

HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH

Luận - Văn Cốt - Nghiệp

LA 7621

SỰ THAM GIA của DÂN CHÚNG
trong
SINH HOẠT ĐỊA PHƯƠNG
(Vĩnh - Long)



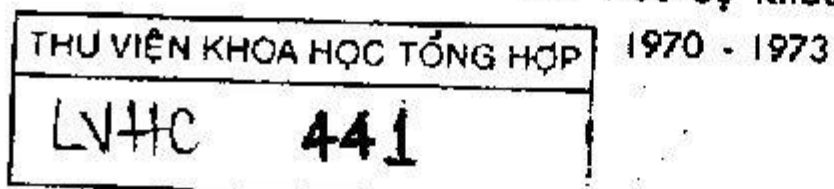
Giáo - sư hướng - dẫn :

TRƯƠNG - HOÀNG - LEM

Tiến-Sĩ Hành-Chánh Công-Quyền
Phó Viện Trưởng H.V.Q.G.H.C.

TRẦN - NGỌC - QUÍ

Ban Đốc-Sự Khóa XVIII



Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
không tán-thành, cũng không phản-
đối những ý kiến phát-biểu trong
Luận-Văn; những ý kiến đó do tác-
giả soạn thảo chịu trách-nhiệm.

*** CÔNG CHA

*** NGHĨA MẸ

*** ƠN THẦY

THÀNH KÍNH TƯỜNG NIỆM

Cố Giáo-sư Viện-Trưởng
NGUYỄN-VĂN-BÔNG

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

Giáo-sư TRƯỜNG-HOÀNG-LEM

- *Tiến-Sĩ Hành-Chánh Công-Quyền*
- *Phó Viện-Trưởng*
Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh
- *Giảng-sư thỉnh giảng*
Đại-Học Luật-Khoa
và Khoa-Học Xã-Hội - Cần-Thơ.

và Ông NGUYỄN-VĂN-THỨ

Đã tận tình
hướng-dẫn chúng tôi
hoàn-thành luận-văn này.

MỤC LỤC

	Trang
BẢNG LIỆT-KÊ CÁC BẢN.....	V
LỜI MỞ ĐẦU.....	i

CHƯƠNG DẪN-NHẬP

I .- Ý-nghĩa và tầm quan-trọng của vấn-đề dân chúng tham-gia vào công-việc chung.....	1
II .- Việc nghiên-cứu về sự tham-gia của dân chúng trong hành-chánh-học.....	6
III .- Định-giới đề-tài.....	7

Chương II

PHÂN-TÁCH LÝ-THUYẾT VỀ SỰ THAM-GIA

Mục I.- TÍNH-CHẤT VÀ CÁC HÌNH-THỨC THAM-GIA.....	10
Đoạn I.- Tính-chất của sự tham-gia.....	10
I.- Tham-gia trực-tiếp và gián-tiếp.....	10
II.- Tham-gia tích- cực và tiêu- cực.....	11
III.- Tham-gia biến-cách và nghiêm-cách.....	12
Đoạn II.- Các hình-thức tham-gia.....	14
I.- Hình-thức tham-gia cá-nhân.....	14
II.- Hình-thức tham-gia tập-thể.....	14
Mục II.- CÁC PHƯƠNG-TIỆN THAM-GIA VÀ CÁC YẾU-TỐ ANH-HƯỞNG ĐẾN MỨC-ĐỘ THAM-GIA.....	16

- II -

Đoạn I.- Các phương-tiện tham-gia..... 16

 I.- Phương-tiện chánh-trị..... 16

 II.- Phương-tiện pháp-lý..... 19

 III.- Phương-tiện tại-chánh..... 21

 IV.- Các phương-tiện khác..... 23

Đoạn II.- Các yếu-tố ảnh-hưởng đến mức-độ tham-gia..... 23

 I.- Yếu-tố chánh-trị..... 24

 II.- Yếu-tố kinh-tế xã-hội..... 26

 III.- Ảnh-hưởng từ phía chánh-quyền..... 28

Chương III

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG TRONG SINH-HOẠT HÀNH-CHÁNH VÀ CHÁNH-TRỊ ĐỊA-PHƯƠNG

Mục I.- SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG TRONG SINH-HOẠT HÀNH-CHÁNH ĐỊA-PHƯƠNG..... 32

 Đoạn I.- Phát-biểu nguyện-vọng, quyền-lợi..... 33

 Đoạn II.- Tư-vấn..... 35

 Đoạn III.- Kiểm-soát hoạt-động của nhà cầm quyền..... 37

Mục II.- SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG TRONG SINH-HOẠT CHÁNH-TRỊ ĐỊA-PHƯƠNG..... 39

 Đoạn I.- Tham-gia ứng-cử và bầu-cử..... 39

 I.- Quyền bầu-cử và ứng-cử trong chế-độ dân-chủ..... 39

 II.- Các cuộc bầu-cử tại Vĩnh-Long..... 41

 III.- Nhận-xét..... 46

 Đoạn II.- Vai-trò áp-lực..... 51

 I.- Các đảng-phái chánh-trị và đoàn-thể áp lực tại Vĩnh-Long..... 52

 II.- Ảnh-hưởng đối với hoạt-động của nhà cầm quyền..... 55

Chương IV

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG TRONG SINH-HOẠT KINH-TẾ VÀ PHÁT-TRIỂN XÃ-ẤP

Mục I.- SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG TRONG CÁC LÃNH-VỰC SẢN-XUẤT, PHÂN-PHỐI, TIÊU-THỤ VÀ TÍN-DỤNG NÔNG-NGHIỆP 61

 Đoạn I .- Tham-gia trong các lãnh-vực sản-xuất, phân-phối, tiêu-thụ 61

 I.- Tham-gia vào các Hợp-Tác-Xã 62

 II.- Tham-gia vào các Hiệp-Hội Nông-Dân 70

 Đoạn II.- Tham-gia trong lãnh-vực tín-dụng nông-nghiệp 74

 I.- Tham-gia thành-lập các Ngân-Hàng Nông-Thôn 74

 II.- Các Ngân-Hàng Nông-Thôn tại Vĩnh-Long 76

 III.- Nhận-xét 77

Mục II.- SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG TRONG CÁC CÔNG-TÁC PHÁT-TRIỂN XÃ-ẤP 80

 Đoạn I.- Đại-cương về chương-trình TỰ-TỨC PHÁT-TRIỂN XÃ 80

 I.- Mục-tiêu - Nguyên-tác 80

 II.- Phân-loại dự-án 81

 Đoạn II.- Vai-trò của dân-chúng 82

 I.- Thành-phần dân-chúng tham-gia 83

 II.- Tham-gia tổ-hợp và bình-nghị dự-án 83

 III.- Sự đóng-góp 85

 IV.- Thực-hiện dự-án 86

 V.- Nhận-xét 87

Chương V

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHỨNG TRONG SINH-HOẠT XÃ-HỘI VÀ GIÁO-DỤC

Mục I.- XÃ-HỘI 89

Đoạn I.- Động-lực	89
I.- Tinh-thần bác-ái	89
II.- Lý-tưởng phụng-sự	91
Đoạn II.- Các hoạt-động xã-hội của dân-chúng địa-phương	91
I.- Nuôi dưỡng và giáo-dục thanh-thiếu-nhi	91
II.- Tham-gia các công-tác cứu-trợ và ủy-lạo	94
III.- Các hoạt-động xã-hội khác	95
Mục II.- GIÁO-DỤC	96
Đoạn I.- Các hoạt-động tham-gia	96
I.- Thành-lập các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh	97
II.- Xây-cát và trang-bị trường-học	97
III.- Quản-trị trường sở	99
IV.- Điều-hợp và phát-triển giáo-dục địa-phương	101
V.- Hỗ-trợ sinh-hoạt học-đường	102
Đoạn II.- Nhận-xét	102
Chương VI	
NHẬN-XÉT VÀ ĐỀ-NGHI	
Mục I.- NHẬN-XÉT CHUNG	107
Đoạn I.- Mức-độ tham-gia	107
Đoạn II.- Tác-phong tham-gia	111
Mục II.- THỬ ĐỀ-NGHI BIỆN-PHÁP ĐỂ HUY-DỘNG DÂN-CHỨNG THAM-GIA	116
Đoạn I.- Quan-niệm	117
Đoạn II.- Vai-trò của chánh-quyền là khôi-phục, phát-huy và gây ý-thức công-đồng	118
Đoạn III.- Chương-trình, kế-hoạch phải mang lại ích-lợi thiết-thực cho dân-chúng	130
Đoạn IV.- Sự cần-thiết một tầng lớp cán-bộ chuyên-nghiệp	132
KẾT-LUẬN	138
THƯ-TỊCH	140

BẢNG LIỆT KÊ CÁC BẢN

		Trang
Bản	I.- SỐ ỨNG-CỬ-VIÊN DÂN-BIỂU HẠ-NGHI-VIÊN PHÂN CHIA THEO NGHỀ-NGHIỆP.....	43 bis
Bản	II.- SỐ ỨNG-CỬ-VIÊN DÂN-BIỂU HẠ-NGHI-VIÊN ĐẶC-CỬ PHÂN CHIA THEO NGHỀ-NGHIỆP.....	43 bis
Bản	III.- SỐ ỨNG-CỬ-VIÊN VÀ SỐ NGHI-VIÊN ĐẶC-CỬ PHÂN CHIA THEO ĐƠN-VỊ BẦU-CỬ.....	44 bis
Bản	IV.- SỐ ỨNG-CỬ-VIÊN HỘI-ĐỒNG-TỈNH PHÂN CHIA THEO NGHỀ-NGHIỆP.....	44 bis
Bản	V.- SỐ CỬ-TRI ĐI BẦU HỘI-ĐỒNG TỈNH THEO ĐƠN-VỊ BẦU CỬ.....	45 bis
Bản	VI.- DANH-SÁCH ỨNG-CỬ-VIÊN ĐẶC-CỬ NGHI-VIÊN HỘI-ĐỒNG TỈNH (28-6-1970).....	45 bis
Bản	VII.- CÁC ĐOÀN-THỂ CHÍNH-TRỊ.....	52
Bản	VIII.- CÁC TÔN-GIÁO.....	53
Bản	IX.- CÁC HIỆP-HỘI NÔNG-DÂN.....	72
Bản	X.- DIỄN-TIẾN CHƯƠNG-TRÌNH TỰ-TÚC PHÁT-TRIỂN XÃ NĂM 1971 (Tính đến 30-6-1972).....	87 bis
Bản	XI.- CÁC TRƯỜNG TRUNG-HỌC TỈNH-HẠT.....	98

LỜI MỞ ĐẦU

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Mơ-màng soi bóng bên bờ sông Hậu và thấm nhuần dòng nước Tiền-Giang, VINH-LONG thu mình vào trung-tâm của miền Nam nước Việt bao bọc bởi các tỉnh: Kiên-Tường, Định-Tường, Phong-Dinh, Vĩnh-Bình, Kiên-Hòa và An-Giang.

Trên gần đất rộng 159.675 mẫu tây, với khí-hậu mát-mẻ thuộc đồng-bằng phì-nhiều của lưu-vực Cửu-Long Giang, có đến 80 % trong tổng số 576.557 người dân đất Vĩnh chuyên sống về nông-nghiệp.

Dân địa-phương có một nếp sống hiền-hòa, trầm-lặng, nhân-nhã với sự tôn-trọng lễ-giáo và những tập-tục cổ-truyền. Tôn-giáo thịnh-hành nhất là Phật-giáo, Hoà-Hảo, Cao-Đài nối đến Công-giáo và Tin-Lành.

Vĩnh-Long là vùng đất còn lưu lại nhiều di tích lịch-sử của cuộc Nam tiến, nơi phát sinh nhiều nhân-tài và rất chuộng văn-học. Ngoài ra, địa-phương này còn là giao đèo của các trục lộ giao-thông nối liền Thủ-Đô và các tỉnh miền Tây.

Về phương-diện hành-chánh, Vĩnh-Long là một địa-phận được tổ-chức thành đơn-vị hành-chánh cơ-bản nhất

so với tỉnh Hậu-Giang, gồm 7 quận: Châu-Thành, Bình-Minh, Chợ Lách, Tam-Bình, Trà-Ôn, Vũng-Liêm, Minh-Bửu; chia ra làm 65 xã và 279 ấp.

Cuộc tổng tấn-công Tết Mậu-Thân của Cộng-Sản đã đem tai họa đến cho vùng đất hiền hòa đó. Tỉnh này là một trong những thành-phố của miền Nam bị thiệt hại nặng-nề nhất. Tuy vậy, không đầy bốn năm sau, bộ mặt của Vĩnh-Long đã đổi mới hoàn-toàn và đang phát-triển mạnh trên tất cả mọi lãnh-vực: hành-chánh, kinh-tế, xã-hội, giáo-dục v.v... Những thành-quả đạt được là do tinh-thần phục-vụ hăng say của các cấp hữu trách, nhưng phải nhấn mạnh là do ở sự hợp-tác chặt-chẽ với chính-quyền, sự tham-gia tích-ực của dân-chúng trong công-cuộc mưu cầu hạnh-phúc và thịnh-vượng cho địa-phương. Đó chính là nguồn cảm-hứng của "người viết" vì trong một tương-lai gần, khi hoà-bình văn-hòa, tất cả mọi nỗ lực của Quốc-Gia sẽ dành cho việc tái-thiết và phát-triển; mà trong hoàn-cảnh của một quốc-gia nghèo khó như Việt-Nam tất-nhiên chúng ta phải cần đến sự tham-gia của tất cả mọi người dân.

Luận-văn này nhằm nghiên-cứu về sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt địa-phương (tỉnh Vĩnh-Long) để tìm hiểu về mức độ tham-gia, những động-lực thúc đẩy hay kiềm-chế sự tham-gia trong cố-gắng đi đến một biện-pháp vận-động sự tham-gia tích-ực của dân-

chúng, vì đó là yếu-tố tối quan-trọng của công-cuộc phát triển quốc-gia sắp đến. Nếu có thể, những kinh-nghiệm tìm thấy tại Vĩnh-Long sẽ giúp-dỡ được phần nào cho các địa-phương khác chăng ?

Trong chiều hướng đó, ba khảo-hướng: thực-nghiệm pháp-lý và tác-phong sẽ được áp-dụng phối-hợp để nghiên cứu vấn-đề. Nội-khác đi, Luận-đề được khai-triển dưới khía-cạnh thực-tế và dựa trên các yếu-tố pháp-lý. Đồng-thời, các yếu-tố tâm-lý ảnh-hưởng đến tác-phong tham-gia của người dân cũng được chú-trọng. Phần trình-bày sẽ đi vào từng lãnh-vực của sinh-hoạt địa-phương.



DẪN NHẬP

Hiện nay, người ta thường nghe chánh-quyền kêu gọi dân-chúng tham-gia vào các chương-trình, kế-hoạch của quốc gia chẳng hạn : Kế-hoạch Cộng-đồng Tự-vệ và Phát-triển Địa-phương, chương-trình tự-túc phát-triển xã, chương-trình Cải-cách thủ-tục hành-chánh, v.v...

Những lời kêu gọi khẩn-thiết đó có thể gây thắc-mắc trong lòng mọi người : tại sao dân-chúng cần phải tham-gia ? Và sự tham-gia này có một tầm quan-trọng như thế nào ?

I.- Ý-NGHĨA VÀ TẦM QUAN-TRỌNG CỦA VẤN-ĐỀ DÂN-CHUNG THAM-GIA VÀO CÔNG VIỆC CHUNG

Sự tham-gia của dân-chúng vào "việc nước" nói chung không phải là một vấn-đề mới được nêu ra gần đây, mà thật sự đã có từ lâu, nó thuộc về bản-chất của tổ-chức xã-hội.

Trong việc đi tìm ý nghĩa của sự tham-gia này, người ta nhận thấy có hai lý-do chánh-yếu:

- Lý do thuộc về bản-chất của tổ-chức xã-hội;
- và tại nước nhà, vì hoàn-cảnh đặc-biệt của xứ-sở, dân-chúng càng được chánh-quyền khuyến-khích tham-gia tích-cực hơn.

A.- LÝ-DO THUỘC VỀ BẢN-CHẤT CỦA TỔ-CHỨC XÃ-HỘI

Khi con người sống thành đoàn-thể, người ta không thể quan-niệm được một xã-hội sẽ sinh-hoạt đều-hoà và tiến-bộ nếu không có sự tham-gia của mỗi phần-tử vào công-việc của cộng-đồng.

Thật vậy nhu-cầu điều-khiển sinh-hoạt quốc-gia đòi hỏi uy-quyền của tập-thể phải được giao cho một người hay một thiểu số nắm giữ, nhưng trong sự quản-trị công-việc chung, người cai trị không phải chỉ chuyên nắm giữ độc-quyền mà không cần đến sự hợp-tác của lớp người bị trị. Nhà cai-trị chỉ là người dẫn đường cho cộng-đồng đi đến mục-tiêu là thanh-vượng và hạnh-phúc.

Dưới chế-độ quân-chủ, Thiên-Tử hay Hoàng-Đế là người thay Trời hay Thượng-Đế, nắm giữ "Mệnh Trời" để dân trị nước (1) quyền hành đều tập-trung trong tay nhà Vua,...nhưng Vua phải cai-trị cho xứng-dáng với "Mệnh Trời". Mệnh Trời được phát-biểu bởi dân-chúng : ý dân là ý Trời (2) Kinh thư viết : "Thiên can vu dân, dân chi sở dục Thiên tất tòng chi" (Trời nghe theo dân, cái dân muốn là Trời tất theo) và "Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính" (Trời ngó theo dân ngó, Trời nghe theo dân nghe). Việc nhà Vua mở những cuộc du-hành trong dân gian để tìm hiểu ý dân, phải chăng dân chúng đã gián-tiếp tham-gia vào việc ấn-định đường lối cai-trị của nhà Vua ? Từ việc xây cung điện cho Vua, làm đường, đắp đê ngăn lụt, v.v... đều do một tay của dân-chúng, đến việc đóng thuế cho Vua đây chẳng phải là một hình-thức tham-gia căn-bản nhất hay sao.

Đi xa hơn, từ thế-kỷ XVII, tư-tưởng dân-chủ với các tác giả như Montesquieu, J.J.Rousseau, J.Lockes,... đòi hỏi mỗi người dân đều có quyền và bổn-phận tham-gia vào việc quản-trị công-việc chung của cộng-đồng. Như vậy, dù công-thức chính-trị áp-dụng trong quốc-gia được đặt trên căn-bản quân-quyền hay dân quyền đều cần có sự tham-gia của mọi tầng lớp dân-chúng để xây-dựng cho cộng-đồng ngày thêm phồn-thịnh. Chẳng những thế, mỗi phần-tử trong cộng-đồng còn tham-gia để bảo-vệ sự sinh-tồn của cộng-đồng chống lại sự xâm-lang của một cộng-đồng khác. Lịch-sử của bất cứ quốc-gia nào cũng đều ghi chép những chiến-công oanh-liệt đánh đuổi giặc xâm-lang ra khỏi bờ cõi.

Tóm lại vì nhu-cầu sinh-tồn và phát-triển, mọi người trong cộng-đồng dân-tộc đều cần phải tham-gia vào công-việc chung.

Riêng đối với Việt-Nam Cộng-Hòa, hoàn-cảnh đặc-biệt của xứ-sở đã đặt ra nhiều vấn-đề, nhiều khó khăn mà mỗi người dân đều phải tham-gia vào công-cuộc tìm kiếm những giải-pháp nếu muốn tồn-tại và phát-triển.

B.- LÝ-DO THUỘC VỀ HOÀN-CẢNH ĐẶC-BIỆT CỦA XỨ-SỞ

Việt-Nam Cộng-Hòa hiện đang đứng trước đòi hỏi phải kiện-toàn dân-chủ, xây-dựng và phát-trien quốc-gia, đồng thời phải tranh-đấu bảo-vệ tự-do chống lại sự xâm-lãng của Cộng-Sản. Đây là những vấn-đề của toàn dân chứ không phải của riêng chính-quyền.

1)- Nhu-cầu kiện-toàn dân-chủ :

Một nền dân-chủ có ý nghĩa khi nào có sự tham-gia của tất cả những phần-tử trong quốc-gia vào việc quản-trị công-việc chung, từ việc tham-gia lựa chọn những người thay mặt mình đứng ra hành-sử chủ-quyền đến việc đảm-nhiệm trực-tiếp các chương-trình và kế-hoạch ích-lợi chung. Thật vậy, dân chúng có thể ủy-nhiệm một phần chủ-quyền cho các vị đại-diện. Nhưng sự ủy-nhiệm đó chỉ có tính-chất giới-hạn về một số công-việc và một thời-gian nhất định. Vả lại, các vị đại-diện không thể đại-diện tất cả mọi xu-hướng chính-trị và nguyện-vọng của dân-chúng. Do đó, cần có sự hợp-tác giữa dân-chúng và các vị đại-diện, hoặc sự tham gia trực-tiếp của dân-chúng vào việc quản-lý công-việc chung để nguyện vọng của đa-số được thỏa-mãn.

Trong bối-cảnh của một chế-độ dân-chủ trẻ trung của xứ sở với các cơ-cấu dân-chủ còn non nớt, sự tham-gia tích-cực của dân-chúng vào sinh-hoạt quốc-gia là điều tối-quần để xây-dựng và kiện toàn nền dân-chủ.

Trên một bình-diện khác, sự tham-gia này còn có một ý nghĩa khác là thể hiện mối đồng tâm của nhân-dân miền Nam chấp nhận sống dưới chế-độ dân-chủ, không đồng ý chế-độ Cộng-Sản. Điều này làm sáng tỏ chánh-nghĩa của miền Nam trong cuộc chiến

đấu chống Cộng-Sản hiện nay và đồng thời đánh đổ mọi điều xuyên-tạc của Cộng-Sản Bắc-Việt về tính-cách dân-chủ của miền Nam.

Song song với nhu-cầu kiện-toàn nền dân-chủ, toàn dân còn phải chung lo xây-dựng và phát-triển quốc-gia.

2)- Nhu-cầu xây-dựng và phát-triển quốc-gia :

Chiến-tranh đã đem đến những sự hủy-diệt, đổ nát và đặt chánh-quyền trước vô số vấn-đề nan-giải. Chẳng hạn như nhu-cầu tái-thiết, nhu-cầu phát-triển về mọi lãnh-vực, việc cứu-trợ đồng-bào nạn-nhân chiến-cuộc, ty nạn Cộng-Sản, rồi phải lo giúp-đỡ và bình-thường-hóa sự sinh sống của hàng trăm ngàn đồng-bào chiến nạn, di-cư vào những vùng an-ninh kể từ khi Cộng-Sản Bắc-Việt vượt vĩ-tuyến 17 tấn-công miền Nam ngày 29-3-1972.

Trước những vấn-đề đó, một mình chánh-quyền giải-quyết không xuể. Khó khăn bậc nhất vẫn là vấn-đề tài-chánh và phương-tiện. Chánh-quyền đứng trước hai đòi hỏi mâu-thuẫn : muốn tái-thiết, phát-triển, cứu-trợ,... cần phải có một ngân-khoản lớn lao, trong khi ngân-sách đang bị thâm thủng trầm-trọng, nền kinh-tế đang lâm vào tình-trạng lạm-phát thường-xuyên. Biện-pháp tăng thuế để tài-trợ lại tỏ ra không phải là biện-pháp tốt vì có thể gây bất lợi về mặt chính-trị.. Nhà nước lâm vào tình-trạng "Tiến thoái lưỡng-nan". Một trong những lối thoát là phải kêu gọi sự tiếp tay của mỗi người dân về nhân-tài vật-lực.

Mặt khác, nếu thịnh-vượng của quốc-gia có nghĩa là làm cho dân-chúng sung-túc, no ấm, mức sống được nâng cao thì trong thời chiến, mục-tiêu này đã phải nhường bước trước mục-tiêu quốc-phòng và an-ninh quốc-gia.

Do đó, dù có đủ phương-tiện, chánh-quyền cũng không có thời-giờ để thực-hiện những công-tác nhằm nâng cao đời sống của nhân-dân. Những công-tác này thường được thực-hiện nhỏ giọt và phải chờ đợi rất lâu. Trước tình-trạng đó, dân-chúng đã được khuyến-khích trực-tiếp đứng ra thỏa-mãn những nhu-cầu của đời sống với phương-tiện của địa-phương, chánh-quyền sẽ giúp-đỡ và yểm-trợ.

Sau cùng, nhu-cầu bảo-vệ tự-do chống lại âm-mưu Cộng-Sản-hóa miền Nam, hơn lúc nào hết, đòi hỏi phải có sự giúp sức của toàn dân.

3)- Nhu-cầu bảo-vệ tự-do, chống lại sự xâm-lãng của Cộng-Sản

Trước tiên phải công-nhận một thực-tế hiển-nhiên là nhân-dân Việt-Nam Cộng-Hoà không chấp-nhận chế-độ Cộng-Sản mà chánh-phủ miền Bắc cố-gắng thực-hiện tại đây. Bảo-vệ nền tự-do của mình là một công-cuộc mà 17 triệu dân miền Nam đã theo đuổi từ nhiều năm qua.

Vì bản-chất của chiến-tranh nhân-dân của Cộng-Sản, công-cuộc bảo-vệ miền Nam tự-do khó đạt được thành-công nếu không có sự tham-gia của toàn-dân để cô-lập và tách rời các phần-tử Cộng-Sản đang len-lỏi, bám chặt vào dân-chúng, giúp cho các lực-lượng an-ninh dễ-dàng tiêu-diệt chúng.

Trong tương-lai cuộc chiến sẽ chuyển từ hình-thức quân sự sang chính-trị, nhân dân còn phải tham-gia vào cuộc đấu-tranh chánh-trị để củng-cố chế-độ dân-chủ, vô-hiệu-hóa những sự khuynh đảo vào âm-mưu cướp chánh-quyền của Cộng-Sản.

Tóm lại, trong hoàn-cảnh đặc-biệt của đất nước, sự giúp sức của dân-chúng với chánh-quyền là nhu-cầu khẩn-thiết để phát-triển quốc-gia. Chánh-quyền đã ý-thức được tầm quan-trọng của vấn-đề tham-gia nên đã phát-động Kế-hoạch Cộng-đồng Tái-thiết và Phát-triển với các mục-tiêu tự-quản, tự-túc... để tạo cơ-hội cho dân-chúng tham-gia.

Khi đề-cập đến sự tham-gia của dân-chúng vào công-việc chung "người viết" nghĩ rằng sẽ không tránh khỏi thiếu sót nếu không lược xét những công-trình nghiên-cứu về vấn-đề này.

II.- VIỆC NGHIÊN CỨU VỀ SỰ THAM GIA CỦA DÂN CHÚNG TRONG HÀNH CHÁNH HỌC

Tại Việt-Nam hiện nay, người ta chỉ nghe những lời chánh-quyền kêu gọi dân-chúng tham-gia việc nước cũng như nghe nói về tầm quan-trọng của yếu-tố nhân-dân chứ chưa có một cuộc nghiên-cứu có tính-cách khoa-học nào về sự tham-gia của dân-chúng.

Trong khi đó, tại ngoại-quốc, phong-trào phát-triển cộng-đồng bành-trướng tại nhiều quốc-gia đã đưa đến nhiều cuộc thảo-luận quốc-tế về vấn-đề này. Trong năm qua, nó đã được dùng làm đối-tượng cho một cuộc hội-nghị quốc-tế về khoa hành chánh-học tại La-mã (1).

Viện Khoa-học Hành-Chánh Quốc-Tế (Institut International des Sciences Administratives) đã bảo-trợ cho công-cuộc nghiên-cứu về sự tham-gia của dân-chúng. Một bảng "vấn-đề-lục" liên-hệ đã được Viện gửi đến các quốc-gia hội-viên yêu-cầu nghiên-cứu về sự tham-gia của dân-chúng vào công-việc hành chánh của nước mình. Các phúc-trình của những quốc-gia đó đã được Jagan Nath Khosla, tổng thuyết-trình-viên, đúc kết và trình-bày tại cuộc hội-nghị nói trên, dưới nhan-đề "La participation des usagers ou des personnes directement intéressées à l'administration" (Sự tham-gia của những người hưởng-dụng và những người có liên-hệ trực-tiếp đến nền hành-chánh).

Ngoài ra, vấn-đề này cũng đã được tổ-chức IULA : The International Union of Local Authorities (Liên-Hiệp Quốc-Tế về thẩm-quyền địa-phương) nghiên-cứu đối-chiếu giữa các quốc-gia Âu-Châu và Hoa-Kỳ. Cuộc nghiên-cứu được căn-cứ trên những phúc-trình của gần 20 quốc-gia tại Âu-Châu, cùng những tác-phẩm của các học-giả và đã được công-bố trong "Bán niên San" của hội nhan-đề là "Participation, Studies in Comparative Local Government" (Volume 5, No 2, Winter 1971) (Sự tham-gia, nghiên-cứu chánh-quyền địa-phương đối chiếu).

Trước khi đi sâu vào đề-tài, thiết-tưởng chúng ta nên minh-định ý-nghĩa của một vài từ-ngữ căn-bản.

III.- ĐỊNH-GIỚI ĐỀ-TÀI

A.- ĐỊNH-NGHĨA "THAM-GIA"

Chúng ta tìm hiểu ý nghĩa của danh-từ "tham-gia" về phương-diện hành-chánh.

- Giáo-sư SOYSAL trong bài tổng thuyết-trình nhan-đề là "L'action des administrés sur le fonctionnement de l'administration publique, à l'exclusion du droit électoral" (Hoạt-động của người dân đối với sự điều-hành nền hành-chánh công-quyền, ngoài quyền tuyển cử) (1), tại Hội-Nghị Quốc-Tế về khoa-học hành-chánh kỳ thứ XIII nhóm họp tại Paris năm 1965, đã định nghĩa "tham-gia" như sau :

"Danh-từ "Tham-gia" thường được sử-dụng để mô tả tất cả các hình-thức hoạt-động, do đó người dân góp phần vào sự điều-hành guồng máy hành-chánh".

Định-nghĩa này đã không đề-cập đến sự tham-gia trực-tiếp của dân-chúng trong những dự-án phát-triển cộng-đồng.

- Tài-liệu của Liên-Hiệp-Quốc ST/TAO/M/19 : "Décentralisation en vue du développement national et local" (phân-quyền về phương-diện phát-triển quốc-gia và địa-phương) có đưa ra định nghĩa khác :

"Người ta dùng chữ - "tham-gia" - trong nghĩa thật rộng để nói về vai trò mà dân-chúng - khác với những nhân-viên do chánh-phủ cử ra và đặc-biệt là những công-chức - thể hiện bằng cách tạo một ảnh-hưởng đối với những hoạt-động của nhà cầm quyền, hay trực-tiếp thỏa-mãn những nhu-cầu của cộng-đồng".

(1) Soysal, 'L'Action des Administrés sur le Fonctionnement de l'Administration Publique, à l'Exclusion du Droit Electoral'. (Bruxelles : L'I.I.S.A., 1966), tr.9.

Định-nghĩa này đầy-đủ hơn. Trong luận-văn này ta sẽ hiểu "tham-gia" theo nghĩa vừa kể.

Theo định-nghĩa của Liên-Hiệp-Quốc về danh-từ "tham-gia", ta có hai nhận-xét sau :

1)- Về thành-phần dân-chúng tham-gia

Dân-chúng ở đây bao gồm tất cả mọi người không phân biệt già, trẻ, nam, nữ, giàu, nghèo, ... Nhưng đối với vai trò tạo ảnh-hưởng trên những hoạt-động của nhà cầm-quyền, người ta không kể đến các công-chức, quân-nhân, cán-bộ, ... vì một lẽ dễ hiểu : chính họ là "chánh-quyền" rồi.

Tuy nhiên, đối với những hoạt-động trực-tiếp thỏa-mãn những nhu-cầu của cộng-đồng, ta phải kể đến sự tham-gia của các thành-phần này. Vì ngoài tư-cách công-chức, quân-nhân... họ còn là một phần-tử của cộng-đồng, có trách-nhiệm đối với cộng-đồng và sự tham-gia của họ trong trường-hợp này còn cần-thiết nữa.

Chúng ta cũng chỉ đề-cập đến sự tham-gia nào của người dân không có hậu-quả làm thay đổi tư-cách pháp-ly của họ. Vì vậy, sự tham-gia vào công-vụ như làm công-chức, đi lính, ... sẽ không được trình-bày.

2)- Nhận-xét thứ hai là người dân có thể tham-gia ở bất cứ cấp bậc nào : từ làng xã cho đến quốc-gia và dưới mọi hình-thức như :

- tư-vấn trong việc điều-hành guồng máy hành-chánh;
- tham-gia vào các chương-trình, kế-hoạch do chánh-quyền đề ra;
- thực-hiện thật sự một số công-tác công-ích tại địa-phương, v.v...

B.- GIỚI-HẠN CÁC LÃNH-VỰC TRÌNH-BÀY

Theo định-nghĩa được dùng, thì dân-chúng có thể tham-gia trong tất cả mọi lãnh-vực của sinh-hoạt địa-phương.

Sinh-hoạt địa-phương bao gồm rất nhiều lãnh-vực : hành chánh, chánh-trị, kinh-tế, văn-hóa, xã-hội, an-ninh v.v...

Nhưng trong khuôn khổ giới-hạn của luận-văn, "người viết" chỉ xin được trình-bay về sự tham-gia của dân-chúng trong các lãnh-vực trọng-yếu sau đây :

- 1)- Hành-chánh - Chính-trị.
- 2)- Kinh-tế và các công-tác phát-triển.
- 3)- Xã-hội và giáo-dục.

C.- GIỚI-HẠN TRONG PHẠM-VI TỈNH VINH-LONG

Phần trình-bày sẽ được giới-hạn trong phạm-vi tỉnh Vĩnh-Long. Dĩ-nhiên là bao gồm tất cả các cấp bậc hành-chánh như ấp, xã, quận trong tỉnh.

Với quan-niệm trên, "người viết" sẽ trình-bày đề-tài qua 5 chương sau đây :

- Phân-tách lý-thuyết về sự tham-gia của dân-chúng.
- Sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt hành-chánh và chánh-trị.
- Sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt kinh-tế và phát-triển.
- Sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt giáo-dục, xã-hội.
- Nhận-xét và đề-nghị.

CHƯƠNG II

PHÂN-TÁCH LÝ-THUYẾT VỀ SỰ THAM-GIA

PHÂN TÁCH LÝ THUYẾT VỀ SỰ THAM GIA

Sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt hành-chánh mang nhiều tính-chất khác nhau và được thể-hiện dưới những hình-thức cá-nhân hay tập-thể. Người dân sử-dụng các phương-tiện đủ loại để thực hiện sự tham-gia của họ : từ phương-tiện pháp-lý đến phương-tiện chính-trị, tài-chánh v.v... Tuy nhiên mức-độ tham-gia của họ chịu ảnh-hưởng rất nhiều của các yếu-tố chính-trị, kinh-tế, xã hội và cả yếu-tố chánh-quyền nữa.

'Người viết' sẽ lần-lượt đề-cập những điểm nêu trên trong chương này.

Mục I

TÍNH-CHẤT VÀ CÁC HÌNH-THỨC THAM-GIA

Trong mục này tính-chất của sự tham-gia được khảo-sát trước và các hình-thức tham-gia sẽ được trình-bày sau :

Đoạn I.- TÍNH-CHẤT CỦA SỰ THAM-GIA

Một cách tổng-quát, nhìn vào sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt địa-phương, người ta thấy nó có nhiều tính-chất : hoặc trực-tiếp, hoặc gián-tiếp; tích-cực hay tiêu-cực; đồng hướng hay nghịch hướng với các hoạt-động của chánh-quyền.

I.- THAM-GIA TRỰC-TIẾP VÀ GIÁN-TIẾP

Dưới khía cạnh chủ-quan, sự tham-gia có thể có tính cách trực-tiếp hay gián-tiếp.

A.- Tham-gia trực-tiếp :

Đó là trường-hợp người dân đứng ra, làm những hành-động để gây ảnh-hưởng đối với hoạt-động của nhà cầm quyền hoặc thực-hiện các công-tác ích-lợi chung trong khuôn khổ chương trình do chánh-quyền đề ra hay có tánh-cách tự nguyện. Trong trường-hợp đầu, dân-chúng có thể được sự yểm-trợ của chánh-quyền về phương-tiện vật-chất (tài-chánh, vật-liệu...), nhân sự và kỹ-thuật. Thí-dụ như nhân-dân trong xã góp công, góp của xây-cắt một cây cầu để đi lại và được chánh-quyền giúp-đỡ. Trong trường-hợp sau, công-tác được người dân thực-hiện hoàn toàn với phương-tiện của mình. Chẳng hạn như các tổ-chức xã-hội từ-thiện mở các lớp dạy nghề miễn phí.

B.- Tham-gia gián-tiếp :

Trái lại, người dân cũng có thể tham-gia hoạt-động của các đại-biểu mà họ đã chọn lựa vì sự ưa thích những chương-trình hoạt-động mà các người này trình-bày khi tranh-cử. Chính các đại-biểu sẽ thay họ để thực-hiện những công-việc mà họ mong ước như đã hứa. Họ sẽ giữ vai trò kiểm-soát và áp-dụng chế-tài, nếu cần, đối với các đại-biểu bội ước trong các cuộc tuyển cử sau này.

Mặt khác, thái-độ của dân-chúng khi tham-gia có khi rất tích-cực nhưng cũng có khi rất tiêu-cực.

II.- THAM-GIA TÍCH-CỰC VÀ TIÊU-CỰC

Sự phân-biệt giữa hai tính-chất tích-cực và tiêu-cực của sự tham-gia hoàn-toàn có tính-cách chủ-quan và không rõ rệt. Người ta khoác cho một sự tham-gia chiếc áo tích-cực hay tiêu-cực căn-cứ vào sự chủ-động hay thụ-động trong hành-động của người dân.

Người ta cho rằng sự kiện dân-chúng tự đứng ra thực-hiện những công-việc ích-lợi chung hay những công-tác, theo lời kêu gọi hoặc chương-trình do chánh-quyền đề-ra biểu-hiệu

cho một sự tham-gia tích-cực. Và trái lại, khi người dân có thái-độ "ù lì" và thường cần phải có "sự can-thiệp" của chánh quyền mới khiến cho họ tham-gia thì đó là một sự tham-gia tiêu cực.

Tuy nhiên sự phán đoán tính-chất chủ-động hay thụ-động của một hành-vi lại không dựa trên một tiêu-chuẩn khách-quan nào.

Các hành-chánh-gia còn thêm vào hai tính-chất nghiêm cách hay biến-cách của sự tham-gia.

III.- THAM-GIA "NGHIÊM-CÁCH" và "BIẾN-CÁCH"

Khách-quan hơn và xét dưới khía cạnh ảnh-hưởng đối với hoạt-động của chánh-quyền, người ta còn nhận thấy tính-chất "thuận chiều" và "khác chiều" của sự tham-gia.

Tại cuộc Hội-Nghị Quốc-Tế kỳ thứ XIII về khoa-học hành-chánh, nhóm họp ở Paris năm 1965, giáo-sư SOYSAL đã dùng hai hình-dung-từ "Convergent" và "Divergent" (1) mà ta tạm dịch là "nghiêm-cách" và "biến-cách" để diễn-tả tính-chất "thuận chiều" và "khác chiều" với hoạt-động của chánh-quyền của sự tham-gia. Dĩ-nhiên là những hành-vi đó được người dân hành sử một cách hợp-pháp ở nhiều mức độ khác nhau, với tư-cách cá-nhân hay tập-thể đối với chánh-quyền địa-phương và ngay cả những cấp bậc khác nhau của chánh-phủ nữa.

- A.- Tham-gia nghiêm-cách (Convergent) : hoạt-động của người dân hướng theo cùng một chiều hướng với hoạt-động của chánh-quyền và hỗ-trợ cho hoạt-động của chánh-quyền.
- B.- Tham-gia biến-cách (Divergent) : nghĩa là ảnh-hưởng của người dân được biểu-lộ như một phản-ứng đối với hoạt-động của chánh-quyền, tìm cách hướng những hoạt-động này theo những hướng khác với chiều hướng mà nhà cầm quyền dự-liệu và có khi lại gây trở ngại hay bất-lợi cho hoạt-động của chánh-quyền.

(1) Ibid. trang 27.

Trong hoàn-cảnh nước nhà, sự tham-gia "biến cách" đôi khi đã không còn do ý-chí của dân-chúng mà là do sự chi-phối thúc đẩy của đối-phương. Thí-dụ Cộng-Sản xách động sinh-viên biểu-tình đòi thả bạn bè của mình bị nhà cầm-quyền bắt giữ trong các cuộc tranh-đấu cho quyền-lợi Đại-Học (nhưng thực ra những sinh-viên này là những phần-tử Cộng-Sản lợi-dụng phong trào tranh-đấu để gây rối loạn).

Nói chung thì về tính-chất của sự tham-gia, tùy theo mỗi khía cạnh quan-sát, người ta phân-biệt tham-gia trực-tiếp hay gián-tiếp, tích-cực hay tiêu-cực. Hai lối phân biệt này có điểm trùng-hợp: tham-gia trực-tiếp cũng có tính-cách chủ động, tích-cực và trái lại tham-gia gián-tiếp cũng được xem có tính-cách tiêu-cực, thụ-động. Hơn nữa sự phân-biệt này xét ra không đầy-đủ và bao- quát bằng sự phân-biệt tính-chất "ngghiêm cách" và "biến-cách" của sự tham-gia. Trong mỗi sự tham-gia "biến cách" hay "ngghiêm-cách" đã hàm chứa sẵn tính-chất "tích-cực" hay "tiêu-cực", trực-tiếp hay gián-tiếp rồi. Tích-cực hay tiêu-cực, trực-tiếp hay gián-tiếp chẳng qua là tính-cách thể-hiện sự tham-gia mà không nói lên được cái đường hướng của sự tham-gia như biến-cách và ngghiêm-cách.

Ta hãy xét xem mỗi lối tham-gia có một phạm-vi rộng hay hẹp ra sao?

C.- Phạm-vi của mỗi lối tham-gia ở địa-phương:

Về phạm-vi của mỗi lối tham-gia "biến-cách" và "ngghiêm cách" ở địa-phương, rất khó phân định sự hơn kém. Nhưng điều chắc chắn là cả hai lối tham-gia này đều hiện-hữu trong sinh-hoạt hành-chánh địa-phương. Phạm-vi của mỗi lối tham-gia rộng hay hẹp tùy thuộc vào nhiều yếu-tố chủ-quan và khách-quan như: quyền-lợi chủ-quan của tác-nhân, hoàn-cảnh địa-phương, trình-độ của guồng máy hành-chánh v.v...

Ngoài ra, có những trường-hợp người ta không thể phân biệt dứt khoát một sự tham-gia có tính-chất "biến-cách" hay "ngghiêm-cách". Nhiều khi nó có tính-cách hỗn-hợp, nửa ngghiêm cách, nửa biến-cách. Chẳng hạn một bài báo vừa tán dương về

những ưu điểm của một hoạt-động của chánh-quyền, nhưng cũng vừa đả-kích những khuyết điểm và đề-nghị những biện-pháp bổ-túc; hoặc là đưa ra những giải-pháp khác hẳn với giải-pháp của chánh-quyền.

Sự tham-gia có ảnh-hưởng "thuận" hay "nghịch" chiều với hoạt-động của chánh-quyền đều được thể-hiện dưới hai hình-thức cá-nhân và tập-thể.

Đoạn II.- CÁC HÌNH-THỨC THAM-GIA

Ta có thể phân-biệt hai loại :

- hình-thức cá-nhân.
- hình-thức tập-thể.

I.- HÌNH-THỨC THAM-GIA CÁ-NHÂN

Sự tham-gia mang hình-thức cá-nhân khi tác-nhân của hành-động là một người, một chủ-thể duy-nhất.

Chủ-thể có rất nhiều loại hoạt-động và sử-dụng nhiều loại phương-tiện thích-ứng khác nhau để theo đuổi mục-tiêu của mình. Những mục-tiêu của chủ-thể hoặc có tính-cách chủ-quan hoặc khách-quan và thường là chủ-quan. Mục-tiêu chủ-quan có khi trái hẳn với mục-tiêu của những hoạt-động của chánh-quyền. Thí-dụ như khi khiếu-nại trước cơ-quan hành-chánh để bảo-vệ quyền-lợi của mình, cá-nhân đã nhắm mục-tiêu chủ-quan. Trái lại có khi vì bản-tính xã-hội, thiết-tha với công-ích, cá-nhân tích-cực tham-gia vào các công-tác xã-hội, y-tế công-cộng..., mục-tiêu của cá-nhân hoàn-toàn có tánh-cách khách-quan.

Như vậy hình-thức tham-gia cá-nhân có một ảnh-hưởng hoặc hỗ-trợ, hoặc bất-lợi đối với hoạt-động của chánh-quyền.

II.- HÌNH-THỨC THAM-GIA TẬP-THỂ

Khác với sự tham-gia cá-nhân, dưới hình-thức tham-gia tập-thể tác-nhân của hành-động không còn là một cá-nhân nữa, mà là một đoàn-thể, một tập-thể con người.

Các đoàn-thể này có thể phân-biệt thành hai loại : các đảng phái chính-trị và các đoàn-thể có quyền-lợi (interest group) hay đoàn-thể áp-lực (pressure group) (1).

Danh-từ "đoàn-thể áp-lực" được dùng để chỉ các hiệp-hội, nghiệp-đoàn, hội xã; những đoàn-thể này - để bảo-vệ quyền-lợi chung của đoàn-viên - cố-gắng ảnh-hưởng đến hành-động của chính-quyền, hướng-dẫn dư-luận bằng những phương-tiện trực-tiếp hay gián-tiếp (2).

Đứng ngoài tổ-chức hiến-pháp và hành-chánh, các đoàn-thể gây ra, đối với guồng máy chính-quyền, một áp-lực gần như liên-tục, kiểm-chế, hoặc thúc đẩy sự vận-chuyển của bộ máy đó, tranh-đấu để đòi hỏi, hoặc chống lại một chương-trình, một chính-sách, một đạo-luật (3). Thật vậy, sự quản-trị công-vụ có thể được phân-tích như là một diễn-tiến gồm việc ấn-định và trình-bày vấn-đề phải giải-quyết, việc thảo-luận các biện-pháp có thể có và việc thi-hành được lựa chọn (4). Trong mỗi giai-đoạn của diễn-tiến, ta đều có thể gặp phải sự can-thiệp của đoàn-thể. Hiện nay, nhất là tại địa-phương, ta còn thấy các đoàn-thể này tham-gia vào các công-tác công-ích, hoặc những công-tác xã-hội từ-thiện nữa.

(1) Khánh, Bùi-Quang, Vấn-Đề Chỉ-Huy. (Saigon : Khai-Trí, 1968) tr.263.

(2) Lành, Nguyễn-Hữu, 'Các Đoàn-Thể Áp-Lực trong Chế-Độ Dân-Chủ Ngày Nay', Nghiên-Cứu Hành-Chánh, tập 1, số 1 (tháng 1,2,3-1969), tr 60.

(3) A.Mathiot, "Les 'Pressure-Groups' aux État-Unis", Revue Française de Science Politique, (No 3, 1952), tr.430.

(4) Jean Meynaud, Les Groupes de Pression en France (Paris : A.Colin, 1958), tr.21

Các đoàn-thể áp-lực vận-dụng nhiều phương-tiện khác nhau để đạt cho kỳ được mục-tiêu đã đề ra.

Mục II

CÁC PHƯƠNG-TIỆN THAM-GIA VÀ CÁC YẾU-TỐ ẢNH-HƯỞNG ĐẾN MỨC-ĐỘ THAM-GIA

Bằng cách nào các cá-nhân và đoàn-thể tham-gia vào công-việc chung và mức độ tham-gia của họ bị chi-phối bởi những yếu-tố nào ?

Đoạn I.- CÁC PHƯƠNG-TIỆN THAM-GIA

Trong một quốc-gia tự-do, người dân có rất nhiều phương-tiện để tham-gia. Tùy theo mỗi một hoạt-động - trong vô số những hoạt-động khác nhau - người dân sử-dụng một phương-tiện thích-ứng.

Đĩ-nhiên là mỗi phương-tiện được phổ-cập hay không là tùy từng địa-phương, nói chung là tùy dân-trí ở địa-phương đó. Chẳng hạn như phương-tiện báo-chí tỏ ra thông-dụng ở Đô-Thành, Tỉnh-lỵ hơn là ở thôn-quê, hoặc là ở Đô-Thành dân-chúng thường góp tiền để thực-hiện những dự-án cộng-đồng thay vì góp công như ở địa-phương.

I.- PHƯƠNG-TIỆN CHÁNH-TRỊ

Cá-nhân hay tập thể thường dùng các phương-tiện chánh trị như : nhờ sự can-thiệp của những vị đại-diện chánh-thức hay phi chánh chánh-thức, biểu-tình, họp "mít tinh", báo-chí để bảo-vệ quyền-lợi của mình và ảnh-hưởng đến hoạt-động, đường lối, chánh-sách của chánh-quyền.

A.- Đại-diện chánh-thức

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA

Tiếng nói của người dân "thấp cổ bé miếng" tỏ ra ít có hiệu-quả đối với chánh-quyền. Vì vậy họ thường nhờ cậy các cơ-quan đại-diện của mình như Hội-Đồng-Xã, Hội-Đồng-Tỉnh, Quốc Hội... Các cơ-quan này được yêu-cầu can-thiệp để đưa ra trước nhà cầm-quyền địa-phương hay các chức quyền hành-chánh ở cấp cao hơn lời khiếu-nại, những nguyện-vọng của dân-chúng địa-phương. Đôi khi, các vị đại-diện có thể giúp dân-chúng bằng cách can-thiệp bán chánh-thức với nhà hữu-trách.

Trong mối tương-quan giữa cơ-quan hành-chánh và các cơ-quan dân-cử, cũng như nhờ vào uy-tín của các vị dân-biểu, sự can-thiệp này thường mang lại nhiều kết-quả.

Tuy vậy, nhiều khi sự can-thiệp phi chánh-thức nhờ vào thế-lực của các vị lãnh-đạo đoàn-thể lại tỏ ra hữu-hiệu hơn.

B.- Đại-diện phi chánh-thức

Ở địa-phương các vị lãnh-đạo tôn-giáo, nghiệp-đoàn, đảng phái, các nhà "tai mắt" thường có một ảnh-hưởng rất lớn đối với chánh-quyền địa-phương, nhờ sau lưng họ có một hậu-thuần lớn lao của tín-đồ, đoàn-viên...

Lợi-dụng sự nể vì của cơ-quan hành-chánh đối với các vị này, người dân thường kêu gọi đến sự giúp-đỡ của họ trong việc khiếu-nại để bảo-vệ quyền-lợi của mình hay quyền-lợi chung.

C.- Hội họp :

Có khi, người dân hành-động trực-tiếp bằng cách tụ-họp lại thành một cuộc "mít tinh" hoặc "tuần hành" ngoài đường phố để bày tỏ lập-trường, nguyện-vọng của họ. Trong các dịp này những tuyên-ngôn, thỉnh-nguyện thơ được đưa ra để ủng-hộ hoặc phản-đối về một chánh-sách, đường lối của nhà cầm quyền. Thí-dụ như biểu-tình chống những biện-pháp hành-chánh bán-bổ.

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LNHC

441

quyền-lợi bất đồng-đều trái với nguyên-tắc "công-dân bình-đẳng trước công-vụ" (1).

Thông-thường, mục-tiêu tranh-đấu có liên-quan đến quyền-lợi của một số đông người. Đôi khi họ còn sử-dụng cả vũ-khí để chống lại nhân-viên công-lực. Tuy nhiên, những cuộc biểu-tình như vậy rất ít xảy ra ở địa-phương.

Trong tình-trạng chiến-tranh phương-tiện này bị cấm hản.

D.- Ngôn-luận :

Báo-chí là một phương-tiện tham-gia phổ-thông nhất hiện nay.

Trước hết, người dân có thể liên-lạc riêng để khơi mào cho các báo thực-hiện những cuộc điều-tra, tố-cáo những tệ-đoan trong guồng máy hành-chánh địa-phương. Tích-cực hơn, dân-chúng tự mình nhờ các báo đăng tải thắc-mắc thỉnh-nguyện của mình trên các mục như "Nguyện-vọng nhân-dân"... Khi đó, những viên-chức hữu-trách có quyền trả lời hay đình-chánh những vấn-đề được nêu ra. Nhân đó, những viên-chức này có thể xác-nhận những biện-pháp bổ-túc hay sửa sai của cơ-quan.

Cũng trên mặt báo, các công-trình nghiên-cứu của các bậc thức giả về các vấn-đề có tầm vóc địa-phương hay quốc-gia, trong các lãnh-vực chuyên-môn như : hành-chánh, kinh-tế, giáo-dục... với những lời phê-bình, chỉ-trích, đề-nghị, sẽ soi sáng các khía-cạnh của các vấn-đề, giúp chánh-quyền địa-phương kịp thời sửa chữa những khuyết điếm và phục-vụ dân-chúng hữu-hiệu hơn.

(1) Nhân, Nguyễn-Khắc, Luật Hành-Chánh. Giảng-văn Ban Đốc-Sự (Saigon : Học-Viện QGHC, 1972), tr.20.

Ngoài ra, báo-chí còn giúp chánh-quyền đặc-lực trong vai trò thông-tin cho dân-chúng. Nhất là sự thông-tin không phải có tính-cách một chiều sẽ cung cho dân-chúng đầy-đủ mọi tin-tức, dữ-kiện. Có hiểu biết họ mới có thể tham-gia hữu-hiệu vào các hoạt-động của nhà cầm quyền.

Như vậy báo-chí vừa là phương-tiện tham-gia của người dân, vừa cung-cấp tài-liệu cho sự tham-gia này.

Song song với các phương-tiện chánh-trị, phương-tiện pháp-lý cũng được sử-dụng.

II.- PHƯƠNG-TIÊN PHÁP-LÝ

Các Phương-tiện pháp-lý được dân-chúng sử-dụng qua các thể-thức thỉnh-nguyện hay cầu-viện đến cơ-quan tài-phán.

A.- Thỉnh-nguyện :

Trong các chế-độ dân-chủ, người dân được tự-do phát-biểu nguyện-vọng của mình.

Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-1967 đã minh-thị công-nhận quyền này trong điều 14 khoản 3 như sau : "Quốc-gia tôn-trọng các quyền chánh-trị của mọi công-dân kể cả quyền tự do thỉnh-nguyện..."

Về quyền tự-do thỉnh-nguyện, Luật-sư Trương-Tiến-Đạt nguyên Tổng Thư-Ký Quốc Hội Lập-Hiến năm 1966 đã cho rằng : "Đây là một quyền của mọi công-dân khi muốn kêu nài hay thỉnh nguyện điều chi có thể dùng đơn-từ hay đích thân đến yêu-cầu nhà cầm quyền thỏa-mãn hoặc giải-quyết..." (1) và "sự kêu nài

(1) Đạt, Trương-Tiến, Hiến-Pháp Chú-Thích (Saigon : Hòa-Bình, 1967) tr.121.

hay thỉnh-nguyện đó có lẽ rất ít khi đượm màu sắc chánh-trị" (1). Xem như vậy, khi hành-sử quyền thỉnh-nguyện người dân có thể dùng hai hình-thức : đơn-từ hay đích thân trình-bày với nhà chức-trách hành-chánh địa-phương. Nếu việc khiếu nại trước cơ-quan hành-chánh không có kết-qua, tùy trường-hợp người dân có thể cầu-viện đến cơ-quan tài-phán.

B.- Tranh-tụng (2) :

Trong khi hoạt-động, cơ-quan hành-chánh có thể có những hành-vi trái luật, người dân có quyền khiếu-nại trước cơ-quan tài-phán trong các trường-hợp sau :

* Cơ-quan hành-chánh đã làm những hành-động vật-chất gây tổn hại quá đáng cho người dân như khi công xa gây ra tai-nạn; hay nói chung là có những hoạt-động pháp-lý trái luật gây tổn hại hoặc làm cho người dân mất một mối lợi, chẳng hạn như thi hành không đúng đắn một khế-ước đã ký-kết với tư-nhân. Trong trường-hợp này người dân có thể kiện cơ-quan hành-chánh trước Toà-Án Hành-Chánh để đòi bồi thường. Thế-thức khiếu-nại này gọi là "biện sự toàn-diện tài-phán" (3).

* Cơ-quan hành-chánh đã ra những quyết-định vi luật. Các quyết-định hành-chánh là những mệnh-lệnh đơn phương, do đó, cơ quan tạo nên cho người dân những nghĩa-vụ. Các quyết-định này thường được ban-hành để thi-hành luật-pháp quốc-gia.

Các quyết-định hành-chánh ở vào tình-trạng bất hợp-pháp khi bị một trong bốn tí-tích sau :

- Vô thẩm-quyền : tức là quyết-định đã không do nhà hữu-trách có thẩm-quyền làm ra.

(1) Ibid, tr.122.

(2) Khánh, Bùi-Quang, Op.Cit., tr.141.

(3) Nhân, Nguyễn-Khắc, Op.Cit., tr.16.

- Vi luật : nghĩa là vi-phạm qui-tắc về thủ-tục (hợp pháp về hình-thức) hay vi-phạm qui-tắc pháp-lý cấp trên (hợp pháp về nội-dung).

- Không có lý-do hay lý-do không xác-thực.

- Lạm quyền hay trá quyền : tức là tác-giả của quyết-định đã hành-sử quyền của mình ngoài mục-dịch đã được pháp-luật trừ-liệu.

Đối với những quyết-định hành-chánh bất-hợp-pháp này bất cứ người dân nào cũng có thể nêu lên trước Tối Cao Pháp-Viện theo một thủ-tục tổ tụng gọi là "biện-sự xin kiểm hiên và kiểm pháp" để thỉnh-cầu Toà-Án Tối-Cao tuyên-phán vô-hiệu (1).

Trong thực-tế, cơ-quan tư-pháp chỉ được dân-chúng cầu viện đến trong trường-hợp rất cần-thiết mà thôi vì thủ-tục tổ tụng đòi hỏi nhiều thì-giờ và tốn kém; lại nữa tâm-lý của người dân Việt-Nam là không thích "đáo tụng đình".

Ngoài phương-tiện chánh-trị, phương-tiện tài-chánh cũng rất thông-dụng.

III.- PHƯƠNG-TIÊN TÀI-CHÁNH

Tài-chánh là một trong những phương-tiện tham-gia quan trọng và thiết-yếu. Câu tục-ngữ "có tiền mua tiên cũng được" của ta đã nói lên uy-lực mạnh-mẽ của đồng tiền. Ở đây, phương-tiện tài-chánh được người dân sử-dụng một cách hợp-pháp hay bất hợp-pháp tùy theo từng mục-tiêu.

A. Trước hết phương-tiện tài-chánh được sử-dụng trong một mục-tiêu cao cả và dĩ-nhiên là hợp-pháp, thể-hiện dưới những hình-thức sau :

(1) Ibid, tr.61

- Dân-chúng tự nguyện đóng góp tiền bạc để thực-hiện những công-tác ích-lợi chung cho thôn xóm, đem lại tiện-nghí, cải-thiện điều-kiện sinh-sống cho tập-thể. Thí-dụ : đặt cống thoát nước cho thôn xóm được vệ-sinh hơn, làm đường-sá để tiện việc di-chuyển, tu-bổ đình làng làm nơi hội họp dân-chúng bàn việc công ... v.v.

- Đóng góp tiền bạc để trợ giúp đồng-bào ruột thịt của mình trong những dịp thiên tai, hoá-hoạn, xây-cát cô-nhi-viện ...

Dĩ-nhiên là những hoạt-động trên rất được chánh-quyền hoan-nghinh và khuyến-khích. Thông-thường, những công-cuộc đó đều được chánh-quyền yểm-trợ. Như vậy, tài-chánh là phương tiện tham-gia quan-trọng nhất trong lãnh-vực xã-hội và công-ích.

B.- Tuy vậy, cũng với phương-tiện đó, cá-nhân hay đoàn-thể có thể sử-dụng nó một cách bất-hợp-pháp để phục-vụ cho quyền lợi - thường là bất-chánh - của họ.

Thực-trạng của guồng máy hành-chánh nước ta hiện nay cho thấy rằng tại cấp bậc địa-phương hay trung-ương, tài-chánh vẫn là phương-tiện mà tư-nhân sử-dụng nhiều nhất và tỏ ra hữu hiệu nhất để ảnh-hưởng vào các nhân-viên chánh-quyền và do đó vào hoạt-động hành-chánh.

Người ta thường thấy các tư-nhân có tư-lực hoặc các hiệp-hội với phương-tiện dồi-dào tung tiền mua chuộc các viên chức chánh-quyền địa-phương và ngay cả các viên-chức hành-chánh cao cấp để các chức quyền này ban-hành những thể-lệ hành-chánh, những biện-pháp phục-vụ quyền-lợi của họ, hoặc để ủng hộ các yêu-sách của họ. Sự kiện này tạo nên tệ-đoan tham-những trong nền hành-chánh mà chánh-phủ đang cố-gắng diệt-trừ, vì tệ-đoan tham những làm cản trở sự thực-hiện những mục-tiêu chính của tập-thể, làm giảm sút tài-nguyên quốc-gia và làm mất uy-tín của chánh-quyền trước dân-chúng (1)

(1) Khánh, Bùi-Quang, "Nạn Tham-Những", Nghiên-Cứu Hành-Chánh, số 2 tập XIV (tháng 4,5,6-1971) tr.93.

Ngoài ra các đoàn-thể còn dùng khả-năng tài-chánh dồi dào của mình để tài-trợ cho những cuộc biểu-tình, tranh-đấu cho yêu-sách của hội. Tại Hoa-Kỳ các hiệp-hội thường chi-tiêu những khoản tiền lớn vào các việc đó. Thí-dụ từ năm 1913-1918 hiệp-hội các nhà sản-xuất rượu bia Hoa-Kỳ đã chi-tiêu 4.457.941 Mỹ-kim để được chấp-thuận những đạo luật có lợi cho đoàn-viên (1).

IV.- CÁC PHƯƠNG-TIÊN KHÁC

Các tư-nhân và hiệp-hội còn dùng nhiều phương-tiền khác, miễn sao đạt được mục-tiêu của mình. Trong các dự-án công-ích, thay vì góp tiền, tại địa-phương, người dân yếu kém tài-chánh vẫn có thể góp công sức để thực-hiện công-tác. Trong các cuộc tranh-đấu, các hình-thức tuyệt-thực, tự thiêu v.v... cũng được sử-dụng. Nói chung, các hình-thức tham-gia này thường có tính-cách đòi hỏi quyền-lợi hay đối nghịch với chánh quyền, hơn là hỗ-trợ chánh-quyền và ít được phổ-biến.

Tóm lại, dân-chúng có thể sử-dụng rất nhiều phương-tiền để ảnh-hưởng vào hoạt-động của chánh-quyền hay để thỏa-mãn những nhu-cầu công-cộng. Tuy nhiên, một sự kiện thường thấy là mức độ tham-gia của dân-chúng lại khác nhau tại mỗi quốc-gia cũng như từ địa-phương này đến địa-phương khác. Các yếu-tố nào ảnh-hưởng đến dân-chúng khiến cho họ tham-gia tích cực hay tỏ ra thờ-ơ như vậy ?

Đoạn II.- CÁC YẾU-TỐ ẢNH-HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ THAM-GIA

Trên bình-diện lý-thuyết, mức-độ tham-gia của người dân tùy thuộc vào những yếu-tố thực tại của quốc-gia hay từng địa-phương. Các yếu-tố đó gồm : chế-độ chánh-trị, bối cảnh kinh-tế, xã-hội của quốc-gia. Có một mối liên-hệ giữa một đảng là trình-độ mở-mang về chính-trị, kinh-tế, xã-hội và đảng

(1) Mathiot, Op.Cit., tr.463.

khác là mức độ tham-gia và tầm quan-trọng riêng của mỗi kiểu mẫu tham-gia nghiêm-cách hay bien-cách.

I.- YẾU-TỐ CHÍNH-TRỊ

Chế-độ chính-trị của quốc-gia với những giá-trị được thừa nhận ấn-định khuôn khổ tổng-quát cho tương-quan giữa một bên là chính-quyền và một bên là dân-chúng gồm những cá-nhân và tập-thể chính-thức hay bán chính-thức. Sự tự-do ngôn-luận tự-do hội-hợp và lập hội, tự-do thỉnh-nguyện... là một số trong những yếu-tố quan-hệ có ảnh-hưởng đến mối tương-quan này.

Sau đây là những điều đã được JAGAN NATH KHOSLA trình-bày trong Hội-Nghị Quốc-Tế về khoa-học hành-chánh lần thứ XV nhóm họp tại Rome năm 1971, căn-cứ trên các tài-liệu thu-thập trong 19 phúc-trình của 19 quốc-gia khác nhau trên thế-giới, theo đủ mọi triết-lý chính-trị :

A)- Trong quốc-gia dân-chủ tự-do, dân-chúng đóng vai trò tư-vấn. Sự tham-gia của họ vào hoạt-động hành-chánh có thể nghiêm-cách hay bien-cách. Ngoài ra, người dân với tư cách cá-nhân hay những tổ-chức dân-chúng, chấp-hành những quyết-định được cơ-quan hành-chánh soạn-thảo theo ý-kiến của những công-dân hay của các đoàn-thể dân-chúng (1).

Chế-độ tự-do dân-chủ đòi hỏi người dân ý-thức rõ-ràng về quyền-lợi và bổn-phận của mình và do đó tham-gia tích-cực vào sinh-hoạt của quốc-gia. Nhưng trong thực-tế, vì bản-chất tự-do, dân-chúng có thể có thái-độ tích-cực hay thờ-ơ. Tuy hình-thức tham-gia thường thường rất khiêm-tốn : đó là vai-trò tư-vấn, nhưng tiếng nói của người dân không phải vì thế mà không có ảnh-hưởng mạnh-mẽ đối với hoạt-động của nhà cầm quyền nhất là trong sự hoạch-định chính-sách, kế-hoạch... vì dân-chúng nắm giữ lợi khí là quyền chế tài đối với các vị đại-diện dân-chúng hành-sử chủ-quyền trong các cuộc bầu-cử.

(1) Jagan Nath Khosla, "La Participation des Usagers ou des Personnes Directement Intéressées à l'Administration" (Bruxelles : L'IISA, 1971) tr.3.

B)- Trong những quốc-gia quân-chủ lập-hiến, như trường-hợp Thụy-Điển chẳng hạn, yếu-tố "ngoại chánh-quyền" (non-gouvernemental) được phổ-cập mạnh-mẽ ở tất cả mọi cấp bậc hành-chánh. Nhiều tổ-chức tự trị còn đảm-nhiệm cả những nhiệm-vụ hành-chánh không khác một công-sở. Những biện-pháp tương-tự đã được những quốc-gia khác thừa nhận nhưng còn ở một trình-độ thấp hơn (1).

C)- Dưới chế-độ dân-chủ xã-hội, những quyết-định của khu-vực tự không ảnh-hưởng tới vấn-đề công-ích. Người ta có thể nói rằng nền hành-chánh công được cả chánh-quyền lẫn tổ-chức xã-hội, chánh-trị của dân-chúng bảo-đảm.

Tại Nam-Tư chẳng hạn, các công-dân được kêu gọi tham-gia một cách trực-tiếp nhất là vào công-việc hành-chánh, bằng cách lấy những quyết-định và bằng cách bảo-đảm sự thi-hành những quyết-định đó. Những quyết-định được lấy là những quyết-định mà người dân đã bình-nghị. Họ tham-dự vào diễn-trình cấu-tạo những quyết-định hành-chánh này hoặc với tư-cách người lao-động, hay người có quyền-lợi; hoặc với tư-cách người hưởng-dụng hay hội-viên của những hiệp-hội địa-phương. Trong một hoàn-cảnh như thế, tự-nhiên cách tham-gia căn-bản là nghiêm-cách và trong việc thi-hành những quyết-định, họ được quyền đề ý dò xét những viên-chức chấp-hành quyết-định, góp phần tăng gia hiệu-năng của guồng máy hành-chánh (2).

Những trường-hợp vừa xem qua cho thấy yếu-tố chánh-trị chi-phối mạnh-mẽ sự tham-gia của dân-chúng.

Ngoài ra, trong thể-chế dân-chủ, mức độ tham-gia của dân-chúng còn tùy ở sự trưởng-thành về chính-trị của người dân với ý-thức trách-nhiệm và quyền-lợi của mình.

(1) Ibid, tr.4

(2) Ibid.

Một yếu-tố khác có ảnh-hưởng không nhỏ đối với mức độ tham-gia của dân-chúng, đó là yếu-tố kinh-tế, xã-hội.

II.- YẾU-TỐ KINH-TẾ XÃ-HỘI

Mức sống của dân-chúng, sự tin-tưởng của họ vào nhà cầm-quyền và trình-độ dân-trí là những yếu-tố ảnh-hưởng nhiều đến sự tham-gia của các công-dân.

A)- Lợi-tức :

Sự tham-gia vào công-việc chung đòi hỏi người dân phải lưu-tâm đến các vấn-đề liên-hệ, tốn kém thì-giờ và phải có phương-tiện.

Đối với các thành-phần dân-chúng làm việc đầu tắt mặt tối mới đủ nuôi sống bản thân và gia-đình, rất khó mong đợi ở họ sự tha-thiết với công-ích. Suốt ngày họ lo đối đầu với sinh-kế, họ không còn thời-giờ đâu để mà theo dõi, để mà tham gia; ngay cả những vấn-đề có liên-quan đến quyền-lợi của họ. Và nếu có muốn đi nữa, thành-phần này cũng không có phương-tiện nào để tham-gia, trừ phi hết sức cố-gắng.

Tất cả những chế-độ dân-chủ tự-do đều thừa nhận một nguyên-tắc căn-bản : mọi công-dân đều bình-đẳng trước pháp-luật. Mọi người có quyền và cơ-hội tham-gia đồng đều nhau. Nhưng trên thực-tế, nguyên-tắc này chỉ là ảo-tưởng. Sự bất-bình đẳng về phương-diện kinh-tế phân-biệt dân-chúng thành "giai-cấp được ưu đãi" (Classes privilégiées) và "giai-cấp không được ưu đãi" (Classes Sous-privilégiées). Giai-cấp thứ nhất có đầy-đủ phương-tiện để thực-hiện quyền tham-gia của họ; trong khi giai-cấp sau này - dù có muốn - họ cũng gặp nhiều khó-khăn trong việc tham-gia vào công-việc chung.

Kinh-nghiệm cho thấy là chính thành-phần có lợi-tức thấp kém lại tha-thiết với các công-ích nhằm cải-tạo xã-hội, nâng cao đời sống dân-chúng, nói chung, và chính họ là những người nghèo khổ, nói riêng. Ý muốn "vươn lên" đã là động-lực thúc đẩy họ

hoạt-động, dù sự hoạt-động này gặp phải giới-hạn là phương-tiện eo hẹp. Trong các công-tác phát-triển cộng-đồng tại địa-phương, người ta nhận thấy thành-phần này thường đóng góp công hơn là góp của. Trái lại, những người giàu có lại ít khi lưu tâm đến các công-việc ích-lợi chung. Phần lớn chỉ lo hưởng-thụ ở những tài-sản vật-chất được tạo ra hơn là lo hoạt-động cho xã-hội. Đôi khi, nếu có đề-xướng ra những công-tác công-ích, những người này cũng có thể gặp sự ngờ vực, bất hợp-tác của giới nghèo bởi ý-thức giàu nghèo đã ăn sâu vào tâm não của giới này.

Ngoài ra, giới trung-lưu được xem là thích-hợp nhất. Họ vừa có phương-tiện để tham-gia, vừa tương-đối có đủ thì-giờ để lưu-ý đến công-việc chung. Trong xã-hội Việt-Nam giới trung-lưu không phải là đa-số, phần nhiều dân-chúng còn nghèo khổ. Đó cũng là một giới-hạn cho một sự tham-gia với qui-mô lớn của dân-chúng.

Tóm lại, tùy theo thành-phần kinh-tế, người dân sẽ tham-gia với một mức độ khác nhau vào sinh-hoạt hành-chánh địa-phương.

B)- Sự tin-tưởng :

Mức độ tham-gia của người dân còn tùy thuộc vào sự tin-tưởng của họ ở chánh-quyền trong những công-tác mà giới chức liên-hệ đề-xướng. Phải chăng công-tác được đề ra nhằm vào sự an-lạc của người dân hay chỉ là một bình phong để thủ lợi? Câu trả lời sẽ định thái-độ của người dân đối với một kế-hoạch một chương-trình của chánh-quyền. Do đó, vấn-đề uy-tín của nhà lãnh-đạo được đặt ra ở đây.

C)- Dân-trí :

Cũng là một yếu-tố xã-hội ảnh-hưởng đến sự tham-gia. Nếu trình-độ dân-trí cao, mức độ tham-gia của dân-chúng sẽ khả quan vì mỗi người đều ý-thức rõ-ràng về trách-nhiệm đối với xã-

hội. Trái lại, trình-độ dân-trí thấp sẽ là một trở ngại cho sự tham-gia vì người dân không ý-thức được vai trò của mình và vì ít hiểu rõ các vấn-đề.

Ngoài ra, sự tham-gia của dân-chúng còn chịu ảnh-hưởng nơi thái-độ của nhà cầm quyền.

III.- ẢNH-HƯỞNG CỦA CHÁNH-QUYỀN

Thái-độ của chánh-quyền có cởi mở tiếp nhận sự tham-gia của dân-chúng hay không, sự tác-động của chánh-quyền có hữu-hiệu không, cũng như tác-phong của các viên-chức rất có ảnh-hưởng đến mức độ tham-gia.

A)- Thái-độ của chánh-quyền :

Chánh-quyền nếu nhận thức được tầm quan-trọng của sự tham-gia thường không ngăn trở sự thực-hiện quyền tham-gia của người dân.

Sự tham-gia "nghiêm-cách" (thuận chiều) thường được nhà cầm quyền nồng-nhiệt tiếp-nhận và khuyến-khích, nhưng chánh-quyền vẫn phải chấp-nhận cả hai cách tham-gia biến-cách (nghịch chiều) và nghiêm-cách của tư-nhân hay các nhóm dân chúng nếu họ tỏ ra lo lắng tới quyền-lợi chung.

Những khó khăn thường gặp nhất về phía tham-gia nghịch chiều. Một chánh-quyền có thẩm-quyền và có hiệu-năng sẽ không ngăn-ngại chấp-nhận cách tham-gia này. Nhưng chánh-quyền cũng không khuyến-khích việc đặt lại vấn-đề đối với những kế-hoạch đã được chuẩn-y, dù chỉ để chứng tỏ sự lưu-tâm của chánh-quyền đối với sự tham-gia của người dân. Trước một phản-ứng nghịch với chánh-quyền, thái-độ của chánh-quyền đối với phản-ứng đó là cần phải can-đảm chịu đựng nếu muốn tăng hiệu-năng bằng sự tham-gia của người dân. Chánh-quyền phải tiếp nhận những phản-ứng đó và không tìm cách cản trở lối tham-gia này. Tuy nhiên, thái-độ của chánh-quyền thường dựa vào sự trả lời câu hỏi

"chánh-quyền có thể chịu đựng một sự bất-đồng ý-kiến, nhân danh những áp-lực xây-dựng của người dân, tới một mức độ nào?"

Như vậy, một cách tổng-quát, nếu chánh-quyền có thái-độ cởi mở chấp nhận sự tham-gia - dù nghịch hay thuận - của dân-chúng vào sinh-hoạt hành-chánh sẽ là một khuyến-khích lớn lao đối với người dân.

Sau nữa, mức độ tham-gia của dân-chúng cũng tùy thuộc vào sự tác-động của chánh-quyền.

B) - Sự tác-động của chánh-quyền :

Chánh-quyền thúc đẩy sự tham-gia của dân-chúng vào công-việc chung bằng cách dùng những sự tương thưởng về vật-chất hay tinh-thần.

Ngày nay đối với sự tham-gia cá-nhân, các chuyên-viên đã mang lại những sự đóng góp quý giá và chánh-quyền đã tiếp đón những sự đóng góp này một cách nồng-nhiệt. Những người không phải là chuyên-viên chỉ đóng một vai trò có giới-hạn mà thôi.

Cũng vậy, về sự tham-gia của tập-thể, người ta nhận thấy những nhóm chính-thức được ưu đãi hơn là những nhóm bán chính-thức, tuy chánh-quyền không công khai làm nãn-lòng những hoạt-động của nhóm này (1)

Trong khi quyết-định về những điều-khoản luật-pháp hay những biện-pháp hành-chánh, chánh-quyền thường hay lưu-ý đến những hiệp-hội chính-thức. Trong những quốc-gia dân-chủ tự-do, đa-số những hiệp-hội tham-gia một cách thích-ứng vào việc soạn-thảo những chánh-sách, kế-hoạch: vào những hoạt-động kiểm-soát và thi-hành, nhằm sửa chữa những chánh-sách cũng như

(1) Ibid, tr.18.

sửa chữa những phương-pháp và cách-thức thi-hành những chánh-sách ấy. Tuy nhiên sự tham-gia này chỉ có tánh-cách tư-vấn, nghĩa là chánh-quyền có thể nghe theo hay không. Quyền quyết-định tối-hậu vẫn do chánh-quyền.

Ngoài ra, nói về vai trò tác-động của chánh-quyền, không thể không đề-cập đến sự thông đạt hữu-hiệu cho dân-chúng. Thông đạt là sự lưu-thông hai chiều về tin-tức giữa dân-chúng và chánh-quyền. Dân-chúng tức người tham-gia chỉ có thể đảm-nhiệm vai trò này nếu họ hiểu rõ những vấn-đề liên-hệ. Nói rõ hơn người ta chỉ làm nếu được biết.

Vậy vấn-đề đặt ra cho nhà cầm quyền là phải có một hệ thống thông đạt rõ-ràng và nhanh chóng đến tất cả mọi người dân về các vấn-đề đòi hỏi sự tham-gia của họ.

CHƯƠNG III

**SỰ THAM-GIA CỦA
DÂN CHÚNG TRONG SINH-HOẠT HÀNH-CHÁNH
và CHÁNH-TRỊ ĐỊA-PHƯƠNG**

Trong chương II này, sự tham-gia của dân-chúng vào công-việc chung đã được khảo-sát trên phương-diện lý-thuyết. Theo đó, sự tham-gia của người dân có khi thuận chiều (nghĩa là cách) và có khi nghịch chiều (biến-cách) với hoạt-động của nhà cầm quyền. Nếu thuận chiều, sự tham-gia này có tác-dụng của một sức đẩy khiến cho hoạt-động của nhà cầm quyền dễ đạt được mục-tiêu mong muốn. Nếu nghịch chiều, sự tham-gia đó sẽ là một đố-lực gây trở ngại cho hoạt-động của nhà cầm quyền, nhưng có khi nó lại có tác-dụng "phản-dương" (feedback) (1) giúp chánh-quyền sửa sai hầu hoạt-động hữu hiệu hơn.

Để tạo ảnh-hưởng trên hoạt-động hành-chánh, dân-chúng sử-dụng các phương-tiện chánh-trị, pháp-lý, tài-chánh v.v....

Ngoài ra, mức độ tham-gia tùy thuộc vào các yếu-tố chánh-trị, kinh-tế, xã-hội và vai trò của nhà cầm quyền nữa.

Trên đây là những điểm căn-bản giúp ta đi sâu vào phần then chốt của đề-tài, tức là nghiên-cứu về sự tham-gia của dân-chúng Vĩnh-Long vào các sinh-hoạt của địa-phương này mà mở đầu là lãnh-vực hành-chánh và chánh-trị được đề-cập ở chương III.

(1) Thận, Lê-Văn, Tổ-Chức và Phương-Pháp. Giảng-văn Ban Đốc-Sự (Saigon: Học-Viện QGHC, 1973), tr.3.

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHÚNG TRONG SINH-HOẠT HÀNH-CHÁNH VÀ CHÁNH-TRỊ ĐỊA-PHƯƠNG

Sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt hành-chánh và chánh-trị tại địa-phương có một tầm quan-trọng đặc-biệt, lý-do là về phương diện hành-chánh sự tham-gia đó chắc-chắn, không nhiều thì ít, ảnh-hưởng đến sự điều-hành nền hành-chánh địa-phương và về phương-diện chánh-trị nó có liên-quan đến sự chọn lựa những đại-biểu đứng ra hành-sử chủ-quyền quốc-gia hoặc quản-trị công-việc của địa-phương.

Ta sẽ lần-lượt nghiên-cứu sự tham-gia của cá-nhân và đoàn-thể trong các lãnh-vực hành-hành và chánh-trị.

Mục I

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHÚNG TRONG SINH-HOẠT HÀNH-CHÁNH ĐỊA-PHƯƠNG

Theo nghĩa thông-thường hành-chánh được hiểu là những hoạt-động của công-sở nhằm thi-hành luật-pháp, duy-trì trật-tự, an-ninh chung và thỏa-mãn các nhu-cầu công-cộng do đời sống tập-thể tạo nên (1). Như vậy, hoạt-động hành-chánh bao trùm nhiều lãnh-vực : kinh-tế, tài-chánh, xã-hội, giáo-dục, y-tế v.v... Không đi sâu vào từng lãnh-vực riêng biệt sẽ được trình-bày trong những chương sau, ở đây ta chỉ nghiên-cứu về sự tham-gia của người dân trong hoạt-động hành-chánh nói chung. Đúng hơn, ta sẽ xem xét những hoạt-động tham-gia của dân-chúng có ảnh-hưởng đến việc điều-hành bộ máy hành-chánh địa-phương.

Dân-chúng, dưới hình-thức tham-gia cá-nhân hay tập-thể có rất nhiều hành-động tạo ảnh-hưởng đối với hoạt-động của

(1) Nhân, Nguyễn-Khắc, Op.Cit., tr.2.

chánh-quyền địa-phương. Nhưng tựu-chung, ta thấy có những hoạt-động dưới đây :

Đoạn I.- PHÁT-BIỂU NGUYỆN-VỌNG QUYỀN-LỢI

Trong chế-độ tự-do dân-chủ, nhà cầm quyền phải hành-sử chủ-quyền theo nguyện-vọng của nhân-dân. Nhân-dân có quyền hỏi lên nguyện-vọng của mình.

I.- Trước hết với quyền thỉnh-nguyện, người dân đạo đạt nguyện-vọng lên chánh-quyền địa-phương về một nhu-cầu nào đó cần-thiết cho đời sống tập-thể : chẳng hạn yêu-cầu Ty Công-chánh cho sửa chữa lại một con đường bị ngập nước thường xuyên, Ty vệ-sinh cấm đổ rác bừa bãi v.v... Phương-cách đạo đạt có thể hoặc là dưới hình-thức một lá đơn hoặc qua cơ-quan dân cử ở địa-phương như là yêu-cầu Hội-Đồng Tỉnh can-thiệp với Toà Hành-Chánh xúc-tiến nhanh chóng việc sửa-sang đường-sá.

Thông-thường, những sự phát-biểu nguyện-vọng của dân chúng nếu có tánh-cách tập-thể và phục-vụ công-ích thì dễ được chánh-quyền lưu-ý và nghe theo. Nhưng tiếc thay, chúng ta ít thấy người dân đứng ra đòi hỏi những tiện-ích đó. Có lẽ một phần vì trình-độ dân-trí của dân-chúng địa-phương còn thấp kém chưa ý-thức được quyền-lợi của mình và phần khác là thái-độ cầu-an của dân-chúng không muốn dây dũa đến "của công".

Do đó, người ta chỉ thấy những đơn thỉnh-nguyện lẻ-tẻ của một vài cá-nhân về những nhu-cầu tiện-ích ở địa-phương.

Trong đa-số trường-hợp, các đơn thỉnh-nguyện nhằm mục đích riêng tư, cá-nhân khiếu nại vì hồ-sơ của mình bị các viên chức hữu-trách cố tình kéo dài thời-gian không chịu cứu-xét (thí-dụ như các đơn xin mở quán ăn, quán giải-khát v.v...), vì đất-đai bị trưng-dụng, vì nguyện-vọng không được giải-quyết thỏa-đáng v.v...

Đối với các nhóm áp-lực có thế-lực mạnh-mẽ, những nguyện-vọng họ nêu lên rất được chánh-quyền quan-tâm và giải-quyết nhanh chóng. Đối với những nhóm này sự phát biểu chỉ đem lại quyền-lợi cho những người trong nhóm chứ ít khi cho đại-chúng.

Các nhóm áp-lực đôi khi còn dùng những phương-cách tranh-đấu như biểu-tình, họp "mít-tinh" để đòi được thỏa-mãn quyền-lợi. Trái lại, ở địa-phương người ta gần như không thấy các thành-phần dân-chúng có những hành-động mạnh-mẽ như vậy để đòi hỏi nhà cầm-quyền cung-cấp những nhu-cầu dù là tối-cần đi nữa.

Các trường-hợp trên đã từng xảy ra ở Vĩnh-Long với những cuộc xuống đường của Thương Phế Binh, của nhóm Phật-Giáo Tứ Ân do Ông Nguyễn-Van-Sách là giáo-chủ để đòi hỏi chánh-quyền phải trả 34 đồ-đệ nguyên là thanh-niên trốn quân-dịch bị bắt ngày 3-12-1971 (1).v.v...

Người dân còn nêu nguyện-vọng của mình trên mặt báo để yêu-cầu các nhơn-viên chánh-phủ can-thiệp mỗi khi vấn-đề không được nhà cầm-quyền địa-phương giải-quyết hay giải-quyết không thỏa đáng và cũng không hiếm những trường-hợp dân-chúng địa-phương yêu-cầu những vị Dân-Biểu của đơn-vị mình phát-biểu nguyện-vọng của đồng-bào.

Ngoài ra những dư-luận chống đối, chỉ-trích đường lối các chương-trình do chánh-quyền địa-phương đặt ra cũng là một hình-thức phát-biểu nguyện-vọng của người dân. Qua những dư-luận đó, chánh-quyền có thể hiểu được ý nguyện của người dân là gì để tùy trường-hợp sửa chữa các kế-hoạch hầu thỏa-mãn những đòi hỏi đó.

(1) Lợi-dụng cuộc xô-xát giữa nhơn-viên công-lực và thân-nhân của các thanh-niên bắt phục-tùng trong khi ngăn cản không cho đoàn xe di-chuyển từ Phòng Tuyển-Mộ Vĩnh-Long đến Trung-Tâm Tuyển-Mộ Nhập-Ngũ Căn-Thờ, 34 thanh-niên này đã tẩu-thoát hết.

II.- Trong sự phát-biểu nguyện-vọng và quyền-lợi, ta không nên quên thẩm-quyền chính-thức của các cơ-quan quyết-nghị. Đó là quyền đề-nghị và thỉnh-nguyện. Tiếng nói của các cơ-quan này là tiếng nói của nhân-dân địa-phương. Các văn-kiện lập-qui : sắc-lệnh số 061/NV ngày 23-6-1971 của Thủ-Tướng chánh-phủ và sắc-lệnh số 198-SL-ĐUHC ngày 24-12-1966 của Chủ Tịch Ủy Ban Hành-Pháp Trung-Uơng về việc cải-tổ hành-chánh xã ấp và các văn-kiện kế tiếp đã công-nhận cho Hội-Đồng Tỉnh và các Hội Đồng Xã thẩm-quyền này.

Hội-Đồng-Xã có quyền trình-bày ý-kiến, đề-nghị và thỉnh-nguyện về các vấn-đề có ích-lợi chung thuộc phạm-vi xã lên Quận-Trưởng, Tỉnh-Trưởng, Hội-Đồng-Tỉnh và Bộ Nội-Vụ (điều 12 sắc-lệnh 198-SL/ĐUHC).

Hội-Đồng-Tỉnh có quyền đệ lên Tổng-Thống, Thủ-Tướng, các Tổng Bộ-Trưởng, Tỉnh-Trưởng những đề-nghị và thỉnh-nguyện về những vấn-đề trên.

Ngoài sự phát-biểu quyền-lợi, tư-vấn cũng là một hình-thức tham-gia thông-thường của dân-chúng.

Đoạn II.- TƯ-VẤN

I.- Trong những công-tác do Trung-ương đưa xuống hoặc do địa-phương đề ra có liên-quan đến dân-chúng, chánh-quyền địa-phương thường mời họ tham-gia với vai trò tư-vấn, đặc-biệt là những vấn-đề có tính-cách chuyên-môn. Những người được mời là các thân-hào, nhân-sĩ, các chuyên-viên, những người am-tường các vấn-đề liên-hệ. Và nếu vấn-đề có liên-quan đến một giới người nào đó thì đoàn-thể của họ, nếu có, sẽ được mời để đóng góp ý-kiến.

Người ta thường thấy sự hiện-diện của dân-chúng với vai trò tư-vấn trong một số các Ủy Ban của các cơ-quan hành-chánh chẳng hạn như Ủy Ban cứu trợ nạn-nhân chiến cuộc, Ủy Ban cứu-trợ nạn-nhân chiến-cuộc, Ủy Ban Hậu-Phương Yểm-Trợ Tiên-Tuyến (trong chương-trình Hậu-Phương Yểm-trợ Tiên-Tuyến do Chánh

phủ đề ra năm 1971), Hội-Đồng Điều-Hợp và Phát-Triển Giáo-Dục Địa-Phương v.v... Đây là trường-hợp dân-chúng địa-phương tham-gia một cách chánh-thức trong những Ủy Ban có tánh-cách lâu dài hay nhất thời. Thường thì các nhân-vật liên-hệ được tham-khảo ý-kiến một cách phi chánh-thức mỗi khi có việc. Thí-dụ như các vị lãnh-đạo tôn-giáo ở địa-phương được mời đến để bàn về việc tổ-chức một công-tác xã-hội. Một thí-dụ khác là dân-chúng được kêu gọi tham-gia vào chương-trình cải-cách thủ-tục hành-chánh phát-động từ năm 1971 tại các địa-phương trên toàn-quốc.

Hiện nay, chánh-quyền địa-phương do Trung-Ương bổ-nhiệm và thi-hành chánh-sách do Trung-Ương soạn-thảo. Trong tương-lai, một khi nguyên-tắc địa-phương phân-quyền được áp-dụng trọn vẹn, với sự soạn-thảo những chánh-sách thích-hợp với hoàn-cảnh địa-phương, trong khuôn-khố chánh-sách chung của quốc-gia, chắc chắn chánh-quyền địa-phương rất cần sự tham-gia ý-kiến của mọi người dân và đặc-biệt là của các nhóm áp-lực.

II.- Sự tham-gia của dân-chúng trong vai trò tư-vấn còn được thể-hiện qua các cơ-quan quyết-nghị cấp Tỉnh, Xã. Các cơ-quan này tiếp-xúc với dân-chúng, thu thập nguyện-vọng của dân-chúng và do đó có thể thông-đạt cho cơ-quan chấp-hành với thẩm-quyền tư-vấn của mình.

Hội-Đồng Tỉnh có quyền tư-vấn về những vấn-đề mà luật-lệ hiện-hành dự-liệu phải hỏi ý-kiến của Hội-Đồng; việc thiết-lập hay bãi-bỏ, đặt tên hay sửa đổi tên, ấn-định hay sửa đổi ranh-giới, xếp-hạng hay cải-hạng Tỉnh; về giá-biểu cho thuê-động-sản và bất-động-sản của quốc-gia tại địa-phương v.v...

Tuy-nhiên, ta nên nhớ rằng những ý-kiến của Hội-Đồng phát-biểu không có tánh-cách cưỡng-hành (Điều 11 Sắc-lệnh số 001-NV).

Ngoài ra, để thực-hiện sự hợp-tác dân-chính trong việc quản-trị quyền-lợi địa-phương, các Nghị-viên phải được mời tham-dự các Ủy Ban Thiết-Lập tại Địa-phương. Tại Vĩnh-

Long, người ta nhận thấy sự hiện-diện của các đại-diện Hội-Đồng Tỉnh trong một số Ủy Ban do Tỉnh thiết-lập như Ủy Ban Cứu-Trợ, Ủy Ban Hậu-Phương Yểm-Trợ Tiền-Tuyến..., hoặc do Trung-ương thiết-lập như Ủy Ban Vật Giá, Ủy Ban Tiếp Nhận, Ủy Ban Tư-Vấn Nhà Phố v.v...

Riêng Hội-Đồng Xã, cơ-quan này có quyền tư-vấn cho Ủy Ban Hành-chánh xã về những vấn-đề điền-địa, hành nghề, tuyển dụng nhân-viên và các vấn-đề mà luật-lệ riêng biệt dự liệu phải hỏi ý-kiến của Hội-Đồng (điều 11-Sắc-lệnh số 198-SL/ĐUHC).

Trong chế-độ dân-chủ, người dân còn giữ vai trò kiểm soát nhà cầm quyền.

Đoạn III.- KIỂM-SOÁT NHÀ CẦM QUYỀN

Sự kiểm-soát có tánh-cách chánh-thức hay phi chánh-thức.

I.- KIỂM-SOÁT PHI CHÁNH-THỨC

Đa-số trường-hợp, người dân thực-hiện sự kiểm-soát đối với chánh-quyền địa-phương một cách phi chánh-thức. Nghĩa là sự kiểm-soát không được một văn-kiện pháp-lý nào minh-định Nhân-dân kiểm-soát chánh-quyền về hai phương-diện : tác-phong và hoạt-động. Nhưng nếu dân-chúng có thể thực-hiện sự chế-tài của mình đối với các nhân-viên của các cơ-quan quyết-nghị dân-cử tại Tỉnh và xã đã có tác-phong bất xứng, hay khiếm-khuyết nhiệm-vụ bằng sự bất tín nhiệm trong cuộc bầu-cử trong tương-lai, thì trái lại họ không có cách nào thực-hiện sự chế-tài trực-tiếp đối với các viên-chức của cơ-quan chấp-hành vì những viên-chức này do công cử.

Dân-chúng, qua những cuộc tiếp-xúc với công-sở, dễ mất trông coi tác-phong của các nhân-viên chánh-quyền và những lẽ-lối phục-vụ của những người này. Khi biết được những tệ-đoan trong nền hành-chánh như : hối-mại quyền thế để áp-bức dân lành, tham-nhũng, phí-phạm tài-nguyên quốc-gia, nhân-

viên không có tác-phong đạo-đức, hống hách v.v... họ có thể tố-cáo với các cấp lãnh-đạo địa-phương, trung-ương, hoặc nhờ báo-chí, các đại-diện dân cử để nêu vấn-đề lên giới chức hữu trách.

Tuy nhiên, đối với những tậ-đoan của nền hành-chánh địa-phương, phải nói rằng ít khi người dân dám thể-hiện sự kiểm-soát của mình, nghĩa là tố-cáo. Người ta đã chứng-kiến những trường-hợp người tố-cáo bị trả thù nặng-nề nhất là tại các thôn ấp xa-xôi, nơi mà luật-pháp đã nhường bước cho bạo lực và có sự cấu-kết giữa kẻ bị tố-cáo với giới hữu-trách.

Vì vậy muốn cho dân-chúng tích-cực tham-gia kiểm-soát chánh-quyền nhằm trong sạch hóa guồng máy hành-chánh, các cấp lãnh-đạo địa-phương phải giải-quyết vấn-đề bảo-vệ an-ninh cho những người dân đã can-đảm tố-cáo những kẻ "sâu dân một nước"

II.- KIỂM-SOÁT CHÁNH-THỨC

Sự kiểm-soát chánh-quyền một cách chánh-thức không phải do nhân-dân hành-sử trực-tiếp mà là qua các vị đại-diện ở địa-phương. Đó là Hội-Đồng Tỉnh ở cấp Tỉnh và các Hội-Đồng-Xã ở cấp xã.

Thật vậy, thẩm-quyền kiểm-soát của các cơ-quan dân cử này đã được minh-thị trong Sắc-lệnh 061-NV và Sắc-lệnh 198-SL/ĐUHC.

Hội-Đồng-Tỉnh và các Hội-Đồng-Xã có quyền kiểm-soát khuyến cáo và chuyển những báo-cáo tới cơ-quan hữu-trách đối với những vấn-đề như :

- Việc thi-hành ngân-sách Tỉnh và ngân-sách Xã.
- Việc thi-hành các chánh-sách và chương-trình của chánh phủ tại địa-phương.
- Hành-vi và lễ-lối phục-vụ nhân-dân của nhơn-viên và cán bộ các cấp...

Trong sự kiểm-soát về tác-phong và lễ-lối phục-vụ của các nhơn-viên, cán-bộ, thẩm-quyền của Hội-Đồng-Xã còn mạnh-

mẽ hơn. Hội-Đồng-Xã có quyền đề-nghị, với đa-số 3/4 tổng số hội-viên, giải-nhiệm Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng và các Ủy-viên trong Ủy ban hành-chánh xã, nếu có lỗi lầm trầm-trọng khi thi-hành nhiệm-vụ (Điều 10 sắc-lệnh số 061-NV và điều 10 sắc-lệnh 198-SL/ĐUHC). Và để thực-hiện quyền kiểm-soát này, Hội-Đồng-Tỉnh và các Hội-Đồng-Xã cần có sự hợp-tác của các vị trưởng cơ-quan chấp-hành. Tỉnh-Trưởng và Xã-Trưởng có bổn-phận chỉ-thị cho các cấp trực-thuộc xuất-trình những hồ-sơ mà Hội-Đồng cần nghiên-cứu.

Sau khi xem qua về sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt hành-chánh, ta sẽ xét tiếp vai-trò của họ trong sinh-hoạt chánh-trị tại địa-phương.

Mục II

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHÚNG TRONG SINH-HOẠT CHÁNH-TRỊ ĐỊA-PHƯƠNG

Sinh-hoạt chánh-trị tại địa-phương nổi bật nhất là các cuộc bầu cử định kỳ. Ta sẽ nghiên-cứu xem dân-chúng tham gia các cuộc bầu-cử như thế nào. Dĩ-nhiên, sinh-hoạt chánh-trị không phải chỉ gồm tuyển cử, ta còn phải khảo-sát sự tham gia chánh-trị của dân-chúng qua vai trò áp-lực đối với chánh quyền.

Đoạn I.- THAM-GIA ỨNG-CỬ VÀ BẦU CỬ

Lý-thuyết dân-chủ chấp-nhận sự ưu thặng của đa-số và nguyên-tắc chỉ-định nhà cầm quyền qua đường lối tuyển cử.

I.- QUYỀN BẦU-CỬ VÀ ỨNG CỬ TRONG CHẾ-ĐỘ DÂN-CHỦ

Chế-độ trực-trị của những Đô-thị Hy-Lạp và La-Mã cổ xưa cũng như những chế-độ quân-chủ chuyên-chế đã lui dần vào dĩ-vãng, và hầu như đã khuất bóng trong thời-đại nguyên-tử

này. Đó là những "vang bóng" của những thời-đại xa xưa và ngày nay người ta nhắc lại như những chứng-tích lịch-sử của lịch-trình tiên hóa về chánh-trị của nhân-loại.

Ngày từ thế-kỷ XVII-XVIII, người ta đã cố-gắng xây dựng một lý-thuyết đại-diện chánh-trị; theo đó quyền-hành chánh-trị thuộc về toàn dân và người dân ủy-nhiệm cho đại-diện của mình để hành-sử quyền hành chánh-trị đó qua các cuộc bầu-cử. Dần dần, chế-độ dân-chủ được hình-thành trên thực-tế. Những cuộc tranh-đấu chánh-trị đều nhằm vào mục-tiêu đòi hỏi quyền đại-diện rộng-rãi của người dân trong việc cai-trị quốc-gia. Quyền bầu-cử và ứng-cử được coi như là tiêu-chuẩn quan-trọng để đánh giá trình-độ dân-chủ của một quốc-gia. Vì vậy, ngày nay không một quốc-gia nào lại phủ nhận quyền bầu-cử trong sinh-hoạt chánh-trị.

Dưới chế-độ độc-tài tại Đức, Ý trước đệ nhị thế-chiến, và tại các nước Cộng-sản hiện-tại, bầu-cử và ứng-cử chỉ là cái vỏ bên ngoài che đậy một độc-quyền chánh-trị của một đảng phái.

Tại các quốc-gia dân-chủ Tây-Phương như Anh, Hoa-Kỳ ... bầu-cử thể-hiện một sự lựa chọn tự-do của dân-chúng trước hai đảng nắm quyền, hai lập trường chánh-trị rõ-rệt. Vì vậy, quyền bầu-cử của dân-chúng và quyền ứng-cử của đảng phái là sinh-hoạt chánh-trị thường-xuyên, cần-thiết bậc nhất để chọn đại-diện cho đại đa-số dân-chúng.

Tại các quốc-gia chậm tiến, như Việt-Nam, bầu-cử được chấp-nhận ngay từ khi mới giành được độc-lập, và sinh-hoạt chánh-trị dân-chủ được thiết-lập với những bước đi dò dẫm, chậm-chạp. (1)

(1) Eoan, Nguyễn-Chính, "Các Khuyh-Hướng Chánh-Trị tại Việt-Nam qua Cuộc Bầu-Cử Đán Phần Thượng-Nghị-Viện ngày 30-8-1970", Nghiên-Cứu Hành-Chánh, số 2 tập XIV (tháng 4,5,6-1971), tr.102.

Hiện nay, trên đường xây-dựng dân-chủ, quyền bầu-cử và ứng-cử của dân-chúng được Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-1967 chánh-thức công-nhận và qui-định trong điều 13 khoản 2 như sau :

"Mọi công-dân đều có quyền bầu-cử, ứng-cử và tham-gia công-vụ trên căn-bản bình-đẳng theo điều-kiện và thủ-thức luật-định".

Điều khoản hiến-pháp này cho phép luật-pháp được đặt những điều-kiện cho sự hành-sử quyền bầu-cử và ứng-cử và phải tôn-trọng nguyên-tắc bình-đẳng giữa mọi công-dân (1).

Ta hãy xem quyền tham-gia bầu-cử và ứng-cử đã được nhân-dân Tỉnh Vĩnh-Long hành-sử như thế nào ?

II.- CÁC CUỘC BẦU-CỬ TẠI VĨNH-LONG

Ta phân-biệt : bầu-cử các định-chế trung-ương và bầu-cử các định-chế địa-phương.

A)- Bầu-cử các định-chế trung-ương

Tại Vĩnh-Long, trong năm 1971 có hai cuộc bầu cử các định-chế trung-ương, đó là : bầu-cử dân-biểu Hạ-Nghị-Viện nhiệm-kỳ 1971-1975 và bầu-cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống nhiệm-ky 1971-1975.

1)- Cuộc bầu-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện nhiệm-kỳ 1971-1975

Cuộc bầu-cử dân-biểu Hạ-nghị-viện pháp-nhiệm II (1971-1975) được tổ-chức tại Vĩnh-Long ngày 29-8-1971, đồng loạt với các Tỉnh trên toàn quốc.

Chiếu luật bầu-cử số 007/71 ngày 5-6-1971, đơn-vị bầu cử là Tỉnh. Áp-dụng luật bầu-cử, sắc-lệnh số 060-SL/NV ngày 22-6-1971 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ đã ấn-định tỉnh Vĩnh-Long

là đơn-vị bầu-cử số 58. Đơn-vị này được dành 04 ghế Dân-Biểu người Việt trên tổng số 204.051 cử-tri (1).

a. Ứng-cử :

Luật bầu-cử đòi hỏi nơi ứng-cử-viên những điều-kiện về tư-cách ứng-cử như : phải có Việt-tịch từ khi mới sanh, hoặc đã nhập-tịch ít nhất 4 năm, hoặc là đã thủ-đặc hay hồi phục Việt-tịch ít nhất 5 năm tính đến ngày bầu-cử; đủ 25 tuổi, được hưởng các quyền công-dân; ở trong tình-trạng hợp lệ quân-dịch. Ngoài ra, ứng-cử-viên còn phải cư-trú liên-tục trên lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hoà ít nhất 1 năm và không bị liệt vào những trường-hợp bị mất quyền ứng-cử như : bị án phạt đại hình, bị Toà xử truất quyền công-dân, những người hoạt-động cho Cộng-sản và trung-lập thân Cộng v.v..

Trong danh-sách ứng-cử-viên niêm-yết lần thứ nhì ngày 4-8-1971, có tất cả 16 ứng-cử-viên tranh 4 ghế Dân-Biểu. Thành-phần nghề-nghiệp gồm : 3 Dân-Biểu đương-nhiệm, 3 Thương-gia, 2 nghị-viên Hội-Đồng-Tỉnh đương-nhiệm, 2 công-chức (trong đó có một vị hồi-hưu), 1 luật-sư, 1 nông-gia, 1 ký-giả, 1 y-sĩ (xin xem bản I).

b. Đầu phiếu :

Trên nguyên-tắc mọi công-dân đều có quyền bầu-cử nhưng phải theo những điều-kiện luật-định. Luật bầu-cử 007/71 đã ấn-định những điều-kiện để hành-sử quyền này. Điều 6 luật 007/71 định-nghĩa cử-tri là những công-dân Việt-Nam đủ 18 tuổi tính đến ngày bầu-cử. Các cử-tri phải có tên trong danh-sách cử-tri và có thẻ cử-tri hợp-lệ mới được đầu phiếu.

Tổng số cử-tri Vĩnh-Long trong danh-sách cử-tri được niêm-yết lần thứ hai ngày 9-8-1971 là 204.051.

(1) Luật số 007/71 ngày 5-6-1971 về thể-thức bầu-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện nhiệm-kỳ 1971-1975.

Sắc-lệnh số 060/SL/NV ngày 22-6-1971 ấn-định số Dân-Biểu tại mỗi đơn-vị bầu-cử.

Số cử-tri đi bầu là : 168.612. Tỷ-lệ : 77,14 o/o.

c. Kết-quả :

Bốn ứng-cử-viên đạt được số phiếu cao nhất được tuyển-bổ đặc-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện nhiệm-kỳ 1971-1975. Đó là các Ông : Nguyễn-Long-Giao, Nguyễn-Văn-Dăng, Huỳnh-Van Cồ, và Nguyễn-Ngọc-Tân.

Trong thành-phần đặc-cử gồm : 1 Nghị-viên, 1 Dân-biểu đương-nhiệm, 1 ký-giả và 1 công-chức (xin xem bản II).

2)- Cuộc bầu-cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống nhiệm-kỳ 1971-1975

Cuộc bầu-cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hoà diễn ra ngày 3-10-1971.

Đây là cuộc bầu-cử ở cấp bậc quốc-gia nhưng được tổ chức tại địa-phương. Do đó, chúng ta chỉ xét về mức độ tham-gia của dân-chúng trong việc đầu phiếu mà thôi; còn về phần ứng-cử, các ứng-cử-viên ra tranh-cử với tất cả quốc-dân chứ không phải với riêng nhân-dân Vĩnh-Long, cũng như họ không phải là người địa-phương nên chúng ta không đề-cập đến.

Trong thực-tế, cuộc bầu-cử ngày 3-10-1971 chỉ có một liên-danh duy-nhất ứng-cử. Đó là liên-danh Dân-Chủ, thành-phần gồm : ứng-cử-viên Tổng-Thống : Ông Nguyễn-Văn-Thiệu (đương-kim Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hoà), ứng-cử-viên Phó Tổng-Thống : Ông Trần-Văn-Hương (cựu Thủ-Tướng) và ứng-cử-viên dự-khuyết là Ông Trần-Thiện-Khiêm (đương-kim Thủ-Tướng)

Trước hết thành-phần dân-chúng tham-gia đầu-phiếu gồm những người nào ?

Luật số 009/71 ngày 23-6-1971 qui-định thể-thức bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống minh-thị rằng : "cử-tri bầu Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống là những công-dân Việt-Nam, đủ

Bản I. - SỐ ỨNG-CỬ-VIÊN DÂN-BIỂU HẠ-NGHỊ-VIÊN
PHÂN CHIA THEO NGHỀ-NGHIỆP

NGHỀ-NGHIỆP	NHÂN-SỐ	TỶ-LỆ
Dân-Biểu Quốc-Hội	3	21,42 o/o
Thương-Gia	3	21,42
Nghị-Viên	2	14,28
Công-Chức	2	14,28
Quân-Nhân	2	14,28
Nông-Gia	1	7,14
Luật-Sư	1	7,14
Y-Sĩ	1	7,14
Ký-Giả	1	7,14
TỔNG-CỘNG	16	100,00 o/o

Nguồn-tin : Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1971

Bản II. - SỐ ỨNG-CỬ-VIÊN DÂN-BIỂU HẠ-NGHỊ-VIÊN
ĐẮC-CỬ PHÂN CHIA THEO NGHỀ-NGHIỆP

TÊN HỌ	SỐ PHIẾU ĐẮC-CỬ	NGHỀ-NGHIỆP
1. Nguyễn-Long-Giao	45.770	Dân-biểu đương-nhiệm
2. Nguyễn-Văn-Đặng	45.704	Công-chức
3. Huỳnh-Văn-Có	43.884	Nghị-viên
4. Nguyễn-Ngọc-Tân (bí-danh Phạm-Thái)	43.150	Ký-giả

Nguồn tin : TY Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1971.

18 tuổi tính đến ngày 31-12-1970, có tên trong danh-sách cử tri và có thẻ cử-tri hợp-lệ, trừ trường-hợp đã bị xử mất quyền công-dân (điều 4).

Kết-quả { Số cử-tri toàn tỉnh gồm : 222.269 người
Số cử-tri đầu phiếu là : 200.097 người
Tỷ-lệ : 90 o/o (1)

Liên-danh Dân-Chủ đặc-cử với tổng số phiếu hợp-lệ là 194.711. Số phiếu bất hợp-lệ là 5.406.

Trước khi có những nhận-xét về mức độ tham-gia của dân-chúng trong các cuộc bầu-cử, ta cũng xem qua các cuộc bầu cử các định-chế địa-phương.

B)- BẦU-CỬ CÁC ĐỊNH-CHẾ ĐỊA-PHƯƠNG

Trước tiên là cuộc bầu-cử Hội-Đồng Tỉnh và sau đó là những cuộc bầu cử xã ấp.

1)- Cuộc bầu-cử Hội-Đồng-Tỉnh Vĩnh-Long ngày 28-6-1970

Luật bầu-cử số 002/70 ngày 5-3-1970 đã ấn-định ngày bầu-cử các tân Hội-Đồng Đô, Tỉnh, Thị, nhiệm-kỳ 1970-1974 là ngày 28-6-1970. Sắc-lệnh số 032-SL/NV ngày 18-3-1970 qui-định số Nghị-viên và thành-phần các đơn-vị chia Tỉnh Vĩnh-Long ra làm 7 đơn-vị bầu-cử tương-ứng với 7 Quận với số Nghị-Viên bầu-cử là 14 Nghị-viên.

a. Ứng-cử :

Số người tham-gia ứng-cử vào Hội-Đồng-Tỉnh khá cao. Tổng số ứng-cử-viên lên đến 54 người cho tất cả 7 đơn-vị bầu cử. Trong đó, đơn-vị bầu-cử số 1 Châu-Thành có số ứng-cử-viên cao nhất là 14 người (xin xem bản III).

(1) Tài-liệu : Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1971.

**Bản III.- SỐ ỦNG-CỬ-VIÊN và SỐ NGHI-VIÊN BẦU-CỬ
PHÂN CHIA THEO ĐƠN-VỊ BẦU-CỬ**

Số	Đơn-vị bầu-cử	Số nghị-viên bầu-cử	Số ủng-cử-viên
1	Châu-Thành	3	14
2	Vũng-Liêm	2	10
3	Trà-Ôn	2	7
4	Minh-Đức	1	4
5	Tam-Bình	1	4
6	Bình-Minh	3	8
7	Chợ-Lách	2	7
	CỘNG	14	54

Nguồn-tin : Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1970.

**Bản IV.- SỐ ỦNG-CỬ-VIÊN HỘI-ĐỒNG-TỈNH PHÂN CHIA
THEO NGHỀ-NGHIỆP**

Nghề-nghiệp Ủng-Cử-Viên	Châu Thành	Vũng Liêm	Trà Ôn	Minh Đức	Tam Bình	Bình Minh	Chợ Lách	Số ỦCV theo nghề- nghiệp
Nghị-viên	2	2				2	Ø	6
Nông-gia	1							1
Viên-chức xã ấp	3		3			1	Ø	7
Luật-sư	1							1
Công-chức	4	5		3	2	1	2	17
Quân-nhân	2	1	1	1	1		2	8
Nhân-sĩ	1					1		2
Cảnh-sát		1				1		2
Sinh-viên		1						1
Thương-gia			2		1	2	2	7
Y-sĩ			1					1
Cựu quân-nhân							1	1
CỘNG	14	10	7	4	4	8	7	54

Nguồn tin : Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1970.

Trong số 54 ứng-cử-viên, xét về thành-phần nghề-nghiệp người ta nhận thấy các công-chức chiếm đa-số : 17 người, kể đến là các quân-nhân 8 người, thương-gia và viên-chức xã ấp đều có 7 người cho mỗi thành-phần, số còn lại thuộc nhiều chức-nghiệp khác như : cựu quân-nhân, nông-gia, sinh-viên v.v... (Xin xem bản IV).

b. Bầu-cử :

Đơn-vị bầu-cử số 5 (Tam-Bình) chiếm tỷ-lệ cao nhất về số cử-tri đi bầu : 78,2 o/o, kế đến là đơn-vị bầu-cử số 2 (Vũng-Liêm) : 74,7 o/o, các đơn-vị còn lại tỷ-lệ dân-chúng tham-gia đầu phiếu từ 55 o/o - 70 o/o. Đặc-biệt là đơn-vị số 1 (Châu-Thành) và số 6 (Chợ Lách) đều suýt soát ở tỷ-lệ thấp nhất là 57,6 o/o và 56,8 o/o.

Nếu lấy trung-bình, toàn Tỉnh có 183.711 cử-tri được ghi tên trong danh-sách cử-tri, số cử-tri đi bầu là : 114.341.

Tỷ-lệ trung-bình là : 64,3 o/o (1)
(Xin xem Bản V).

c. Kết-quả :

14 ứng-cử-viên sau đây đã đắc-cử Nghị-Viên Hội-Đồng Tỉnh với số phiếu cao nhất trong đơn-vị của mình :

Trong số 14 Nghị-Viên đắc-cử, có 4 vị là quân-nhân, 5 vị là công-chức, 2 luật-sư, 1 Hội-viên Hội-Đồng-Xã, 1 Nghị-Viên, 1 Cảnh-Sát quốc-gia. (Xin xem bản VI).

Tại Việt-Nam, đơn-vị hành-chánh căn-bản là xã nên các cuộc bầu-cử các cơ-quan đại-diện dân quản-trị quyền-lợi của xã được chánh-phủ đặc-biệt lưu-ý.

(1) Tài-liệu : Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1970.

Bản V. - SỐ CỬ-TRI ĐI BẦU HỘI-ĐỒNG-TỈNH
THEO ĐƠN-VỊ BẦU-CỬ

Số	Đơn-vị bầu-cử	Số cử-tri niêm - yết	Số cử-tri đi bầu	Tỷ-lệ
1	Châu-Thành	55.659	31.961	57,6 o/o
2	Vũng-Liêm	18.421	13.771	74,7
3	Trà-Ôn	15.549	10.192	59,4
4	Minh-Đức	20.069	11.407	56,8
5	Tam-Bình	12.571	9.823	78,2
6	Bình-Minh	30.683	21.075	70,9
7	Chợ-Lách	25.119	17.112	71,4
	CỘNG	185.711	115.341	64,3 o/o

Nguồn tin : Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1970

Bản VI. - DANH-SÁCH ỨNG-CỬ-VIÊN ĐẶC-CỬ
NGHỊ-VIÊN HỘI-ĐỒNG-TỈNH (28-6-1970)

Số	ĐV Bầu-cử	Họ Tên Nghị-Viên Đặc-Cử	Nghề-nghiệp
1	Châu Thành	Lâm-văn-Sáu Nguyễn-văn-Lộc Lưu-Vĩnh-Khương	Quân-nhân Công-chức Luật-sư
2	Vũng-Liêm	Lê-văn-Thành Nguyễn-Hoàng-Lợi	Công-chức Cảnh-sát
3	Trà-Ôn	Huỳnh-văn-Có Thái-ngọc-Ẩn	Quân-nhân Bác-sĩ
4	Minh-Đức	Nguyễn-văn-Tạo	Công-chức
5	Tam-Bình	Hứa-Vạng-Thọ	Quân-nhân
6	Bình-Minh	Nguyễn-Hiếu-Thuận Phạm-kim-Thọ Nguyễn-thi-Giúp	Công-chức Nghị-viên Hội-viên HDX
7	Chợ-Lách	Nguyễn-văn-Thạnh Võ-Văn-Huỳnh	Quân-nhân Công-chức

Nguồn tin : Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1970.

2)- Bầu-cử Xã ấp ngày 19-3-1972

Cuộc bầu-cử ngày 19-3-1972 được tổ-chức để bầu lại 6 Hội-Đồng-Xã và 49 Trưởng Ấp mãn-nhiệm trong tổng số 65 Xã và 279 Ấp. Các Hội-Đồng-Xã và Trưởng-Ấp không phải chấm dứt nhiệm-kỳ cùng một lượt, nên cuộc bầu-cử không phải được tổ-chức đồng loạt cho tất-cả các xã ấp trong tỉnh, mà chỉ có một số xã và ấp bầu-cử lại Hội-Đồng-Xã và Trưởng-Ấp mà thôi. Dù sao, các cuộc bầu-cử này cũng phản-ảnh được một phần nào mức-độ tham-gia của dân-chúng địa-phương đối với các cuộc bầu-cử tại các đơn-vị hành-chánh căn-bản của quốc-gia là Xã.

Các Xã bầu lại Hội-Đồng-Xã gồm : An-Bình, Long-Đức, Tân-Hoà, (Quận Châu-Thành), Mỹ-An (Quận Minh-Đức), Tân-Phong (Chợ Lách) và Thạnh-Mỹ-Hưng (Trà-Ôn).

a. Bầu-cử Hội-Đồng-Xã :

Theo bảng kết-quả của Ty Hành-Chánh, có tất cả 98 ứng-cử-viên ra tranh 48 ghế hội-viên Hội-Đồng-Xã thuộc 6 Xã kể trên.

Về phía cử-tri, số cử-tri ghi tên là : 17.538 người. Trong số đó có : 11.821 người đi bầu. Tỷ-lệ : 67,4 o/o.

b. Bầu-cử Trưởng-ấp :

Cũng theo kết-quả của Ty Hành-Chánh, để bầu lại 49 tân Trưởng-ấp, có 142 người ra tranh-cử.

23.140 cử-tri đã đi bầu trong tổng số 38.445 cử-tri ghi tên. Tỷ-lệ tương-đối thấp, chỉ có 60,2 o/o.

III.- NHẬN-XÉT VỀ MỨC ĐỘ THAM-GIA

A)- ỨNG-CỬ

1)- Nhận-xét 1 :

Qua những kết-quả vừa trình-bày trên đây, người ta nhận thấy mức độ tham-gia tranh-cử trong các cuộc bầu-cử tại Vĩnh-Long tương-đối cao.

Những tỷ-số tranh-cử chứng-minh rõ-ràng nhận-xét này Tỷ-số tranh-cử tức là thương-số giữa tổng số ứng-cử-viên trên tổng số ghế bầu-cử. Thật vậy, tỷ-số tranh-cử trong các cuộc bầu-cử đều từ mức trung-bình đến mức cao. Tỷ-số tranh-cử cao nhất có nghĩa là sự tranh đua gay-go nhất được nhận thấy. trong cuộc bầu-cử dân-biểu Hạ-Nghị-Viện : $16/4 = 4$ tức là 1 ứng-cử-viên phải chống với 4 ứng-cử-viên khác. Tỷ-số này gần ngang bằng với tỷ-số tranh cử trong cuộc bầu-cử Hội-Đồng Đô-Thành ngày 30-5-1965 ; $124 : 30 = 4,1$ một tỷ-số được coi là cao, phản-ảnh một cuộc tranh cử gay go. (1)

Tuy nhiên, nếu mức độ tham-gia ứng-cử cũng cao trong cuộc bầu-cử Hội-Đồng Tỉnh ngày 28-6-1970 ; $54 : 14 = 3,8$ (gần bằng tỷ-số trong cuộc bầu-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện), thì mức độ này chỉ ở vào khoảng trung-bình trong các cuộc bầu-cử Hội-Đồng-Xã và Trưởng-ấp : tỷ-số tranh-cử lần-lượt là $94 : 48 =$ gần bằng 2 và $142 : 49 = 2,9$. Sự sai biệt này do:

a. Tình-hình an-ninh: được coi là lý-do chánh-yếu.

Trong khi tại Tỉnh-Lý hay tại Quận-Lý, tình-hình an-ninh tốt đẹp đã khiến cho các ứng-cử-viên an-tâm khi ra tranh cử, thì tại xã ấp, nhất là những vùng kém an-ninh, sự đe-doạ của Cộng-sản đối với những người dân ra hợp-tác với chánh-quyền, ra ứng-cử để đại-diện đồng-bào quản-trị công-việc của địa-phương là những trở-lực khó vượt qua. Người dân cô-thế nên dù có muốn ra gánh vác nhiệm-vụ cũng không khỏi e ngại.

b. Thứ đến là sự khác biệt về quyền-lợi được hưởng

Những quyền-lợi về vật-chất và những quyền hành rộng rãi do luật-lệ dành cho các Dân-Biểu và Nghị-Viên so với các Trưởng-ấp và hội-viên Hội-Đồng-Xã trội hơn rất nhiều. Phụ-cấp của các vị sau này không có là bao, nhưng về trách-nhiệm thì lại rất nặng-nề và phải chịu sự nguy-hiểm thường-xuyên đe doạ bản thân.

c. Thái-độ cầu an :

Tâm-trạng của người dân thường là cầu an, tinh-thần đó càng được khuyến-khích bởi tình-hình an-ninh bất ổn. Người

ta thường nghĩ rằng chẳng có lợi lộc xứng đáng gì mà ra tranh-cử để chuốc lấy hoạ vào thân. Lẽp-luận này thường được nghe nói ở những xã-ấp mà an-ninh còn bị cộng-sản đe dọa.

Dù sao thì mức tham-gia ứng-cử của dân-chúng vẫn ở trên mức trung-bình. Hiện nay tình-hình an-ninh tại Vĩnh-Long ngày càng khả-quan, hi-vọng rằng người dân có thiện-chí sẽ an-tâm tham-gia gánh vác công-việc chung của địa-phương.

2)- Nhận-xét 2 :

Nhận-xét thứ hai liên-quan đến các thành-phần tham gia ứng-cử.

a. Về thành-phần nghề-nghiệp của các ứng-cử-viên, một đặc-điểm là đa-số những người ra tranh-cử đều là những quân-nhân và công-chức.

Trong cuộc bầu-cử Hạ-Nghị-Viện có hai ứng-cử-viên là công-chức và 2 là quân-nhân. Trong cuộc bầu-cử Hội-Đồng-Tỉnh có đến 17 ứng-cử-viên là công-chức và 8 là quân-nhân; thành phần thương-gia, viên-chức xã ấp cũng khá đông : 7 người cho mỗi thành-phần. Và trong những cuộc bầu-cử tại xã ấp, đa-số người ứng-cử cũng là những quân-nhân, công-chức và viên-chức xã ấp.

Trên phương-diện tham-gia ứng-cử, sự góp mặt đông đảo của các công-chức, quân-nhân, viên chức xã ấp có thể được giải-thích bởi những lý-do sau đây :

- Trước hết phải nói đến thái-độ "nhập cuộc" của những người này. Điều này rất đúng tại những xã ấp chưa được bình-định hoàn toàn. Tại đây, người dân dù có thiện-chí cũng không dám ra hợp-tác với chánh-phủ vì có sự hiện-diện, rình-rập của cộng-sản (như ta đã nói ở trên). Nhưng nói đến các công-chức, quân-nhân, viên-chức xã ấp, khi chấp nhận đứng vào vị-trí của họ tức là họ đã chấp nhận đối đầu

với Cộng-sản, chấp-nhận rằng mình là cái đích của mọi sự khủng-bố có thể có của đối-phương. Do đó, mà họ không ngần ngại lắm khi ra ứng-cử như các tư-nhân khác.

- Hơn nữa, tại các xã ấp, các công-chức, quân-nhân và viên-chức xã ấp thường là những người có một trình-độ học-vấn tương-đối khá. Họ có ý-thức về trách-nhiệm của người công-dân trong cộng-đồng xã-hội. Trước tình-trạng dân-chúng địa-phương, vì trình-độ dân-trí còn thấp kém, không chịu tham-gia những chức-vụ quản-trị địa-phương thì dĩ-nhiên chúng ta sẽ không lấy làm lạ khi thấy trong số những người ra ứng-cử, đa-số là quân-nhân, công-chức, viên-chức xã ấp.

- Ngoài ra, những người này, vì nhiệm-vụ tiếp-xúc hằng ngày với dân-chúng, nên họ rất có uy-tín. Mọi người trong xã ấp đều biết rõ khả-năng, đức-độ của họ. Do đó, họ có nhiều hi-vọng hơn khi ra ứng-cử.

b. Các đảng phái chưa tham-gia tích-cực trong việc đưa người ra ứng-cử. Tại Vĩnh-Long các đảng phái vẫn chưa tạo được hậu-thuần mạnh-mẽ, chưa đi sâu vào dân-chúng. Phải chăng vì không mấy tin-tưởng ở sự thành-công trong cuộc bầu-cử mà chỉ có một vài đảng tương-đối mạnh mới đưa người của mình ra tranh-cử mà thôi. Đa-số các ứng-cử-viên đều ra ứng-cử với tư-cách độc-lập hoặc là có hậu-thuần của tôn-giáo. Chỉ một ứng-cử-viên Nguyễn-Ngọc-Tân của phong-trào Quốc-Gia Cấp-Tiến tranh-cử và đắc-cử trong cuộc bầu-cử Dân-biểu Hạ-Nghị-Viện ngày 29-8-1971, một ứng-cử-viên Phạm-Kim-Thọ của Tập-Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hoà-Hảo Dân Xã tranh cử và đắc-cử Nghị-Viện Hội-Đồng-Tỉnh, điều này cho thấy sự hoạt-động tương-đối yếu của đảng phái.

Trong khi đó, ảnh-hưởng của tôn-giáo cũng không rõ rệt và mạnh-mẽ trong các cuộc bầu-cử.

2)- Đầu phiếu :

a. Nếu trong các cuộc bầu-cử đã có sự tranh-đua gay go giữa nhiều ứng-cử-viên thì về mặt đầu phiếu, số cử-tri tham-gia bỏ phiếu đã không đồng đều trong các cuộc bầu-cử.

Tỷ-lệ cử-tri đi bầu trong các cuộc bầu-cử đã trình bày vào khoảng từ 60-90o/o. Cao nhất, phải kể đến cuộc bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống ngày 3-10-1971, tỷ-lệ 90o/o. Kế đến là cuộc bầu-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện ngày 29-8-1971, tỷ-lệ 77,14 o/o; tỷ-lệ này có thể được coi là cao so với các cuộc bầu-cử tự-do tổ-chức tại Hoa-Kỳ. Tỷ-lệ 77,14o/o bị coi là thấp so với những cuộc bầu-cử dưới thời đệ I Cộng-Hoa (trên 90 o/o) (1). Tuy nhiên, đối với những tỷ-lệ bầu-cử dưới chế-độ Ngô-Đình-Diệm. Ta rất cần phải dè dặt vì những áp-lực của chánh-quyền đối với cử-tri.

Cuộc bầu-cử Hội-Đồng-Tỉnh ngày 28-6-1970 cũng như những cuộc bầu-cử xã ấp ngày 19-3-1972 đã diễn ra một cách kém hào hứng vì số người dự bầu khá thấp. Tỷ-lệ cử-tri đi bầu chỉ vào khoảng 60-65 o/o đã chứng tỏ phần nào sự thờ-ơ của dân-chúng.

Lý-do chánh-yếu giải-thích thái-độ này là sự đánh giá quá thấp về tính-cách quan-trọng của các cuộc bầu-cử ở cấp bậc xã ấp, tỉnh. Thật vậy, trong cùng bối cảnh chính-trị xã-hội của tỉnh Vĩnh-Long, số người tham-gia đầu phiếu đã rất đông đảo trong những cuộc bầu-cử Dân-Biểu Hạ-Nghị-Viện (77,14 o/o) và bầu-cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống (90 o/o). Thông-thường thì tại quốc-gia nào cũng vậy, đối với cử-tri, cuộc bầu-cử càng quan-trọng bao nhiêu thì số cử-tri tham-gia càng nhiều bấy nhiêu (2). Dự-luận thường cho rằng các Hội-Đồng-Tỉnh được bầu ra cho có mà thôi, chứ không mang lại một ích-lợi thiết-thực nào cho dân, cũng như chẳng mang lại một thay đổi nhỏ nào trong thực-trạng hành-chánh địa-phương. Thái độ này một phần vì kinh-nghiệm của những Hội-Đồng-Tỉnh hữu-

(1) Ibid, tr.58

(2) Alfred de Grazia, Politics and Government; the Elements of Political Science (Newyork : Collier Books, 1962), tr.5

danh vô thực dưới thời đệ I Cộng-Hoà, một phần vì dân-chúng chưa ý-thức được vai trò của Hội-Đồng-Tỉnh trong nền hành-chánh địa-phương hiện nay.

Mặt khác, các đảng phái chánh-trị, các tôn-giáo mà hoạt-động còn yếu kém đã không tích-cực tham-gia bầu-cử cho nên đã không huy-động dân-chúng tham-gia đầu phiếu đông đảo.

b. Ta cần nhận-xét thêm về động-lực thúc đẩy dân-chúng tham-gia đầu phiếu. Một phần không nhỏ dân-chúng đi bỏ phiếu không phải vì ý-thức trách-nhiệm và quyền-lợi của công-dân, mà chỉ muốn được có thể cử-tri cất gác để tránh những rắc-rối về sau khi chánh-quyền xét hỏi. Tinh-thần này bắt nguồn từ thời đệ I Cộng-Hoà và đến nay nó vẫn hiện-hữu phần nào trong đầu óc của dân-chúng địa-phương, nhất là những người mà trình-độ văn-hóa kém.

Chánh-quyền cần giáo-dục dân-chúng về vai trò của các cơ-quan dân cử này tại địa-phương, giải-thích rõ sự ích-lợi của chúng trong việc bảo-vệ quyền-lợi địa-phương, bênh-vực dân-chúng cùng góp phần điều-hành chánh-trị tại đây.

Ngoài ra, ta còn đả phá "tinh-thần đầu phiếu để tránh sự rắc-rối" của người dân. Chánh-quyền cần giáo-dục đại-chúng về quyền-lợi và bổn-phận của người dân trong một chế-độ dân chủ để cho người dân có thể tham-gia một cách thoải-mái và tích-cực hơn.

Đoạn II. - VAI TRÒ ÁP-LỰC

Dân-chúng tham-gia vào sinh-hoạt chánh-trị địa-phương trong vai trò áp-lực chánh-trị. Nói đến áp-lực chánh-trị, người ta liên-tưởng một tổ-chức một khối người liên-kết chặt chẽ gây ảnh-hưởng trên hoạt-động của nhà cầm quyền. Các tổ chức đó gồm những đảng phái chánh-trị và các đoàn-thể áp-lực khác.

I.- CÁC ĐẢNG PHÁI CHÍNH-TRỊ VÀ CÁC ĐOÀN-THỂ ÁP-LỰC

Trước hết chúng ta hãy xem các chính đảng nào đang hiện-diện trong sinh-hoạt chính-trị tại Vĩnh-Long?

A)- Đảng phái :

Hiện nay tại Vĩnh-Long có 9 Tỉnh Bộ Đảng đã được thành-lập và hoạt-động. Số đảng-viên đông đảo nhất phải kể đến Liên-Minh Dân-Tộc Cách-Mạng Đảng với 6.500 đảng viên, kế đến là Tập Đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hoà-Hảo : 5.762 đảng viên, Phong-trào Quốc-gia Cấp-Tiến : 4.214 đảng viên... và các đảng khác gồm số đảng viên như sau :

Bản VII.- CÁC ĐOÀN-THỂ CHÍNH-TRỊ

Số thứ tự	DANH HIỆU ĐẢNG PHÁI	ĐỊA CHỈ TRỤ-SỞ	SỐ ĐẢNG-VIÊN
1	Liên-Minh Dân-Tộc Cách-Mạng Đảng	137-A, Lê-Thái-Tổ Vĩnh-Long	6.500
2	Tập đoàn Cựu Chiến-Sĩ Hoà-Hảo	60, Nguyễn-Huệ - Vĩnh-Long	5.762
3	Phong-trào Quốc-Gia Cấp-Tiến	146/1 Lê-Thái-Tổ Vĩnh-Long	4.214
4	Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Đảng	18, Văn-Tánh Vĩnh-Long	2.476
5	Việt-Nam Nhân Xã Cách-Mạng đảng	24, Lê-văn-Duyệt Vĩnh-Long	300
6	Lực-lượng Tự-do Dân Chủ	Ấp Tân-Thạnh, xã Tân-Hoà Vĩnh Long	651
7	Việt-Nam Dân-Chủ Xã-Hội Thống-Nhất	60, Nguyễn-Huệ Vĩnh-Long	561
8	Lực-Lượng Đại Đoàn-Kết	139A, Lê-Thái-Tổ Vĩnh-Long	Mới thành-lập
9	Việt-Nam Hưng-Quốc Đảng	80/3 xã Lộc-Hoà Vĩnh-Long	Mới thành-lập

Nguồn tin : Ty Nội-An Vĩnh-Long, 1972.

Bên cạnh đảng phái, người ta còn nhận thấy một áp-
lực khá mạnh, phát-xuất từ các đoàn-thể, đối với hoạt-động
của nhà cầm quyền địa-phương.

B)- Đoàn-thể áp-lực :

Tại Vĩnh-Long, người ta thấy hiện-hữu rất nhiều đoàn-
thể áp-lực thuộc các lãnh-vực hoạt-động khác nhau.

Trước hết là các tôn-giáo. Tôn-giáo đóng vai trò
quan-trọng trong lãnh-vực xã-hội, nhưng chúng cũng có một vai
trò áp-lực mạnh-mẽ. Hiện nay, mỗi tôn-giáo qui-tụ một số
đông tín-đồ, thanh-hành nhất là Phật-giáo cổ-truyền, kế đó
là Phật-Giáo Hoà-Hảo, Phật-Giáo Thống-Nhất, Thiên-Chúa-Giáo
Cao-Đại Giáo v.v...

Bản VIII.- CÁC TÔN-GIÁO

TÊN TÔN-GIÁO	SỐ TÍN-ĐỒ	TỶ-LỆ
1. Phật-Giáo cổ-truyền	128.305	23,23 o/o
2. Phật-Giáo Hoà-Hảo	77.094	13,93
3. Phật-Giáo Thống-Nhất	41.978	7,63
4. Thiên-Chúa-Giáo	39.491	7,17
5. Cao-Đại-Giáo	38.472	6,93
6. Tịnh-Độ Cư-Sĩ	7.511	1,36
7. Tin-Lành	2.339	0,44
8. B'á Hai	216	0,05
9. Thờ cúng Ông Bà và các Đạo khác	198.933	38,76

Nguồn tin : Ty Nội-An Vĩnh-Long, 1972

Trong lãnh-vực nghề-nghiệp, các nghiệp-đoàn sau đây
đang hoạt-động :

* Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn: thuộc tổ-chức Tổng-Liên-Đoàn Lao-
Công Việt-Nam hoạt-động mạnh từ năm 1954 gồm :

- Nghiệp-Đoàn Nông-Dân Vĩnh-Long.....	5.527	đoàn-viên
- Nghiệp-Đoàn Tải-Xế Xe Hơi.....	700	đoàn-viên
- Nghiệp-Đoàn Vận-Tải Thống-Nhất.....	1.342	đoàn-viên
- Nghiệp-Đoàn Xe Dò Vĩnh-Long.....	181	đoàn-viên
- Nghiệp-Đoàn Xe Lambretta.....	700	đoàn-viên
- Nghiệp-Đoàn Y-Tá Vĩnh-Long.....	30	đoàn-viên

* Phân-Đoàn Vận-Tải Đường Bộ hoạt-động từ năm 1971 thuộc Nghiệp-Đoàn Vận-Tải Đường-Bộ miền Tây gồm :

- Phân-Đoàn Vận-Tải Bình-Minh.....	6	đoàn-viên
- Phân-Đoàn Vận-Tải Vĩnh-Long.....	30	đoàn-viên

Về phương-diện xã-hội, y-tế, từ-thiện, có các tổ-chức :

- Tỉnh Hội Thương Phế-Bịnh Vĩnh-Long
- Tỉnh Hội Quả Phụ Tử-Sĩ
- Hội Ái-Hữu Công-Chức Hồi-Hưu
- Hội Ái-Hữu Cựu Học-Sinh Trường Trung-Học Tổng-Phước-Hiệp
- Hội Ái-Hữu Cựu Giáo-Sinh Sư-Phạm Vĩnh-Long
- Hội Bảo-Vệ Luân-Lý
- Hội Cựu Chiến-Sĩ Việt-Nam
- Đặc-biệt nhất là Tỉnh-Hội Hồng-Thập-Tự đang tích-cực tham-gia các hoạt-động xã-hội, y-tế với trên 10.000 đoàn-viên.

Trong lãnh-vực văn-hóa, giáo-dục thanh-niên, người ta thấy sự góp mặt của các hiệp-hội như :

- Hội Không-Học
- Hội Khuyến-Học
- Hội Phụ-Huynh Học-Sinh các Trường Trung-Học: gồm 8 hội qui tụ trên 11.555 hội-viên.
- Hội Phụ-Huynh các Trường Tiểu-Học và Sơ-Cấp: gồm 38 hội qui-tụ trên 29.660 hội-viên.
- Đoàn Thanh-Niên Công-Giáo
- Đoàn Thanh-Niên Gia-Đình Phật-Tử...

Hoạt-động của các đảng phái và đoàn-thể áp-lực vừa kể có ảnh-hưởng như thế nào đối với sự điều-hành nền hành-chánh địa-phương ?

II.- ẢNH-HƯỞNG ĐỐI VỚI HOẠT-ĐỘNG CỦA NHÀ CẦM-QUYỀN

Nhận-định đầu tiên được dành cho các chánh-đảng.

A)- Đảng phái :

Vai trò của các đảng phái tại Địa-phương hiện nay rất giới-hạn. Nếu mục-tiêu chánh-yếu của chánh đảng là đi đến việc nắm quyền-hành để thực-hiện chánh-sách của đảng mình thì thực-trạng nền hành-chánh địa-phương đã khiến cho đảng phái không có đất dụng võ. Lý-do là đảng phái chỉ có thể đảm-đương vai trò chánh-yếu của mình khi có những cuộc tuyển cử để cho dân-chúng chọn lựa các vị chỉ-huy các cơ-quan chấp-hành vì chính vị này mới là người quyết-định chính-sách, đường lối với sự góp sức của các cơ-quan quyết-nghị. Nhưng hiện nay, tại cấp Tỉnh, Tỉnh-Trưởng vẫn do Trung-ương bổ-nhiệm dù Hiến-Pháp có trù-liệu rằng : "Các cơ-quan quyết-nghị và các chỉ-huy các cơ-quan chấp-hành của các tập-thể địa-phương phân-quyền sẽ do cử-tri bầu lên theo lối phổ-thông đầu phiếu trực-tiếp và kín" (1).

Do đó, người ta không thấy những hoạt-động thông-thường của các đảng phái như theo dõi; kiểm-soát hoạt-động của nhà cầm quyền để chỉ-trích, nêu khuyết điểm, đề-nghị giải-pháp v.v...

Sinh-hoạt chính-trị với các đảng phái tại địa-phương vẫn không có vẻ gì sôi nổi, nếu không muốn nói là hết sức trầm lặng. Còn về phía các đoàn-thể áp-lực thì sao ?

B)- Đoàn-thể áp-lực :

Các đoàn-thể áp-lực đứng ngoài tổ-chức hiến-pháp và hành-chánh. Tại Vĩnh-Long, các đoàn-thể hiệp-hội trên đây tuy hoạt-động không được mạnh-mẽ lắm, chỉ trừ một vài tổ-chức như Tỉnh-Hội Phế-Binh Vĩnh-Long, Tỉnh-Hội Hồng-Thập-Tự, các Nghiệp Đoàn... nhưng vẫn gây ra một áp-lực gần như liên-tục đối với chánh-quyền địa-phương. Những đoàn-thể này có thể kiểm chế

(1) Điều 71 khoản 1 Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-1967.

hoặc thúc đẩy một phần sự vận-chuyển của guồng máy hành-chánh địa-phương; tranh-đấu đòi hỏi, hoặc chống lại một chương-trình một kế-hoạch của nhà cầm quyền.

Thật vậy, trong năm 1970 với cuộc tranh-đấu của phe-binh Vĩnh-Long cùng một loạt với phong-trào tranh-đấu của phe-binh trên toàn quốc đã đưa đến việc chánh-phủ phải dành một ngân khoản lớn lao để cấp cho chánh-quyền địa-phương xây-cát những làng phe-binh. Cũng vì vậy, Tỉnh-Hội Phe-Binh Vĩnh-Long đã được chánh-quyền dành cho nhiều sự nâng đỡ, cũng như trong suốt một thời-gian khá dài, chánh-quyền rất dè-dặt đối với những hành-động của Tỉnh-Hội và cố tránh những sự đụng chạm có thể xảy ra.

Tuy nhiên, những đoàn-thể, hiệp-hội tại Vĩnh-Long vì chưa có một tầm-vóc lớn mạnh cho nên chưa có khả-năng chi-phối mạnh-mẽ hoạt-động của nhà cầm quyền như người ta thường thấy đối với các đoàn-thể áp-lực tại Hoa-Kỳ, tại Pháp dưới thời đệ Tam (1870-1940) và đệ Tứ Cộng-Hoà (1916-1958). Trong các nước đó, các nhóm áp-lực đứng trong bóng tối giựt dây các nhân-viên của chánh quyền và buộc họ làm những biện-pháp có lợi cho đoàn-thể mình. Guồng máy chánh-quyền hoàn-toàn lệ thuộc vào các đoàn-thể, nhất là các đoàn-thể có thế-lực. Bất cứ ai - Nghị-Sĩ hoặc nhân-viên chánh-quyền - có ý định chống lại sẽ bị loại trừ ra khỏi phạm-vi chánh-quyền (1). Ở Hoa-Kỳ, các đoàn-thể còn đi xa hơn bằng cách cố tìm cách xâm-nhập các Bộ, các cơ-quan hành-chánh (2).

Do đó, ta có thể nói rằng tại Vĩnh-Long các đoàn-thể chỉ có một vài hoạt-động tranh-đấu lẻ-tẻ để bảo-vệ quyền-lợi riêng tư khi những quyền-lợi này bị chánh-quyền chạm đến.

Nhiều khi vì quyền-lợi, các đoàn-thể có những hành-vi tạo nhiều khó khăn cho chánh-quyền địa-phương. Trong những trường-hợp này, nếu không tế-nhị, uyển-chuyển, các cuộc tranh-

(1) Lành, Nguyễn-Hữu, Op. Cit., tr.67

(2) Ibid., tr.65.

chấp lớn-lao vượt khỏi phạm-vi địa-phương có thể bùng nổ. Những vụ tranh-chấp như vậy thường có liên-quan đến tôn-giáo. Ta có thể đơn cử một trường-hợp điển-hình trong nhiều trường-hợp đã xảy ra. Đó là cuộc tranh-chấp giữa Giáo-Hội Phật-Giáo Hoà-Hảo và chánh-quyền Quận Chợ-Lách (Vĩnh-Long). Nội-vụ như sau (1) :

- Ngày 17-5-1971 trong cuộc hành-quân Cảnh-Sát tại Xã Vĩnh-Bình để truy lùng đào binh, thanh-niên bắt phục tùng, các phần-tử bất hảo..., nhân-viên công-lực đã khám-xét trụ-sở giáo hội Phật-Giáo Hoà-Hảo tại Xã này và có giữ một số người tự xưng là Nhân-Dân Tự-Vệ của Giáo-hội.

- Ngày 23-5-1971 chánh-quyền Quận Chợ-Lách có bắt giữ một số thanh-niên trốn tránh không gia-nhập Nhân-Dân Tự-Vệ. Trong số đó có Ông Hội-Trưởng Phật-Giáo Hoà-Hảo ấp Tân-An (sau này chánh-quyền mới biết dương-sự).

Trước những sự việc đã xảy ra, Ban Trị-Sự Phật-Giáo Hoà-Hảo tỉnh Vĩnh-Long đã thông-báo cho Tổ-Đình Phật-Giáo Hoà Hảo, cùng các Ban Trị-sự Phật-giáo Hoà-Hảo khắp các tỉnh. Tổ-cáo chánh-quyền quận Chợ-Lách đã đàn-áp và kỳ-thị tôn-giáo, gây hoang mang trong hàng ngũ tín-đồ. Tất cả các tín-đồ đã được thông-báo để sẵn-sàng tranh-đấu cho giáo-hội.

Nhận thấy cuộc xung-đột có thể trở nên trầm-trọng, chánh-quyền Tỉnh đã cử Ông Trưởng-Ty Nội-An đại-diện Đại-Tá Tỉnh-Trưởng đến Quận Chợ-Lách để giải-quyết.

Một cuộc họp quan-trọng đã diễn ra ngày 18-6-1971 do Giáo-Hội Phật-Giáo Hoà-Hảo tổ-chức tại Chợ-Lách gồm đầy-đủ hai bên : đại-diện chánh-quyền Tỉnh, chánh-quyền Quận Chợ-Lách các cấp lãnh-đạo trong Ban Trị-Sự Phật-Giáo Hoà-Hảo Tỉnh Vĩnh Long, Ban Trị-Sự Phật-Giáo Hoà-Hảo Quận Chợ-Lách và các xã ấp. Buổi họp có mục-đích tìm hiểu minh bạch các sự kiện xảy ra để tìm phương-thức hoà giải.

(1) Tài-liệu : Ty Nội-An Vĩnh-Long, 1971.

Trong buổi họp đại-diện giáo-hội Phật-giáo Hoà-Hảo đã nêu lên 3 vấn-đề :

- Vụ xâm-nhập cơ-sở tôn-giáo là vi-phạm tư-cách pháp-nhân của Giáo-hội.
- Bất trị-sự-viên là miệt-thị chức-sắc tôn-giáo.
- Tìm biện-pháp trấn an tinh-thần của trị-sự-viên và đồng bào.

Ông Quận-Trưởng Chợ-Lách giải-thích rằng :

- Vụ xâm-nhập trụ-sở giáo-hội Phật-Giáo Hoà-Hảo tại xã Vĩnh-Bình là do lệnh của Bộ Tổng Tham-Mưu đã chỉ-thị cho hành-quân mỗi tuần một lần và được xâm-nhập ngay cả cơ-sở và đoàn-thể tôn-giáo. Tuy nhiên, trong khi thi-hành nhiệm-vụ do sự hiểu lầm đáng tiếc về phía tôn-giáo cũng như các cấp thừa hành do đó đưa đến những hành-vi thiếu tế-nhị. Đối với những hành-vi của thuộc cấp, Ông xin nhận trách-nhiệm và hứa sẽ có biện-pháp chế-tải đối với những người này. Ông xác-nhận tình trạng này chắc chắn sẽ không xảy ra nữa.

- Về việc bắt giữ một số nhân-dân tự-vệ của giáo-hội Ông Quận-Trưởng cho biết vì tình-hình hiện nay Quận Chợ-Lách phải cần nhiều nhân-dân tự-vệ, do đó, Ông có hạn-chế số tuổi của các trị-sự-viên vì không có đọc Hiến-chương của giáo-hội (không có hạn-chế tuổi cho trị-sự-viên). Ông nhận lỗi và xin Giáo Hội thông cảm.

- Còn việc bắt Ông Hội-Trưởng Ấp Tân-An vì lý-do đương-sự không gia-nhập nhân-dân tự-vệ thì cố sự hiểu lầm là đương-sự đã bị loại khỏi Ban Trị-sự vì bản đồ hành-chánh của Xã Tân-An đã bị xóa tên.

Trước tinh-thần hoà giải, ôn-hoà đôi bên, vấn-đề đã được giải-quyết êm đẹp với giải-pháp là :

- Chánh-quyền Quận Chợ-Lách cam-kết trùng-trị thuộc cấp;
- Và cam-kết sẽ lên tiếng trấn-an tinh-thần tín-đồ Phật-Giáo Hoà-Hảo.

Trong vụ xung-đột vừa trình-bày, người ta nhận thấy chánh-quyền Quận Chợ-Lách đã hết sức uyển-chuyển, tế-nhi để dập tắt kịp thời cuộc tranh-chấp có thể khơi mào cho những cuộc bạo-động và lan tràn sang các địa-phương khác. Thật vậy, nếu biết rằng trong Tỉnh Vĩnh-Long, số tín-đồ Phật-giáo Hoà-Hảo lên đến 77.094 người, trội hơn các tôn-giáo khác rất nhiều và những tỉnh kế-cận như SaĐéc, Long-Xuyên v.v... là những địa-bàn hoạt-động của giáo-hội này thì người ta sẽ nhận thức được hậu-quả của cuộc tranh-chấp, nếu xảy ra, sẽ tai hại đến chừng nào.

Tóm lại, các đoàn-thể áp-lực tại Vĩnh-Long chưa có tạo được một ảnh-hưởng mạnh đối với sự điều-hành guồng máy chánh-quyền địa-phương, nhưng cũng đóng góp phần nào vào việc cấu-tạo công-luận và đưa công-dân dự vào diễn-tiến của quyết định chính-trị. Trong bối cảnh của cuộc chiến đấu với Cộng-Sản, vì đối phương luôn luôn rình rập những sự sơ-hở để gây chia rẽ, lũng đoạn hàng ngũ quốc-gia nhiều khi hoạt-động của các đoàn-thể này có những hậu-quả chánh-trị khiến cho chánh-quyền địa-phương phải quan-tâm rất nhiều.

Trong sự điều-hành nền hành-chánh địa-phương, vai trò của dân-chúng hãy còn rất giới-hạn. Hoạt-động tham-gia thông-thường nhất mà người ta có thể nhận biết được chỉ bao gồm sự đòi hỏi những quyền-lợi, phát-biểu nguyện-vọng và tư-vấn. Rất hiếm những đóng góp của tư-nhân vào việc cải-tiến thủ-tục hành-chánh, giúp cho các cơ-quan hành-chánh hoạt-động hữu-hiệu hơn. Sự kiện này không có gì khó hiểu; đó là hậu-quả của một trình-độ dân-trí còn thấp kém và một hệ-thống thông-đạt kém-khuyết. Ngoài ra, trên lý-thuyết, dân-chúng giữ vai trò kiểm-soát nhà cầm quyền về cả hai phương-diện: tác-phong và hoạt-động, nhưng trong thực-tế, người dân địa-phương ít khi dám thể hiện sự kiểm-soát của mình bằng hành-động tố-cáo các tệ-đoan hành-chánh một phần vì áp-lực của chính-quyền và phần khác vì thiếu những định-chế bảo-đảm cho họ.

Sinh-hoạt chính-trị rất sôi-động trong những dịp bầu-cử và thỉnh-thoảng với những cuộc tranh-đấu của các nhóm áp-lực. Tuy nhiên, những định-chế chính-danh trong sinh-hoạt chính-trị là các chính-đảng lại quá yếu kém và vai trò của các đoàn-thể áp-lực lại nổi bật hơn. Dù sao, áp-lực chính-trị vẫn không quá mạnh đến nỗi gây khó khăn nhiều cho chính-quyền địa-phương.

Trong chương tiếp theo, chúng tôi sẽ nghiên-câu về sự tham-gia của dân chúng trong một lãnh-vực khác: đó là lãnh-vực kinh-tế và phát-triển.

CHƯƠNG IV

**SỰ THAM-GIA CỦA
DÂN-CHÚNG TRONG SINH-HOẠT KINH-TẾ
VÀ PHÁT-TRIỂN XÃ-ẤP**

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHÚNG TRONG SINH-HOẠT KINH-TẾ VÀ PHÁT-TRIỂN XÃ-ẤP

Nói đến sinh-hoạt kinh-tế, người ta liên-tưởng ngay đến các hoạt-động sản-xuất, phân-phối và tiêu-thụ. Sinh-hoạt kinh-tế còn bao gồm các hoạt-động tiết-kiệm, tiêu-thụ, đầu-tư.

Vì vậy trong chương này, chúng tôi sẽ đề- cập đến sự tham-gia của dân-chúng :

- Trong lãnh-vực sản-xuất, phân-phối và tiêu-thụ.
- Trong lãnh-vực tín-dụng.
- Ngoài ra, chúng tôi cũng sẽ xét đến sự tham-gia của dân chúng vào các công-tác phát-triển xã ấp trong đó gồm cả sự phát-triển kinh-tế.

Mục I

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHÚNG TRONG CÁC LÃNH-VỰC SẢN-XUẤT, PHÂN-PHỐI, TIÊU-THỤ VÀ TÍN-DỤNG NÔNG-NGHIỆP

Chúng ta thử khảo-sát sự tham-gia của dân-chúng trong lãnh-vực sản-xuất phân-phối, tiêu-thụ trước và trong lãnh-vực tín-dụng nông-nghiệp sau :

Đoạn I. - THAM-GIA TRONG LÃNH-VỰC SẢN-XUẤT PHÂN-PHỐI - TIÊU-THỤ

Về phương-diện kinh-tế, mục-tiêu của bất kỳ chánh-phủ nào cũng đều là tạo thịnh-vượng cho dân-chúng. Đó là một nhận định tổng-quát. Đi sâu vào khía cạnh chuyên-môn, mục-tiêu đó có nghĩa là phải nâng cao mức lợi-tức của dân-chúng. Muốn vậy vấn-đề là phải gia tăng sản-xuất, xuất-cảng và đầu-tư.

Thực-trạng của một nền kinh-tế chậm-tiến như Việt-Nam Cộng-Hòa là gồm một nhân-số chậm-tiến về phương-diện kinh-tế có nghĩa là dân-chúng thiếu óc kinh-doanh, không ham hoạt động, thiếu hiểu biết về kinh-tế. (1) Trước một tình-trạng như vậy, nhiệm-vụ của chánh-phủ càng nặng-nề hơn. Chánh-phủ phải đóng vai trò hướng-dẫn, đề ra những chương-trình, những

(1) Hào, Nguyễn-Văn, Phát-Triển Kinh-Tế. Giảng-Văn Ban Đốc-Sự (Saigon : HVQGHC, 1972) tr.45.

kế-hoạch... rồi vận-động dân-chúng tham-gia để gia tăng sản-xuất, gia tăng lợi-tức cho dân-chúng. Chẳng hạn như chương-trình Hợp-Tác-Xã, Hiệp-Hội Nông-Dân... trong lãnh-vực sản-xuất chương-trình tín-dụng phát-triển nông-thôn... v.v... trong lãnh-vực tín-dụng.

Trong các hoạt-động sản-xuất, phân-phối, tiêu-thụ ở địa-phương, dân-chúng tham-gia qua hai định-chế : hợp-tác-xã và hiệp-hội nông-dân.

I.- THAM-GIA VÀO CÁC HỢP-TÁC-XÃ (HTX)

Không đi sâu vào lý-thuyết về hợp-tác xã, ta tìm hiểu sơ qua bản-chất của Hợp-tác-xã.

A)- Định-nghĩa - Phân loại hợp-tác-xã :

Kinh-tế-gia Maurice Bourguin quan-niệm rằng : trong Hợp-tác-xã, xã-viên cung ứng tư-bản, tham-gia trực-tiếp vào việc quản-trị, chấp-nhận hiểm nguy kinh-tế. Xã-viên trợ-giúp hợp-tác-xã và được hợp-tác-xã trợ-giúp (1).

Tác-giả Werner Sombart xem hợp-tác-xã như một hình-thức qui-tụ tự ý một số chủ-thể kinh-tế yếu kém về phương-diện kinh-tế và tài-chánh nhằm gia tăng khả-năng tự-vệ của đoàn-thể và gia tăng tới mức tối-đa quyền-lợi của mỗi xã-viên (2).

Qua các định-nghĩa trên, ta nhận thấy hợp-tác-xã có các đặc-điểm sau :

- tập-trung phương-tiện (tư-bản hay cần-lao)
- tính-cách tự ý : các xã-viên gia-nhập vì nhu-cầu tự-vệ
- tính-cách liên-hiệp trong một sự kết-hợp bình-đẳng.
- không có sự chi-phối của xã-viên có nhiều vốn.

Lý-tưởng của hợp-tác-xã là hợp-quần và ý-thức liên-đới giữa các hội-viên.

Hợp-tác-xã gồm hai loại chánh-yếu là hợp-tác-xã tiêu-thụ và hợp-tác-xã sản-xuất.

(1) Chức, Phan-Tân, Kinh-Tế-Học. Giảng-văn Đan Cử-Nhân (Saigon : Đại-Học Luật-Khoa, 1971), tr.262.

(2) Ibid.

Người dân khi gia-nhập hợp-tác-xã sẽ được hưởng những ích-lợi nào ?

B)- Ích-lợi của sự tham-gia của dân-chúng vào Hợp-tác-xã

Sự tham-gia của dân-chúng vào các hợp-tác-xã mang lại lợi-ích vừa cho cá-nhân họ vừa cho nền kinh-tế quốc-gia.

1)- Hợp-tác-xã bảo-vệ quyền-lợi kinh-tế của xã-viên :

Những thành-phần yếu kém về kinh-tế nếu hoạt-động lẻ-loi thường bị giới trung-gian trục lợi trong việc mua bán hay vay mượn. Hợp-tác-xã sản-xuất qui-tụ những nhà sản-xuất ít vốn sẽ giúp cho họ tránh được sự trung-gian của chủ-nhân để khỏi mất một phần lời. Hợp-tác-xã tiêu-thụ giúp tránh khỏi sự trung-gian của thương-gia để giảm bớt chi-phí thuộc giai-đoạn phân-phối. Hợp-tác-xã mua tận gốc tại các nhà sản-xuất những nguyên-liệu, nhu-yếu phẩm, dụng-cụ máy móc v.v... bằng giá sỉ và tự đảm-nhiệm việc chuyên-chở để phân-phối lại cho xã-viên. Nhờ đó mà một phần lớn lợi-tức sẽ được trả về cho xã-viên thay vì lọt vào tay giới trung-gian và về mặt sản-xuất, giá thành của sản-phẩm sẽ hạ hơn, các xã-viên sẽ bán được nhiều hàng và thu lợi-tức nhiều hơn.

2)- Hợp-tác-xã thỏa-mãn những nhu-cầu thiết-yếu mà các hoạt-động về nghề-nghiệp hay đời sống gia-đình của xã-viên đòi hỏi.

Trong việc sản-xuất, xã-viên được hợp-tác-xã giúp-đỡ bằng cách cho vay tiền để mua sắm phương-tiện sản-xuất, khuyến-trương cơ-sở. Xã-viên cũng được hướng-dẫn về kỹ-thuật chuyên-môn, cung-cấp nguyên-liệu, tiếp-liệu phẩm, hạt giống tốt, sử-dụng chung nhà máy, máy móc, nhà kho của hợp-tác-xã.

Khi cần tiêu-thụ sản-phẩm của mình, hợp-tác-xã sẽ đảm-nhiệm việc tập-trung lưu-trữ sản-phẩm của xã-viên chờ khi có giá thì đem ra bán, hợp-tác-xã còn tìm kiếm thị-trường quốc-nội hay quốc ngoại, cung-cấp phương-tiện chuyên-chở đến nơi tiêu-thụ giúp cho xã-viên.

Hơn nữa, hợp-tác-xã còn tạo ảnh-hưởng nâng cao mức sống của xã-viên. Ngoài việc được cung-cấp nhu-yêu phẩm với giá hạ, các xã-viên có thể vay tiền nhẹ lãi lúc túng thiếu hay muốn mua sắm thêm vật-dụng thiết-yếu, sửa-sang nhà cửa (qua các hợp-tác-xã tiết-kiệm và tín-dụng); tạo dựng một mái nhà ấm cúng và rẻ tiền (qua các hợp-tác-xã kiến ốc); hoặc được cung-cấp những tiện-ích như điện-khí (hợp-tác-xã điện nông-thôn)

3)- Hợp-tác-xã còn mang lại ích-lợi cho nền kinh-tế Quốc-Gia :

a. Hoạt-động lẻ-tẻ, các nhà sản-xuất vì thiếu vốn nên không thể áp-dụng những kỹ-thuật sản-xuất tân-tiến và hoạt động qui-mô để gia tăng sản-xuất. Đây là đặc-điểm của nền nông-nghiệp nước nhà. Tổ-chức thành hợp-tác-xã nông-nghiệp, nông-dân hoạt-động tập-thể giúp-đỡ, học hỏi lẫn nhau, để tiếp thu kỹ-thuật tiên-bộ, đồng-tâm cộng-lực để nâng cao lợi-tức và gia tăng năng-suất. Như vậy, hợp-tác xã nông-nghiệp đã giúp-ích không nhỏ trong việc khuyếch-trương nông-nghiệp nước nhà.

b. Mặt khác, nhờ hệ-thống kho vựa, hợp-tác-xã có thể tích-trữ sản-phẩm lúc giá hạ và bán ra lúc giá cao góp phần ổn-định giá cả trên thị-trường.

Các văn-kiện chi-phối hợp-tác-xã gồm : Sắc-lệnh số 58-TTP do Tổng-Thống ban-hành ngày 11-3-1959 ấn-định qui-chế Hợp-tác-xã, Nghị-định số 92-TU/NĐ ngày 16-5-1959 của Bộ Kinh-Tế qui-định thủ-tục thành-lập hợp-tác-xã và các văn-kiện bổ-túc.

Một câu hỏi được nêu ra là những lợi-ích vừa kể có đủ hấp-dẫn dân-chúng tham-gia vào hợp-tác-xã hay không. Ta sẽ tìm giải-đáp qua sự nghiên-cứu về hiện-trạng của sự tham-gia này tại Vĩnh-Long.

c. Hiện-trạng của sự tham-gia của dân-chúng vào hợp-tác-xã. - Về phía dân-chúng, hiện nay tại Vĩnh-Long có 6 hợp-tác-xã đang hoạt-động và gồm nhiều loại.

Tính đến cuối tháng 7 năm 1972, các hợp-tác-xã tại Vĩnh-Long qui-tụ được 2.718 xã-viên với số cổ-phần đóng góp là 1.167.800\$, tổng-số thương-vụ thực-hiện là 2.670.000\$ (1) gồm các hợp-tác-xã sau đây :

1)- Hợp-tác-xã lúa gạo Long-Châu :

Là một hợp-tác-xã kỳ-cựu nhất, thành-lập từ năm 1957 cùng lúc với phong-trào hợp-tác-xã được phát-động khắp nơi trên toàn quốc Đây là hợp-tác-xã lớn nhất tại tỉnh. Số xã-viên gồm 1.450 người đóng góp số vốn cổ-phần là 429.600\$

Về hoạt-động, hợp-tác-xã Long-Châu hoạt-động tương-đối mạnh mẽ dù tình-hình không thuận-lợi. Hoạt-động chính-yếu là các nghiệp-vụ tiếp-liệu như : phân bón, thuốc sát trùng, bình xịt.

Trong năm 1971, hợp-tác-xã phân phối cho xã-viên :

- Phân bón	: 163,650 tấn trị-giá	: 2.261.460\$
- Thuốc sát-trùng	: 4,465 tấn trị-giá	: 227.725\$
- Bình xịt	: 85 chiếc trị-giá	: 493.060\$

Hàng năm hợp-tác-xã Long-Châu thu được một số lời khiêm nhường.

- Năm 1970	lời	185.305\$
- Năm 1971	lời	182.052\$

Hợp-tác-xã tiết-kiệm được : 26.075\$ để gây vốn.

2)- Hợp-tác-xã lúa gạo Hoà-Hiệp :

Đứng thứ hai sau hợp-tác-xã Long-Châu. Số xã-viên là 1097 người số cổ-phần đóng góp được là 201.600\$ (2)

(1), (2) Báo-cáo tháng 7 năm 1972 của Ty Hợp-Tác-Xã liên-tỉnh Vĩnh-Long - Sa-Déc - Vĩnh-Bình.

Hợp-tác-xã này hiện đang hoạt-động rất yếu vì thiếu Ban Quản-Trị có khả-năng.

3)- Hợp-tác-xã điện nông-thôn Chợ-Lách :

Mới được thành-lập do quyết-định của Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Phát-Triển Nông-Ngư-Nghiệp số 149-CCĐĐNN/HCTC3 ngày 7-8-1970.

Trụ-sở đặt tại liên-gia 24/1A đường Phùng sơn-Quy Quận Chợ-Lách Vĩnh-Long. Hợp-tác-xã gồm 16 xã-viên. Số vốn cổ-phần là 80.000\$. Mục-đích của hợp-tác-xã là cung-cấp điện năng cho xã-viên và mua sắm máy phát điện, dụng-cụ điện để cho xã-viên sử-dụng chung. Hợp-tác-xã đã trang-bị xong một máy phát điện công-suất 100 Kwatt và đồ phụ-tùng trị-giá 637.532\$. Trong năm hoạt-động đầu tiên (1971) hợp-tác-xã đã cung-cấp hơi điện cho 120 xã-viên, trị-giá dịch-vụ lên đến 750.110\$. Số xã-viên còn có thể gia tăng trong tương-lai (1)

4)- Hợp-tác-xã mía Tam-Bình :

Hợp - tác - xã qui-tụ 84 xã-viên đóng góp 120.000\$ cổ-phần. Gần đây vì tình-hình an-ninh không trông được mía nên hợp-tác-xã phải tạm ngưng hoạt-động (2).

5)- Hợp-tác-xã chăn nuôi :

Gồm 34 xã-viên. Số cổ-phần đóng góp là 170.000\$ (3)

6)- Hợp-tác-xã tiết-kiệm và tín-dụng Hưng-Đạo :

Thành-lập từ 9-6-1969 do quyết-định số 103-BCCĐĐCN/HCTC/3/QĐ Trụ-sở đặt tại số 28 đường Hưng-Đạo Vương Vĩnh-Long.

Hợp-tác-xã khuyến-khích sự tiết-kiệm của xã-viên, thụ nhận tiền tiết-kiệm này để sử-dụng trong tinh-thần hợp-tác và tương-trợ bằng cách cho xã-viên vay tiền nhẹ lãi khi thiếu-thốn, bệnh tật.

Hợp-tác-xã này được dành riêng cho các thành-phần dân chúng không phải là nông-dân.

(1),(2),(3) Báo Cáo tháng 7 năm 1972 của Ty Hợp-Tác-Xã liên-tỉnh Vĩnh-Long - Sa-Đéc - Vĩnh-Bình.

Số xã-viên sơ-khởi là 17 người. Số vốn cổ-phần là 5.600\$ (1).

Hiện nay hợp-tác-xã ngư-nghiệp Trà-Ôn đang xin phép thành-lập và sẽ hoạt-động một ngày gần đây trong lãnh-vực ngư-nghiệp.

Đ)- Nhận-xét và đề-nghị :

1)- Nhận-xét 1 : thiếu sự tham-gia tích-cực của dân-vì thiếu ý-thức và nghi kỵ.

Căn-cứ trên sự phân-tích hiện tình các hợp-tác-xã tại Vĩnh-Long, nhận-xét đầu-tiên là thiếu sự tham-gia tích-cực của các tầng lớp dân-chúng các ngành liên-hệ trong sự thành-lập và hoạt-động của những hợp-tác-xã. Trong toàn tỉnh chỉ có được 6 hợp-tác-xã. Vĩnh-Long là tỉnh thuộc vùng châu-thổ phì nhiêu của sông Cửu-Long, sinh-hoạt căn-bản là nông-nghiệp thế mà chỉ tổ-chức được hai hợp-tác-xã lúa gạo tại 2 Quận (hợp-tác-xã lúa gạo Long-Châu và Hoà-Hiệp) trong số 7 quận. Đáng rằg chúng ta còn phải kể về phẩm-chất của các hợp-tác-xã, những con số chưa chắc đã phản-ảnh rõ-ràng và chính-xác tình-hình hoạt-động, nhưng với con số 2718 xã-viên so với số dân gần 500.000 thì quả thật dân-chúng tham-gia quá ít vào phong-trào hợp-tác-xã.

Lý-do nào đưa đến sự kiện này ?

Trước hết, không hẳn là dân-chúng địa-phương thiếu tinh-thần hợp-tác. Bằng chứng là trong sinh-hoạt thôn xã ngày xưa cũng như trong việc thực-hiện công-ích hiện nay, các thành phần dân-chúng liên-hệ không xa cách nhau, mà trái lại chung sức với nhau để đạt mục-tiêu chung. Sở-dĩ dân-chúng chưa tham gia tích-cực vào các hợp-tác-xã là vì họ chưa ý-thức được các ích-lợi về phương-diện kinh-tế, xã-hội mà những tổ-chức này sẽ mang lại. Thật vậy, hình-thức hợp-tác-xã hãỵ còn xa lạ đối với dân-chúng. Đây cũng là trách-nhiệm của chánh-quyền đã không đặt vấn-đề đúng mức.

(1) Báo cáo tháng 7 năm 1972 của Ty Hợp-Tác-Xã liên-tỉnh Vĩnh-Long - Sa-Đéc - Vĩnh-Bình.

Thêm vào đó, óc nghi kỵ cố-hữu của dân Việt-Nam nhất là thành-phần nông-dân. Dân-chúng thường tỏ ra không tin-tưởng cả về tài-năng lẫn đức-độ của Ban Quản-Trị. Họ không muốn bỏ tiền ra khi không chắc chắn thu được lợi, nhất là hoạt động của hợp-tác-xã có tính-cách kinh-doanh, chấp-nhận rủi-ro.

Đề-nghị :

- Đẩy mạnh công-tác thông-tin : giải-thích phổ-biến sâu rộng trong dân-chúng về ích-lợi thiết-thực của tổ-chức hợp-tác-xã.

- Huấn-luyện viên chức xã-ấp về tầm quan-trọng, thủ-tục thành-lập, quản-trị... các hợp-tác-xã. Các viên-chức này thường là những người giàu thiện-chí và có khả-năng sẽ là những xã-viên nòng-cốt của các hợp-tác-xã.

2)- Nhận-xét 2 : chính sự hoạt-động không hữu-hiệu, của hợp-tác-xã đã đưa đến sự thờ-ơ của dân-chúng

Chúng ta đứng trước một vòng lan quẩn : dân-chúng tham gia không tích-cực dĩ-nhiên hợp-tác-xã khi thành hình sẽ không có vốn dồi-dào, thiếu nhân sự cho nên không giúp-đỡ đặc-lực cho xã-viên và trước tình-trạng đó lại còn làm chùn bước những người dân muốn đến với hợp-tác-xã.

Vậy vấn-đề là phải làm sao cho các hợp-tác-xã hoạt-động hữu-hiệu để có căn-bản vững-vàng hầu huy-động sự tham-gia của dân. Muốn vậy ta phải biết những khó-khăn của hợp-tác-xã để tìm phương-cách giải-quyết.

Các hợp-tác-xã trong tỉnh hiện nay gặp những trở ngại kể sau :

- Tình-hình an-ninh : bất-ôn-định khiến cho dân-chúng e ngại khi bỏ tiền ra mua cổ-phần của hợp-tác-xã.

- Quản-trị kém : các Ban Quản-Trị thường kém khả-năng. Trong số các hợp-tác-xã tại Tỉnh, chỉ có hợp-tác-xã lúa gạo Long-Châu là có Ban Quản-Trị tương-đối khá mà thôi. Các quản-trị-viên chẳng những kém khả-năng mà đôi khi còn kém đạo-đức nữa.

- Thiếu vốn : các hợp-tác-xã chỉ có vài trăm ngàn vốn nên không thể cạnh-tranh nổi với các thương-gia, nhất là những thương-gia mẽ-cốc. Hợp-tác-xã cần khuyến-khích xã-viên đóng góp nhiều hơn vì hiện nay lợi-tức nông-nghiệp cao.

Đề-nghị :

- Ty hợp-tác-xã Vĩnh-Long cần thường-xuyên tổ-chức những cuộc huấn-luyện về kỹ-thuật quản-trị hợp-tác-xã cho nhân viên quản-trị của các hợp-tác-xã.

- Hướng-dẫn tìm các Ban Quản-Trị có khả-năng.

- Hợp-tác-xã phải ý-thức rằng người quản-trị phải có khả-năng về kinh-doanh. Do đó, hợp-tác-xã có thể - hoặc nếu được thì càng nay - mướn các quản-trị-viên giỏi với một lương bổng khá hấp-dẫn.

- Nếu cần, chánh-phủ có thể biệt-phái một công-chức hay cán-bộ khá để phụ giúp cho sự điều-hành hợp-tác-xã.

Có như vậy các hợp-tác-xã sẽ hoạt-động hữu-hiệu hơn, người dân sẽ thấy có lợi hơn khi tham-gia. Do đó họ sẽ tham gia tích-cực.

3)- Nhận-xét 3 : chánh-quyền không đạt đúng mức vấn-đề

Vấn-đề củng-cố và phát-triển các hợp-tác-xã cũng tùy thuộc vào chánh-quyền Trung-ương.

Từ biến-cố 1963 đến nay, phong-trào hợp-tác-xã hầu như bị quên lãng. Chánh-quyền không yểm-trợ tích-cực cho các tổ-chức hợp-tác-xã nữa. Sự thay đổi cơ-cấu hợp-tác-xã Trung-ương đã làm tê-liệt phần lớn hợp-tác-xã. Từ Tổng Ủy hợp-tác-xã và Nông-Tín tự-trị bị tách ra Nha Hợp-tác-xã thuộc Bộ Kinh Tế, rồi lại nhập sang Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Phát-Triển Nông-Ngư-Nghiệp. Vì tính-cách tùy thuộc này, Nha Hợp-tác-xã không đủ phương-tiện hoạt-động và yểm-trợ. Nếu chánh-quyền cứ làm ngơ như hiện nay thì phong-trào hợp-tác-xã sẽ khó mà nẩy-nở nếu không muốn nói là chế lẫn mèn.

Đề-nghị

Hợp-tác-xã là cơ-hội để dân-chúng tham-gia, góp sức cùng chánh-quyền trong công-cuộc phát-triển kinh-tế, giải-quyết một số vấn-đề kinh-tế nông-thôn nên cần phải có sự yểm-trợ tích-cực của chánh-quyền.

Trong chiều hướng đó cơ-quan hợp-tác-xã nên được tự-trị về hành-chánh và tài-chánh để có thể giải-quyết nhanh-chóng và hữu-hiệu các khó khăn hiện nay.

II.- THAM-GIA VÀO CÁC HIỆP-HỘI NÔNG-DÂN

Trong lãnh-vực nông-nghiệp, các nông-dân - là thành phần đông-đảo nhất tại địa-phương - còn tham-gia vào hoạt-động sản-xuất, phân-phối, tiêu-thụ qua tổ-chức Hiệp-Hội Nông-Dân.

A)- Ích-lợi của sự tham-gia của dân-chúng vào Hiệp-Hội Nông-Dân :

Các mục-tiêu Hiệp-Hội Nông-Dân theo đuổi cũng chính là những lợi-ích mang đến cho các nông-dân hội-viên :

- Hiệp-Hội Nông-Dân giúp hội-viên cải-thiện kỹ-thuật canh-tác, trau-dồi kiến-thức chuyên-môn nhằm gia tăng năng-suất. Hiệp-Hội Nông-Dân cung-cấp hạt giống tốt, phân bón thích-hợp, thực-phẩm gia-súc cho hội-viên ; tổ-chức những thí điếm canh-tác và những lớp học cấp-tốc về nông-vụ thực-hành...

- Hiệp-Hội Nông-Dân hỗ-trợ các ngành tiểu-công-nghệ phụ thuộc như dệt chiếu, trồng hoa màu phụ bằng cách tiếp-tế nguyên-liệu và huấn-luyện chuyên-môn.

- Hiệp-Hội Nông-Dân bảo-vệ quyền-lợi của hội-viên, loại trừ trung-gian trục lợi trong việc mua nông-cụ, nguyên-liệu, phân bón... và bán nông-phẩm.

- Hiệp-Hội Nông-Dân nâng cao đời sống của nông-dân. Hiệp-Hội Nông-Dân có thể đảm-nhận các công-tác y-tế, vệ-sinh công-cộng, mở lớp cắt may, ký-nhi-viện v.v...

- Hiệp-Hội Nông-Dân gây tinh-thần tương-thân, tương-trợ giữa các hội-viên.

Tóm lại, Hiệp-Hội Nông-Dân mang lại lợi-ích cho nông-dân về phương-diện kinh-tế cũng như xã-hội.

Nhận thức được tầm quan-trọng của nó, chánh-phủ đã ban hành những văn-kiến để qui-định về tổ-chức này. Văn-kiến căn-bản là sắc-lệnh số 560-TTP do Tổng-Thống ban-hành ngày 17-12-1958 ấn-định qui-chế chung về tổ-chức Hiệp-Hội Nông-Dân; Nghị-định số 524-BKT/VP/K/NĐ ngày 14-5-1959 của Bộ Kinh-Tế về thể-thức thành-lập, chấp-thuận, đệ- nạp và công-bổ Hiệp-Hội Nông-Dân; sắc-lệnh số 24-CTNT ngày 5-6-1963 cho phép Hiệp-Hội Nông-Dân xã hoạt-động nghiệp-vụ và phát-hành cổ-phần cùng các văn-kiến bổ-túc.

Cũng như Hợp-Tác-Xã, ta xét về hiện-trạng của sự tham gia của dân-chúng Vĩnh-Long vào Hiệp-Hội Nông-Dân.

B) - Hiện-trạng về sự tham-gia của dân-chúng vào Hiệp-Hội Nông-Dân :

Trước hết, ta cần biết sơ-lược về tổ-chức và điều-hành của các Hiệp-Hội Nông-Dân. Hiệp-Hội Nông-Dân được tổ-chức theo hệ-thống hành-chánh : nông-dân trong ấp tham-gia vào các chi hội, mỗi chi hội gồm từ 20-40 hội-viên. Tất cả các chi-hội trong ấp hợp-thành Hiệp-Hội Nông-Dân xã. Mỗi Quận có trên 3 Hiệp-Hội Nông-Dân xã được thành-lập Hiệp-Hội Nông-Dân Quận. Và Hiệp-Hội Nông-Dân Tỉnh do các Hiệp-Hội Nông-Dân Quận hợp lại. Trên hết là Hiệp-Hội Nông-Dân Trung-Uơng.

Hiệp-Hội Nông-Dân Xã và Quận được điều-hành bởi một Ban Quản-Trị và một Ban Quản-Lý. Ban Quản-Trị do Đại Hội Nông-Dân cấp Xã hay Quận bầu lên, nhiệm-kỳ là 1 năm đối với Hiệp-Hội Nông-Dân Xã và 2 năm cho cấp Quận và Trung-Uơng. Ban Quản-Trị không hưởng lương và làm mọi việc do Đại-Hội giao phó, có thể được hưởng thù-lao. Ban Quản-Trị thi-hành các quyết-định và các công-tác do Ban Quản-Trị giao-phó. Ban Quản-Lý không được hưởng lương bổng.

Thành-phần dân-chúng tham-gia gồm những ai ? Chiếu sắc-lệnh số 560-TTP, đó là các công-dân từ 18 tuổi trở lên không phân biệt nam-nữ, tự canh-tác đất của mình hay đất mướn;

hoặc xuất thân từ các trường canh-nông hay có những ý-kiến có lợi-ích cho nghề nông và các chủ điền.

Hiện nay, tỉnh Vĩnh-Long đã tổ-chức được 30 Hiệp-Hội Nông-Dân Xã hợp thành 7 Quận Hội tương-ứng với 7 Quận trong tỉnh và qui-tụ 3021 hội-viên. Tính đến cuối tháng 12-1972 các hội-viên đã đóng góp được số tiền cổ-phần là 221.789\$.

Bản IX.- CÁC HIỆP-HỘI NÔNG-DÂN

QUẬN	SỐ HIỆP-HỘI NÔNG-DÂN XÃ	SỐ HỘI-VIÊN	TIỀN THU CỔ-PHẦN
<u>HIỆP-HỘI NÔNG-DÂN QUẬN</u>			
- Châu-Thành	8	1.050	138.066 \$
- Bình-Minh	4	520	27.600 \$
- Chợ-Lách	3	300	3.944 \$
- Tam-Bình	4	200	14.629 \$
- Vũng-Liêm	3	180	-
- Trà-Ôn	3	200	-
- Minh-Đức	3	188	-
<u>HIỆP-HỘI NÔNG-DÂN XÃ</u>			
- Biệt-lập Tân-Hạnh	1	288	34.950 \$
- Biệt-lập Trung-Hiếu	1	95	2.600 \$
CỘNG	30	3.021	221.789 \$

Nguồn tin : Ty Hợp-Tác-Xã liên tỉnh Vĩnh-Long - Vĩnh-Bình - Sa-Đéc, 1972.

Tỉnh Vĩnh-Long chưa có tổ-chức được Hiệp-Hội Nông-Dân tỉnh.

C)- Nhận-xét và đề-nghị :

Các Hiệp-Hội Nông-Dân mang lại lợi-ích kinh-tế và xã-hội cho nông-dân. Nhưng trong thâm-tâm của chánh-phủ khi đề ra chương-trình Hiệp-Hội Nông-Dân năm 1959 là nhằm mục-đích

chánh-trị. Chánh-quyền đệ I Cộng-Hoà rất chú-trọng đến việc tổ-chức nông-dân để kiểm-soát, lôi kéo nông-dân về phía quốc-gia trước đà phá hoại ngày càng gia tăng của Cộng-Sản. Vì vậy, dưới sự thúc đẩy của chánh-quyền, các Hiệp-Hội Nông-Dân đã được thành-lập mau chóng và số người tham-gia cũng khá đông.

Tuy nhiên, từ khi đệ I Cộng-Hoà sụp đổ và chiến cuộc ngày càng gia tăng, chương-trình Hiệp-Hội Nông-Dân ít được quan-tâm và hầu như tê-liệt. Chiến-tranh tại nông-thôn khiến cho một số đông nông-dân rời bỏ làng-mạc lên tỉnh nên các Hiệp Hội Nông-Dân mất đi rất nhiều hội-viên.

Ngày nay chánh-quyền đang có khuynh-hướng củng-cố lại các tổ-chức này. Riêng tại Vĩnh-Long, số 30 Hiệp-Hội Nông-Dân Xã được thành-lập trong tổng số 65 Xã toàn là một con số khiêm nhường. Số xã-viên tham-gia chỉ ở mức 3.021 người. Nếu đem so-sánh với dân-số từ 18 tuổi trở lên khoảng 200.000 người (số cử-tri năm 1971) - trong số đó có từ 70-80o/o sống về nông-nghiệp - ta thấy mức-độ tham-gia của nông-dân vào các Hiệp-Hội Nông-Dân còn quá thấp kém.

Cũng như chương-trình hợp-tác-xã, chánh-quyền cần đặt nặng tầm quan-trọng của các Hiệp-Hội Nông-Dân vì những ích-lợi về mặt kinh-tế, xã-hội, chánh-trị của nó; để yểm-trợ giúp các Hiệp-Hội Nông-Dân hiện-hữu củng-cố và phát-triển, đồng thời quảng-bá sâu rộng tại nông-thôn ích-lợi của các tổ-chức này và khuyến-khích nông-dân tham-gia tích-cực.

Với tình-hình an-ninh ngày càng tốt đẹp, người ta tin tưởng các Hiệp-Hội Nông-Dân Tỉnh sẽ được sự tham-gia đông-đảo của nông-dân để gia tăng sản-xuất và góp phần nâng cao đời sống nông-thôn.

Mặt khác, hưởng ứng lời kêu gọi của chánh-quyền, tư-nhân đã hợp tác với chánh-quyền trong việc cung-cấp tín-dụng nông-nghiệp.

Đoạn II. - SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHÚNG TRONG LÃNH-VỰC TÍN-DỤNG NÔNG-NGHIỆP :

Nền kinh-tế nước nhà đặt trên căn-bản nông-nghiệp. Từ thời đệ I Cộng-Hòa, đường hướng phát-triển kinh-tế vẫn là phát triển nông-nghiệp để khuyếch-trương kỹ-nghệ. Đường lối này vẫn được áp-dụng hiện nay với sự ban-hành kế-hoạch 5 năm phát triển kinh-tế nông-thôn (1971-1975) của Chánh-phủ. (1).

Để phát-triển nông-nghiệp, tín-dụng nông-nghiệp rất cần-thiết. Giáo-sư Nguyễn-Văn-Ngôn đã nhận-xét : "Một trong những đặc-điểm của nông-nghiệp Việt-Nam là sự thiếu vốn trầm trọng" (2).

Những định-chế tín-dụng như Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp của chánh-phủ không đủ cung-ứng cho nhu-cầu của nông-dân. Số tín-dụng cung-cấp có giới-hạn, chánh-phủ không thể gia tăng vì tình-trạng thâm thủng ngân-sách trầm-trọng : 50,29 tỉ trong năm 1970; 35,38 tỉ năm 1971 (3).

Vậy cần phải kêu gọi sự hợp-tác của tư-nhân để cung-cấp tín-dụng cho nông-dân. Từ năm 1969, chánh-quyền đã quyết định phát-động phong-trào thành-lập Ngân-Hàng Nông-Thôn tại các Quận trên toàn quốc và kêu gọi dân-chúng tham-gia.

I. - SỰ THAM-GIA THÀNH-LẬP NGÂN-HÀNG NÔNG-THÔN

Trước hết tư-nhân tham-gia theo thể-thức nào ?

A) - Thể-thức tham-gia :

Dân-chúng tham-gia thiết-lập Ngân-Hàng Nông-Thôn bằng cách góp vốn thành-lập, chánh-phủ sẽ giúp thêm vốn.

Trước đây, số vốn tối-thiểu được ấn-định để thiết-lập một Ngân-Hàng Nông-Thôn là 20 triệu đồng. Nếu tư-nhân đóng góp dưới 20 triệu nhưng từ 10 triệu trở lên chánh-phủ sẽ tài-trợ bằng những cổ-phần đặc-biệt ngang hàng với số vốn do tư-nhân đóng góp. Nhưng nếu vốn của tư-nhân đóng góp trên 20

(1) Thông-Điện của Tổng-Thống VNCH đọc trước Quốc-Hội Lương-Viện ngày 15-11-71.

(2) Ngôn, Nguyễn-Văn, Kinh-Tế Việt-Nam Cộng-Hòa. (Saigon : Cập-Tiến, 1972) tr.257.

(3) Theo Ngân-Hàng Quốc-Gia.

triệu thì phần đối vốn của chánh-phủ tối-đa cũng chỉ là 20 triệu mà thôi.

Theo thể-lệ hiện-hành số vốn tối-thiểu để thành-lập Ngân-Hàng Nông-Thôn là 40 triệu. Nếu tư-nhân đóng góp từ 20 triệu trở lên nhưng không đủ 40 triệu, chánh-phủ sẽ giúp thêm. Trong trường-hợp số vốn của tư-nhân từ 40 triệu trở lên; phần đối vốn của chánh-phủ tối-đa vẫn là 20 triệu đồng mà thôi.

Không đi vào chi-tiết, ta cần biết qua về qui-chế của Ngân-Hàng Nông-Thôn.

B) - Sơ-lược qui-chế Ngân-Hàng Nông-Thôn :

Qui-chế Ngân-Hàng Nông-Thôn do Ngân-Hàng Quốc-Gia ấn định theo những điều-kiện của Sắc-Luật Ngân-Hàng số 18/CT/LĐQG ngày 24-10-1964 của Chủ-Tịch Ủy Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia và trong Quyết-định ngày 25-7-1969 của Ngân-Hàng Quốc-Gia Việt-Nam.

Về điều-kiện thành-lập, các điều-khoản của Sắc-luật Ngân-Hàng qui-định việc cấp giấy phép hành-chánh, điều-kiện vốn và hình-thức tổ-chức một ngân-hàng hoạt-động trên lãnh-thổ Việt-Nam đều được áp-dụng cho việc thiết-lập Ngân-Hàng Nông-Thôn.

Về mặt Quản-Trị, các điều 21 và 22 Sắc-luật Ngân-Hàng liên-quan đến các quản-trị-viên được áp-dụng cho Ngân-Hàng Nông-Thôn như cấm những người bị kết án vì tội trộm, bội tín... thành-lập, quản-trị, quản-lý Ngân-Hàng Nông-Thôn cũng như những nhân-viên chánh-phủ, cộng-chức, thăm-phán, quân-nhân hiện-dịch không được phép làm nhân-viên Hội-Đồng Quản-Trị hoặc nhân-viên điều-khiển một Ngân-Hàng với danh nghĩa riêng.

Phạm-vi hoạt-động của Ngân-Hàng Nông-Thôn được ấn-định là một Quận Hành-Chánh nơi Ngân-Hàng đặt trụ-sở và không thể ra ngoài phạm-vi tỉnh hạt.

Về nghiệp-vụ, Ngân-Hàng Nông-Thôn được quyền thâu-nhận ký-thác dưới mọi hình-thức, vay tiền của Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp. Ngân-Hàng Nông-Thôn cung-cấp tín-dụng và mọi dịch vụ Ngân-hàng cần-thiết cho các giới tiểu nông công-thương, hoặc những thể-nhân khác hoạt-động sản-xuất trong các ngành nông, lâm, ngư, mục; các hợp-tác-xã và hiệp-hội nông-dân, để góp phần phát-triển cộng-đồng nông-thôn. Lãi-suất cho vay, ký thác do Ngân-Hàng Quốc-Gia Việt-Nam ấn-định.

Ngân-Hàng Nông-Thôn cũng phải tôn-trọng những nghĩa-vụ đối với Ngân-Hàng Quốc-Gia như 1 Ngân-hàng thương-mãi như về các khoản dự-trữ. Ngân-Hàng Nông-Thôn bị đặt dưới sự hướng-dẫn về hành-chánh và chuyên-môn của Ngân-Hàng Phát-Triển Nông Nghiệp và dưới sự kiểm-soát toàn-diện của Ngân-Hàng Quốc-Gia Việt-Nam.

Trong khuôn khổ qui-chế vừa trình-bày, các Ngân-Hàng Nông-Thôn đã lần lượt ra đời tại khắp các tỉnh trong toàn quốc.

II.- CÁC NGÂN-HÀNG NÔNG-THÔN TẠI VINH-LONG

Cho đến cuối năm 1972, tại đây đã có 2 Ngân-Hàng Nông-Thôn thành-lập và hoạt-động, còn 2 Ngân-Hàng Nông-Thôn khác đang xúc-tiến thành-lập.

A)- Ngân-Hàng Nông-Thôn Tiền-Giang :

Thành-lập ngày 12-10-1971 bắt đầu hoạt-động ngày 18-10-1971. Phạm-vi hoạt-động của ngân-hàng bao gồm quận Châu-Thành.

Trụ-sở đặt tại số 50 đại-lộ Nguyễn-Huệ - Vĩnh-Long.

Số vốn cổ-phần lên đến 51.000.000\$ trong đó phần đóng góp của tư-nhân là 31.000\$ và phần đối vốn của chánh-phủ là 20.000.000\$. Đây là ngân-hàng lớn bậc nhất so với các Ngân-Hàng Nông-Thôn trên toàn quốc hiện nay.

Sau hơn 1 năm hoạt-động, tính đến ngày 31-12-1971 Ngân-Hàng Nông-Thôn Tiền-Giang đã nhận ký-thác các loại lên đến : 16.229.000\$.

Tổng số tiền cho vay là : 27.300.000\$ (1).

B)- Ngân-Hàng Nông-Thôn Bình-Minh :

Mới được thành-lập và hoạt-động từ ngày 18-7-1972, trụ sở đặt tại quận Bình-Minh.

Số vốn đóng góp được : 40.000.000\$ gồm có phần của tư nhân là 20 triệu và chánh-phủ giúp thêm 20 triệu (2).

C)- Ngân-hàng Nông-Thôn Trà-Ôn và Phú-An :

Hai Ngân-Hàng này đang xúc-tiến việc thành-lập và sẽ hoạt-động một ngày gần đây.

III.- NHÂN-XÉT

A)- Nhận-xét 1 : về ích-lợi của sự tham-gia thành-lập Ngân Hàng Nông-Thôn của dân-chúng.

Việc góp vốn thành-lập các Ngân-Hàng Nông-Thôn của các thành-phần dân-chúng : tiểu nông, công, thương, các thể-nhân hoạt-động trong các ngành nông, lâm, ngư, mục là một bước tiến quan-trọng trong lãnh-vực tín-dụng nông-nghiệp, đem lại các ích lợi sau :

1)- Đối với các nông-dân :

- Từ bao nhiêu năm nay, trong địa-hạt này chỉ có những cơ-sở tín-dụng của chánh-phủ : từ cơ-quan Nông-Tín Bình Dân (thiết-lập ngày 25-4-1955 với số vốn 225 triệu đồng) rồi Quốc-Gia Nông-Tín cuộc (thiết-lập do sắc-lệnh số 27 ngày 31-1-1967 vốn sơ-khởi 200 triệu đồng). Vốn của các cơ-quan này

(1),(2) Tài-liệu : Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp Vĩnh-Long.

vì ngân-sách eo hẹp nên không đủ cung-ứng cho nhu-cầu, cho nên nếu có thêm tư-nhân kinh-doanh thì đó là một điều đáng khuyến-khích vì giúp-đỡ cho nông-dân thêm nguồn vay nhẹ lãi, giảm bớt nạn cho vay nặng lãi ở nông-thôn.

- Nông-dân có nhiều hy-vọng được Ngân-Hàng Nông-Thôn cấp tín-dụng rộng-rãi hơn so với Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp. Ngân-hàng sau này vì sử-dụng vốn của chánh-phủ nên người có trách-nhiệm phải thận-trọng hơn là khi sử-dụng vốn của chính mình.

- So với Ngân-hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp, Ngân-Hàng Nông-Thôn lại còn tiện-lợi hơn. Trong khi Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp chỉ có thể đặt chi-nhánh tại tỉnh-ly, Ngân-Hàng Nông-Thôn đặt trụ-sở tại quận-ly cho nên đi sát với nông-dân hơn, có thể giúp nông-dân đi vay mà không phải xê-dịch nhiều như đối với Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp. Nếu phải xê-dịch nhiều, nông-dân ít khi chịu đi vay, nhất là ở nơi xa tỉnh-ly.

2)- Đối với chánh-quyền :

Sự tham-gia của dân-chúng trong việc thiết-lập, các Ngân-Hàng Nông-Thôn đã chia sẻ gánh nặng của chánh-phủ về việc cung-cấp Tín-Dụng Nông-Nghiệp đồng-thời giúp cho kế-hoạch phát-trien nông-nghiệp quốc-gia dễ thành-công hơn.

Điều này dễ hiểu. Trong khi Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp là một cơ-sở công-lập tự-trị, vốn của chánh-phủ, Ngân-Hàng Nông-Thôn là một cơ-sở tư-doanh mặc dù ngân-hàng Phát-Triển Nông-Nghiệp có thể hùn vốn tới phân nửa. Sự kiện này có ích-lợi ở chỗ huy-động được vốn của tư-nhân để cho vay - và nhất là đối với chánh-phủ - cho vay trong một lãnh-vực khó thu nợ. Các cơ-quan nông-tín trước đây đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc đòi nợ, vì dân-chúng hay có thành-kiến là thiếu nợ của chánh-phủ chậm trả cũng không sao.

Chính vì sự hữu-ích này mà Ngân-Hàng Nông-Thôn đã được sự nâng-đỡ của chánh-quyền về nhiều phương-diện.

B)- Nhận-xét 2 : về mức-độ ảnh-hưởng của dân-chúng trong phong-trào thành-lập Ngân-Hàng Nông-Thôn tại Vĩnh-Long

Chương-trình thành-lập Ngân-Hàng Phát-Triển Nông-Thôn tuy mới được phát-động không lâu nhưng đã được dân-chúng Vĩnh Long nhiệt-liệt hưởng-ứng góp vốn đầu-tư. Trong vòng không đầy 1 năm, đã có 2 Ngân-Hàng Nông-Thôn Tiền-Giang và Bình-Minh góp mặt trong hệ-thống Ngân-Hàng Nông-Thôn trên toàn quốc. Số vốn tổng cộng lên đến 91.000.000% trong đó, riêng Ngân-Hàng Nông-Thôn Tiền-Giang là Ngân-Hàng có số vốn lớn bậc nhất trong số các Ngân-Hàng Nông-Thôn toàn quốc. Hiện nay tại Tỉnh đang có sự xúc-tiến thành-lập các Ngân-Hàng Nông-Thôn mới tại 5 quận còn lại.

Lý-do nào thúc đẩy các tư-nhân sốt sắng góp vốn kinh-doanh như vậy ? Trước hết Ngân-Hàng Nông-Thôn là một hình-thức kinh-doanh hết sức mới mẻ mà từ trước đến giờ tại Tỉnh chưa có tư-nhân nào đứng ra khai-thác, cho nên không sợ cạnh-tranh. Thêm vào đó còn được chánh-quyền khuyến-khích và nâng-đỡ nếu đứng ra kinh-doanh rất nhiều hy-vọng thành-công một khi bỏ vốn đầu-tư.

Tóm lại sự hưởng-ứng tích-cực của các thành-phần dân-chúng tại Vĩnh-Long trong chương-trình tín-dụng Nông-thôn qua hình-thức thiết-lập các Ngân-Hàng Nông-Thôn Tiền-Giang, Bình-Minh cho phép người ta hy-vọng một sự phát-triển nhanh chóng của ngành nông-nghiệp tại đây, nhất là tại một Tỉnh mà tiềm-năng nông-nghiệp hết sức phong-phú.

Sau khi đã xem qua các hình-thức tham-gia của dân-chúng qua các tổ-chức Hợp-Tác-Xã, Hiệp-Hội Nông-Dân, Ngân-Hàng Nông-Thôn, sẽ rất thiếu sót nếu ta không đề-cập đến công-tác phát-triển xã ấp của nhân-dân.

Mục II:

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHUNG TRONG CÁC CÔNG-TÁC PHÁT-TRIỂN XÃ-ẤP

Kế-hoạch công-đồng phát-triển địa-phương được chánh-phủ ban-hành từ năm 1969 là một kế-hoạch được xây-dựng trên quan-niệm là cộng-đồng địa-phương phải được chính người trong cộng-đồng chăm-lo xây-dựng, phát-triển với tài-nguyên nhân-vật-lực của địa-phương. Chánh-quyền chỉ hỗ-trợ phần nào về phương-diện vật-chất đồng thời chỉ yểm-trợ về mặt kỹ-thuật cho các công-tác đó mà thôi. Nói khác đi vai trò chủ-động phải thuộc về nhân-dân địa-phương.

Lý-do chánh-yếu của sự hình thành kế-hoạch là vì nhu-cầu của dân-chúng ngày càng gia tăng mà khả-năng của chánh-phủ cũng như ngoại việ không thể đáp-ứng nổi, nhất là trong trường kỳ. Do đó cần kêu gọi đến sự đóng góp của dân-chúng.

Kế-hoạch này gồm nhiều chương-trình, trong đó có chương-trình tự-túc phát-triển xã ấp và chương-trình phát-triển thị-tứ.

Đặc-biệt tại Vĩnh-Long, trong kế-hoạch tứ niên cộng-đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển 1972-1975 áp-dụng cho Tỉnh này không có chương-trình phát-triển thị-tứ. Do đó trong mục này ta chỉ khảo-sát về sự tham-gia của dân-chúng vào các công-tác phát-triển trong khuôn-khố chương-trình tự-túc phát-triển xã ấp do chánh-quyền đề ra.

Đoạn II. - ĐAI-CƯƠNG VỀ CHƯƠNG-TRÌNH TỰ-TÚC PHÁT-TRIỂN XÃ

Mục-tiêu của chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã là gì ?

I. - MỤC-TIÊU

Chương-trình tự-túc phát-triển xã nhằm :

- Vận-động dân-chúng thành-lập tổ-hợp, thực-hiện dự-án theo ước nguyện của họ trong nỗ-lực xây-dựng một xã-hội tiên-bộ. Theo quan-niệm thông-thường, phát-triển xã có nghĩa là

phát-triển kinh-tế, gia tăng các tiện-nghi vật-chất cho xóm làng như : xây trường học, lập bệnh-xá, đắp đường, đúc cầu, điện hóa, kỹ-nghệ-hóa, gia tăng sản-xuất, trao đổi hàng-hóa, vật-dụng v.v... (1).

Tuy nhiên, chương-trình tự-túc phát-triển xã không phải chỉ nhằm mục-tiêu kinh-tế, xã-hội mà còn :

- Phát-huy tinh-thần dân-chủ tại nông-thôn và tinh-thần cộng-đồng hợp-tác giữa dân với dân, giữa dân với chánh-quyền.

- Tạo cơ-hội cho chánh-quyền xã thiết-kế chương-trình phát-triển xã, quản-lý quyền-lợi xã để tiến tới tự-túc, tự-cường.

- Khuyến-khích chánh-quyền xã chấp-nhận đối-thoại với dân-chúng qua việc công-khai-hóa sự chi-thâu cùng diên-tiến của chương-trình tự-túc phát-triển xã.

Như vậy chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã là một chương-trình có tính-cách kinh-tế, chánh-trị, xã-hội.

II.- NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN

Nguyên-tắc căn-bản của chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã là sự tự nguyện đóng góp của dân-chúng là chánh-yếu, những trợ-cấp từ bên ngoài đem vào xã như ngân khoản, kỹ-thuật và dịch-vụ chỉ có tánh-cách phụ thuộc, cốt để phát-động dự-án, hoặc để bổ-túc những phương-tiện vượt khả-năng tự-túc của dân.

Trong chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã, các dự-án được phân loại tùy theo tính-chất.

III.- PHÂN-LOẠI DỰ-ÁN

Dự-án là bản dự-thảo về một công-tác định thực-hiện, kèm theo bảng chiết-tính phí-tốn.

Tham-chiếu các Sự-Vụ Văn-Thư số 84a/PTNT/41/SVVT ngày 14-2-1970, số 341-PTNT/41 ngày 21-1-1971 của Bộ Phát-Triển Nông-Thôn về Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã năm 1970 và 1971 các dự-án "tự-túc phát-triển" chia làm hai loại :

A)- Dự-án công-ích : hay dự-án xây-cát, là những dự-án có tính-cách ích-lợi công-cộng như làm đường, cầu-cống, trường-học v.v...

Về phương-diện thực-hiện, chương-trình tự-túc phát-triển xã năm 1971 phân biệt các dự-án công-ích thành 2 loại :

1)- Loại 1 gồm những dự-án dưới 200.000\$ do Hội-Đồng-Xã chấp-thuận và tổ-hợp tự thực-hiện lấy. Tổ-hợp có thể yêu-cầu xã can-thiệp với Tỉnh giúp-đỡ về kỹ-thuật, chuyên-môn nếu thấy cần.

2)- Loại 2 gồm những dự-án từ 200.000\$ trở lên. Sau khi được Hội-Đồng Bình-Định Phát-Triển Tỉnh chấp-thuận, dự-án có thể do tổ-hợp tự thực-hiện lấy hoặc Tỉnh sẽ thực-hiện nếu có sự yêu-cầu của tổ-hợp.

B)- Dự-án sinh-lợi :

Trong chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã năm 1970, các dự-án sinh lợi có thể kể : nuôi heo, nuôi cá, mua nông-cơ, ngư cụ, hạt giống, phân bón, thuốc trừ sâu bệnh, bình xịt thuốc máy bơm nước, máy đuổi tôm v.v...

Trong chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã năm 1971, các dự-án sinh lợi được thực-hiện với chương-trình Tín-Dụng Phát-Triển Nông-Thôn.

Như đã trình-bày, nguyên-tắc căn-bản của chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã là chính dân-chúng giữ vai chủ-động từ việc đề-xướng dự-án, đóng góp công của, đến việc thực-hiện dự-án. Sau đây ta sẽ xét về vai trò của dân-chúng trong các công tác của làng xã.

Đoạn II.- VAI TRÒ CỦA DÂN-CHỨNG

Trước hết thành-phần dân-chúng tham-gia gồm những ai ? Có một hạn-chế nào về tư-cách của người tham-gia không ?

I.- THÀNH-PHẦN DÂN-CHỨNG THAM-GIA

Trong chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã, mọi cá-nhân trên 18 tuổi, cư-ngụ tại xã đều có quyền gia-nhập tổ-hợp, không phân-biệt nam, nữ, kể cả đồng-bào thiếu-số, tỵ-nạn Cộng-Sản và Hồi-chánh-viên đã được định-cư, vợ con quân-nhân, công-chức.

Ngoài ra, các đoàn-thể thanh-thiếu-niên như Hướng-Dạo Sinh... được coi như một tổ-hợp và được đề-nghị dự-án mà không bị giới-hạn tuổi.

Mỗi cá-nhân có thể tham-gia nhiều tổ-hợp, nhưng chỉ được làm Tổ-trưởng một tổ-hợp thôi để tránh sự lạm-dụng và thao-túng các tổ-hợp.

II.- THAM-GIA TỔ-HỢP VÀ BÌNH-NGHI DỰ-ÁN

A)- Tham-gia tổ-hợp :

Bất-kỳ một chương-trình nào muốn được dân-chúng tham-gia đông đảo đều phải được phổ-biến rộng-rãi trong dân-chúng. Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã cũng vậy, thành-quả của chương-trình là do ở số dân tham-gia đông đảo các tổ-hợp. Vì vậy cần phải được quảng-bá để mọi người dân hiểu biết chương-trình và nhận-thức rõ quyền-lợi khi gia-nhập tổ-hợp. Đây là vai-trò của chánh-quyền địa-phương, các cán-bộ thông-tin, cán bộ phát-triển nông-thôn.

Nếu nhận thấy công-tác mang lại lợi-ích cho mình, dân trong Ấp tùy theo nghề-nghiệp, quyền-lợi hay nhu-cầu có thể tham-gia bằng cách kết-hợp thành từng tổ-hợp riêng biệt. Mỗi tổ-hợp tự-động góp công hay góp của để thực-hiện và điều-hành một dự-án theo một nội-qui hay khẩu-ước đã thỏa-thuận với nhau.

Khi gia-nhập tổ-hợp, các tổ-viên sẽ tự đề-cử đại-diện tổ-hợp. Vị đại-diện tổ-hợp có nhiệm-vụ làm mọi việc cần-thiết để thực-hiện dự-án như : lập danh-sách tổ-viên, lập nội-qui hay khẩu-ước, lập bảng chiết-tính về dự-án đề-nghị và tranh-đấu cho tổ-hợp của mình trong các buổi hội thảo tại Ấp và Đại-Hội Xã để cho dự-án của tổ-hợp được chấp-thuận.

Theo nguyên-tắc, các tổ-viên có trọn quyền đề-cử đại diện tổ-hợp, chỉ trừ khi có sự nghi-ngờ của Trưởng Ấp và của Bộ Phát-Triển Nông-Thôn về sự liêm-chính hay vì lý-do an-ninh mới phải trình lên Hội-Đồng-Xã và Ủy Ban Hành-Chánh Xã quyết-định.

Các tổ-viên cũng sẽ sinh-hoạt để tổng-kết các nhu-cầu của tổ-hợp hầu đề-nghị dự-án lên Ban Trị-Sự-Ấp. Đối với mỗi dự-án đề-nghị, lâm-thời các tổ-viên sẽ thảo-luận sơ-khởi về các điểm : dự-án cần bao nhiêu tiền, mỗi tổ-viên đóng góp bao nhiêu tiền, bao nhiêu ngày công, số ngân khoản và vật-liệu xin chánh-phủ trợ-cấp, phải mượn bao nhiêu ngày công chuyên-môn, phải mua bao nhiêu vật-liệu v.v... để lập Bảng chiết-tính.

Các dự-án thiết-lập được đem ra bình-nghị trước đại-hội xã để lựa chọn.

B)- Bình-nghị dự-án : gồm 2 giai-đoạn : Hội-thảo tại Ấp và Đại-Hội Xã.

1)- Hội-thảo tại Ấp : dự-án của các tổ-hợp sẽ được đưa ra thảo-luận trong một cuộc hội-thảo tại Ấp để sắp xếp thứ-tự ưu-tiên các dự-án. Buổi hội-thảo do Ban Trị-Sự Ấp tổ-chức, trong đó có sự tham-gia của các đại-dien tổ-hợp, các thân-hào nhân-sĩ, nhân-dân tự-vệ và các cán-bộ Phát-Triển Nông-Thôn.

Các dự-án nào mang lại lợi-ích cho nhiều người dân nhất sẽ được xếp vào ưu-tiên cao nhất. Thông-thường có các loại dự-án như : mục-súc, nông-vụ, tiểu thủy-nông (đào mương, vét mương, đập cống...) ngư-nghiệp, tiểu-công-nghệ (lập lò than làm chiếu, máy may...), giáo-dục (xây-cát, sửa trường học...) y-tế (xây phòng phát thuốc, nhà hộ-sinh...), công-chánh (làm đường, đào giếng, xây chợ, bắc cầu...), thanh-niên (lập sân thể-thao, vườn trẻ...), thông-tin (lập phòng thông-tin, phòng đọc sách...)

Các dự-án trên phải đệ-trình ngay Hội-Đồng-Xã, và Ủy Ban Hành-Chánh Xã niêm-yết tại các ấp, bản liệt-kê các dự-án đề-nghị theo thứ-tự ưu-tiên.

Giai-đoạn thứ hai là Đại-Hội tại Xã.

2) - Đại-Hội tại Xã : sau khi được biên-bản ghi những dự-án đã chiết-tính chi-tiết của Ban Trị-Sự Ấp, Hội-Đồng-Xã và Ủy Ban Hành-Chánh Xã tổ-chức buổi Đại-Hội để thảo-luận và quyết-định các dự-án.

Những người cư-ngụ tại Xã trên 18 tuổi dù không thuộc thành-phần tổ-viên cũng được mời tham-gia Đại-Hội cùng với Hội-Đồng Xã, Ủy Ban Hành-Chánh Xã, các Trưởng-Áp, đại-diện nhân-dân tự-vệ, đại-diện cán-bộ phát-triển nông-thôn để bình-nghị quyết-định việc chấp-thuận các dự-án qua lá phiếu.

Quyết-định chấp-thuận dự-án đề-nghị phải căn-cứ vào đa-số phiếu của số người hiện-diện tại Đại Hội Xã.

Các dự-án do Đại-Hội Xã biểu-quyết sẽ được Hội-Đồng-Xã và Ủy Ban Hành-Chánh Xã duyệt lại để chấp-thuận hoặc bác-bỏ và sắp xếp theo số thứ-tự ưu-tiên. Các dự-án loại 2 được chuyển lên Hội-Đồng Bình-Định Phát-Triển Tỉnh để xin chấp-thuận. Mỗi dự-án mang một số thứ-tự nhất-định không thể thay đổi.

Các dự-án được chấp-thuận sẽ được thực-hiện với tài-nguyên, vật-liệu hoặc nhân-lực do các tổ-viên trong tổ-hợp đề-nghị dự-án đóng góp.

III.- SỰ ĐÓNG GÓP CỦA DÂN-CHÚNG

Những dự-án được thực-hiện với phương-tiện do dân-chúng đóng góp và với ngân-khoản trợ-cấp của chánh-quyền.

Sự đóng góp của dân-chúng vào dự-án có thể là công, của vật-liệu và được đặt trên tinh-thần tự-nguyện. Ai có tiền thì góp của, ai nghèo thì góp công. Không có vấn-đề người nghèo không được tham-gia vào tổ-hợp.

Theo nguyên-tắc, trị-giá phần đóng góp của dân-chúng và phần trợ-cấp của chánh-phủ phải bằng nhau. Tuy nhiên, Hội-Đồng Bình-Định Phát-Triển Tỉnh có thể linh-động ấn-định tỉ-lệ đóng góp của dân-chúng sao cho phù-hợp với khả-năng, nhân-tài vật-lực của mỗi xã, sau khi đã tham-khảo ý-kiến với Hội-Đồng Tỉnh.

Về ngân khoản trợ-cấp, trong những năm 1970, 1971, mỗi năm Bộ Phát-Triển Nông-Thôn đã cấp cho mỗi xã một ngân khoản tối-thiểu là 400.000\$ không phân-biệt xã giàu nghèo. Những xã có trên 2.500 dân, cứ thêm mỗi 500 người thì lại được cấp một ngân khoản 50.000\$ nữa. Số ngân khoản trợ-cấp cho mỗi xã sẽ do Hội-Đồng Xã liên-hệ quyết-định việc phân chia cho các dự-án.

Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã khởi sự áp-dụng từ năm 1969 đến năm 1971 Tỉnh Vĩnh-Long được Trung-Ướng chuan-cấp ngân-khoản để thực-hiện chương-trình này như sau :

- năm 1969	65.000.000\$
- năm 1970	62.250.000\$
- năm 1971	63.100.000\$
CỘNG	<u>190.350.000\$</u>

với số ngân khoản trên, dân-chúng đã bình-nghị và thực-hiện được 2.432 dự-án (1.247 dự-án công-ích và 1.077 dự-án sinh lời) tại 65 xã trong Tỉnh.

Về phần đóng góp của nhân-dân trong thời-gian này gồm có :

- ngân khoản : 77.628.948\$
- nhân-công : 93.129 ngày công (1)

IV.- THỰC-HIỆN DỰ-ÁN

Việc thực-hiện dự-án không phải khoán trắng cho Ủy Ban Hành-Chánh Xã. Đối với các dự-án công-ích, các tổ-viên còn tích-cực tham-gia hoàn-thành dự-án dưới sự kiểm-soát, đôn-đốc hướng-dẫn của Ủy Ban Hành-Chánh Xã. Đối với các dự-án sinh lời, tổ-hợp sẽ tự quản-trị với sự yểm-trợ kỹ-thuật của các Ty Chi chuyên-môn.

Trong khuôn-khố chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã năm 1971, tính đến ngày 30-6-1972, nhân-dân trong tỉnh đã đạt được những thành-quả sau đây :

(1) Kế-hoạch Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển tỉnh Vĩnh-Long (Vĩnh-Long, Hội-Đồng Tỉnh-Định Phát-Triển, 1972) Phụ bản III.KH III M1.

- Thực-hiện xong : 454 dự-án công-ích (loại 1 và loại 2)
- Đang thực-hiện : 8 dự-án

CỘNG : 462 dự-án

- Tổng số tổ-viên : 15.175 người
 - Tổng số người thụ-hưởng : 256.956 người
 - Ngân khoản do dân đóng góp : 14.605.131 \$
 - Dân góp ngày công : 43.162 ngày công
 - Ngân-khoản do chánh-phủ trợ-cấp : 54.712.231 \$ (1)
- (xin xem bản X)

II.- NHẬN-XÉT

Chương-trình Tự-Túc Phát-Triển Xã là một chương-trình được dân-chúng tham-gia tích-cực nhất so với các lãnh-vực khác tại Vĩnh-Long. Mức đóng góp về công và của hết sức khả-quan.

Ta sẽ thấy lý-do thúc đẩy dân-chúng là sự ích-lợi thực tiễn của các dự-án và mức sống tương-đối khá của dân-chúng giải thích khả-năng đóng góp dồi-dào của họ.

Hai lý-do này sẽ được trình-bày trong chương đề-nghị.

*
* *

(1) Ibid

**BẢN X.- DIỄN-TIẾN CHƯƠNG-TRÌNH TỰ-TỨC PHÁT-TRIỂN XÃ
NAM 1971 (Tính đến 30-6-1972)**

DỰ-ÁN CÔNG-ÍCH	LOẠI I			LOẠI II			TỔNG CỘNG		
	Dự trù	Hoàn thành	Đang làm	Dự trù	Hoàn thành	Đang làm	Dự trù	Hoàn thành	Đang làm
GIÁO-DỤC									
- Xây trường	9	8	1	28	27	1	37	35	2
- Sửa trường mua bàn ghế	41	41					41	41	
Y-TẾ									
- Xây bệnh-Xã hộ-sinh				2	2		2	2	
- Tu sửa bệnh-xã	3	3					3	3	
CÔNG-CHÁNH									
- Máy điện	1	1		2	2		3	3	
- Xây-cầu	197	193	4	7	7		204	200	4
- Sửa cầu	9	9					9	9	
- Làm đường	21	21		6	5	1	27	26	1
- Sửa đường	1	1					1	1	
- Làm chợ	2	2		2	2		4	4	
- Sửa chợ	10	10					10	10	
LINH-TINH									
- Sửa đình	81	81					81	81	
- Xây bực thạch	2	2		2	2		4	4	
- Xây công thoát nước	6	5	1	1	1		7	6	1
- Xây phòng Hiệu-Trưởng	2	2					2	2	
- Xây TT cộng-đồng	1	1					1	1	
- Xây và Tân móng cầu	1	1					1	1	
- Làm sân thể-dục	1	1					1	1	
- Mua vật-liệu xây Phòng Thông-Tin	1	1					1	1	
- Mua vật-liệu xây bệnh xá HS	2	2					2	2	
- Mua VL xây trường học	6	6					6	6	
- Mua VL xây-cầu	14	14					14	14	
TỔNG SỐ DỰ-ÁN CÔNG-ÍCH	412	406	6	50	48	2	462	454	8
- Ngân khoản cấp cho dự-án	33.224.681\$			21.535.550\$			54.760.231\$		
- Ngân khoản đã chi	33.176.681\$			21.535.550\$			54.712.231\$		
- Dân góp tiền	10.548.331\$			4.056.800\$			14.605.131\$		
- Dân góp ngày công	31.130 ngày			12.032 ngày			43.162 ngày		
- Tổng số người thụ-hưởng	220.042 người			36.914 người			256.956 người		
- Tổng số tổ-viên	10.638 người			4.537 người			15.175 người		

Nguồn tin : Hội-Đồng Bình-Định Phát-Triển Tỉnh Vĩnh-Long (Báo số tháng 7/1972).

CHƯƠNG V

**SỰ THAM-GIA CỦA DÂN CHÚNG
TRONG SINH-HOẠT XÃ-HỘI VÀ GIÁO-DỤC**

Chương V đã được dành cho phần trình-bày về các hoạt-động tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt kinh tế

Trong lãnh-vực sản-xuất, phân-phối, tiêu-thụ, sự tham-gia của dân-chúng vào các tổ-chức hợp-tác-xã, hiệp-hội nông-dân rất yếu kém. Lý-do giải-thích sự kiện này là vấn-đề quảng-bá chưa được sâu rộng đủ giúp cho dân-chúng ý-thức được những ích-lợi khi gia-nhập vào các tổ-chức trên, tình-hình an-ninh, thái-độ bỏ rơi của chánh-quyền, các Ban Quản-Trị kém khả-năng và đạo-đức ... đã khiến cho các Hợp-Tác-Xã, Hiệp-Hội Nông-Dân không đóng góp trọn vẹn vai trò của chúng và do đó đã tạo nên tâm-trạng nghi-ngờ trong dân-chúng khi muốn đến với các tổ-chức này.

Tuy nhiên, các hoạt-động khác như thành lập Ngân Hàng Nông-Thôn, các công-tác phát-triển xã ấp lại được sự hưởng-ứng mạnh-mẽ của dân địa-phương. Người ta cho rằng dân-chúng tham-gia đông đảo là vì những ích - lợi thực-tiến mà họ chắc chắn sẽ thu đạt được khi tham-gia. Ngoài ra, vì mức sống tương-đối khá nên khả-năng đóng góp của họ khá-quan, nhờ vậy nhiều dự-án công-ích đã được thực-hiện để cải-thiện đời sống ở nông-thôn.

Ta đã xem qua về mức-độ tham-gia của dân-chúng Vĩnh-Long trong các sinh-hoạt chính-trị, hành-chánh, kinh tế. Sinh-hoạt địa-phương còn bao gồm các lãnh-vực xã hội, giáo-dục. Vấn-đề đặt ra là dân-chúng đã đóng góp những gì vào các hoạt-động xã-hội và đặc-biệt là hoạt - động giáo-dục tại địa-phương. Câu hỏi này sẽ được giải-đáp trong chương tiếp theo.

SỰ THAM-GIA CỦA DÂN-CHÚNG TRONG SINH-HOẠT XÃ HỘI VÀ GIÁO-DỤC

Trong chương V, hai chủ điểm sau đây sẽ được
dề-oập :

- Thứ nhất là sự tham-gia của dân-chúng trong
lãnh-vực xã-hội.

- Thứ hai là người dân đã đóng góp những gì trong
sinh-hoạt giáo-dục ở địa-phương.

Mục I

XÃ - H Ộ I

Trong lãnh-vực xã-hội, tại Vĩnh-Long, hầu hết các hoạt-
động đều có sự tham-gia tích-cực của dân-chúng.

Đa-số các hoạt-động đều có tánh-cách tự-nguyện, do
các đoàn-thể tôn-giáo, thanh-niên v.v... địa-phương đảm-nhiệm
với sự hỗ-trợ của chánh-quyền. Tinh-thần bác-ái, từ-bi của
Đạo, lý-tưởng cải-ạo xã-hội đã thúc đẩy các tổ-chức này hành
động. Không những thế, các công-tác xã-hội do chánh-quyền
Trung-Ương kêu gọi hay do chánh-quyền địa-phương tổ-chức đều
được nhân-dân địa-phương hưởng-ứng mạnh-mẽ. Trong lãnh-vực
xã-hội sự tham-gia của dân-chúng cụ-thể và rõ-rệt nhất.

Ta sẽ xét qua về :

- Động-lực thúc đẩy dân-chúng tham-gia;
- Và dân-chúng tham-gia bằng những hoạt-động nào.

Đoạn I.- ĐỘNG-LỰC

Có nhiều động-lực thúc đẩy người ta tham-gia các hoạt
động xã-hội, nhưng quan-trọng nhất vẫn là sự hiện-hữu của hai
sức tác-động; đó là : tinh-thần bác-ái và lý-tưởng phụng-sự
xã-hội.

I.- TINH-THẦN BÁC-ÁI

Từ thuở ban sơ, con người đã biết vận-dụng trí khôn
và sự hiểu biết vào việc cải-thiện đời sống hàng ngày. Những
khám phá và phát-minh không ngừng về khoa-học, kỹ-thuật đã

đưa loài người ra khỏi cảnh hoang-sơ, man dại, tạo nên những tiến-bộ trù-phú vượt bậc. Từ chỗ một sinh-vật nhỏ bé, run sợ trước sức mạnh của thiên-nhiên huyền bí, con người dần dần khám phá và chế-ngự thiên-nhiên. Những vật-thể thiên-nhiên như : núi non, sông rộng, ... không còn là những trở-lực quan-trọng và thế-giới dường như thu nhỏ lại và tầm thường. Quả vậy, sự thành-công trong việc đưa người lên nguyệt-cầu là một trong những bước dài chinh-phục thiên-nhiên mà trước kia con người không bao giờ dám mơ-ước.

Nhưng nếu từ sự thần-phục thiên-nhiên đến việc chế-ngự thiên-nhiên là một biểu-tượng về sự tiến-bộ và là một điều đáng ca ngợi thì trên một lãnh-vực khác con người vẫn bỏ tay trước thiên-nhiên. Ít ra thuyết tương-đối cũng hoàn toàn đứng trong lãnh-vực này. Thật vậy, đối với những hiện-tượng thiên-nhiên gọi chung là thiên-tai như bão-tố, lụt lội, hạn hán, động đất thì dù có những máy móc tân kỳ đoán biết trước, con người cũng khó lòng ngăn chặn hay tránh khỏi những tàn phá nặng-nề. Bệnh tật vẫn là một tai hoạ ngấm ngấm, dễ-dàng cướp đoạt không biết bao nhiêu sinh mạng bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu. Ngoài ra, chiến-tranh cũng trực-tiếp mang đến cho nhân-dân những tang-tóc, đổ vỡ. Và với những phương-tiện ngày càng tinh-vi của nó hậu-quả của chiến-tranh trở nên khốc-hại hơn lúc nào hết.

Đối với hoàn-cảnh đất nước Việt-Nam, suốt mấy mươi năm những tai hoạ đó hầu như được Trời dành cho trọn vẹn : chiến-tranh, thiên tai, bệnh tật. Mọi người không nhiều thì ít đều bị ảnh-hưởng. Vì các tác-dụng dây chuyền, những thảm-trạng này đã là mầm-mống của vô số những thảm-trạng khác và phát-sinh những hậu-quả đau xót trút đổ xuống đầu những người bất-hạnh.

Xã-hội Việt-Nam đầy đầy những trẻ mồ-côi, những người nghèo khổ, những tệ-đoan xã-hội. Trước hình-ảnh của những trẻ mồ-côi bé bỏng, yếu-ớt như chim non đang giương đôi mắt dại khờ ngơ-ngác như muốn tìm sự che-chở trong vòng tay thân yêu cha mẹ hiền; trước hình-ảnh của những người già cả, nghèo khổ, bệnh tật, tứ-cổ vô thân sống lay-lắt dưới lớp áo hành-khất mong mỏi có một nơi nương tựa tuổi già... và biết bao

thảm cảnh khác đã làm xúc-động từ tâm của những người giàu lòng nhân từ. Họ là những cá-nhân, với phương-tiện eo hẹp, hay là những đoàn-thể, hiệp-hội mang màu sắc tôn-giáo, từ-thiện, ... có tổ-chức và có phương-tiện tương-đối đầy-đủ hơn đã tự nguyện và một cách vô vụ-lợi, đứng ra gánh-vác trách-nhiệm, xoa dịu phần nào niềm đau của xã-hội.

II.- LÝ-TƯỞNG PHỤNG-SỰ XÃ-HỘI

Về một phương-diện khác, các thanh-niên, thiếu-niên với ý-thức trách-nhiệm của những người trẻ hôm nay đối với xã-hội cộng với nhiệt-huyết của tuổi trẻ đã mạnh dạn tham-gia vào các hoạt-động xã-hội. Lý-tưởng phụng-sự, cải-tạo xã-hội đã thúc đẩy họ cùng nắm tay nhau thực-hiện những công-tác với tất cả thiện-chí nhằm cải-thiện đời sống của đồng-bào mình.

Đoạn II.- CÁC HOẠT-ĐỘNG XÃ-HỘI CỦA DÂN-CHÚNG ĐỊA-PHƯƠNG

Trong sự tham-gia hoạt-động xã-hội, nổi bật nhất là vai trò của các đoàn-thể tôn-giáo và các tổ-chức thanh-thiếu-niên. Điều này không có nghĩa là không có sự tham-dự của các cá-nhân. Thật vậy với các hoạt-động nuôi dưỡng và giáo-dục thanh-thiếu-nhi, góp phần bài-trừ tệ-đoan xã-hội v.v... đòi hỏi nhiều phương-tiện thì vai trò của các đoàn-thể tôn-giáo nhất là Công-giáo và Phật-giáo là quan-trọng nhất. Còn các công-tác cứu-trợ, thì đều có sự tham-gia của mọi người : cá-nhân cũng như đoàn-thể, hiệp-hội.

I.- NUÔI-DƯỠNG và GIÁO-DỤC THANH-THIẾU-NHI

Các thiếu-nhi mồ-côi hoặc con của những gia-đình nghèo khổ được nuôi-nấng hay săn-sóc, dạy-dỗ trong những cô-nhi-viện hay Ký-nhi-viện.

A)- Thiết-lập cô-nhi-viện :

Nếu trên đời có những trẻ tốt phước được sinh ra trong niềm khao-khát của cha mẹ, có cha mẹ nuôi dưỡng cho đến khi khôn lớn thì trái lại cũng có những bé khác đồng trang lứa nhưng lại bạc phần chịu cảnh mồ-côi. Đó là những trẻ vô thừa nhận, hiện-hữu trên đời một cách bất đắc-dĩ trong một hoàn-cảnh

nào đó mà cha mẹ chúng đang tâm vút bỏ. Đó cũng là những trẻ bất hạnh sớm mất cha mẹ vì chiến-tranh hay bệnh tật không còn thân quyến, ruột rà. Chúng lâm vào cảnh bơ-vơ, không nơi nương-tựa; nhưng đời không bỏ rơi chúng. Chúng được đem về nuôi nấng dạy-dỗ tại các cô-nhi-viện.

Tại Vĩnh-Long, Cô-nhi-Viện Vĩnh-Long là một cơ-sở xã-hội được đạo Công-Giáo lập ra để nuôi nấng trẻ mồ-côi. Đây là một trong những viện kỳ-cựu nhất, được thành-lập từ năm 1873 và được hợp-thức hóa từ ngày 5-3-1969. Cơ-sở này khá khang-trang và rộng-rãi, tọa-lạc tại số 3 đường Nguyễn-Trường Tộ (Vĩnh-Long). Hiện nay, Viện đang nuôi dưỡng 54 trẻ em từ sơ-sinh đến 17 tuổi. Viện được cai-quản bởi Giám-Đốc là Soeur Etienne-Marie Nguyễn-Ngọc-Sương và một Ban Quản-Trị gồm các Bà Phước dòng Saint-Paul de Chartres dưới sự bảo-trợ của Tu-Viện Trung-Ương Ba-Lê.

Ngoài việc nuôi dưỡng, Viện còn lo chăm-sóc đời sống tinh-thần của các trẻ. Các trẻ được dạy chữ. Quan điểm của Ban Quản-Trị là ít nhất các em cũng phải được học hết bậc tiểu-học và được hướng-dẫn theo học một nghề thích-hợp để các em có thể tự mưu-sinh khi lớn khôn.

Hàng năm Cô-nhi-viện Vĩnh-Long được Bộ Xã-Hội trợ-cấp một ngân khoản giúp Viện có đầy-đủ phương-tiện hoạt-động. Nhưng đặc-biệt là Viện còn nhận được sự trợ giúp thường-xuyên của nhà hảo-tâm.

Các ký-nhi-viện cũng được thiết-lập để giúp đỡ các gia đình nghèo.

B)- Thiết-lập các ký-nhi-viện

Đối với những gia-đình khá giả, lợi-tức hàng tháng trang-trái đầy đủ các chi-phí trong gia-đình thì việc chăm-sóc năm ba đứa con không có gì khó khăn. Người mẹ có thể quán xuyến công-việc này hoặc mượn thêm người giúp việc.

Trong những gia-đình nghèo túng, thiếu hụt, cả cha lẫn mẹ đều phải làm lụng hoặc buôn bán ngoài gia-đình, ban ngày phải vắng mặt ở nhà, con cái của họ trở thành mối bận tâm

không ít. Người mẹ không thể ở nhà săn-sóc con cái, trông cậy vào đồng lương yếu kém của chồng chỉ làm cho nếp sống gia-đình vốn đã chật-vật lại càng chật-vật thêm. Người vợ muốn giúp chồng một tay để cải-thiện đời sống gia-đình, lo cho gia-đình được sung-túc hơn. Một giải-pháp thiết-thực đã được các nhà từ-thiện thực-hiện để giúp-đỡ các gia-đình này, đó là sự thiết-lập các ký-nhi-viện.

Ký-nhi-viện nhận giữ các trẻ nhỏ thuộc các gia-đình đông con, thiếu hụt, để cha mẹ đưa trẻ có thể cùng đi làm vắng nhà khi không có người coi sóc. Nơi đây các em sẽ được săn-sóc đầy-đủ về thể-chất lẫn tinh-thần và có dịp làm quen với nếp sống tập-thể với các trẻ khác cùng lứa tuổi.

Tại Vĩnh-Long có tất cả 5 ký-nhi-viện tự-lập hiện đang hoạt-động, có thể nhận giữ trên 600 trẻ (1), Đó là :

1)- Ký-nhi-viện Vũng-Liêm : mới thành-lập ngày 15-1-1972 Được cấp giấy phép hoạt-động kể từ 22-2-1972. Địa-chỉ : xã Trung-Thành, quận Vũng-Liêm (Vĩnh-Long). Số người thụ-hưởng 150 trẻ.

2)- Ký-nhi-viện Thánh Bảo-Lộc : tọa-lạc tại số 3, Nguyễn-Trường-Tộ, Vĩnh-Long, do đạo Công-giáo thành-lập từ 15-9-1971 (2)

3)- Ký-nhi-viện Chợ-Lách : giám-đốc là nữ tu-sĩ Nguyễn thị-Phán. Được thành-lập ngày 2-7-1956 và được hợp-thức-hóa từ ngày 5-3-1969 tại xã Sơn-Định, quận Chợ-Lách. Số trẻ em có thể tiếp nhận là 260 trẻ em từ 3 đến 6 tuổi.

4)- Ký-nhi-viện Trương-Vĩnh-Ký : do tư-nhân thành-lập ngày 1 tháng 8 năm 1971. Ký-nhi-viện Trương-Vĩnh-Ký được hợp-thức-hóa từ 29-10-1971. Địa-chỉ số 32, đường Trương-Vĩnh-Ký Vĩnh-Long. Số người thụ-hưởng : 100 trẻ em từ 3 đến 6 tuổi.

(1) Tài-liệu Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1972.

(2) Ty Hành-Chánh chưa được Viện này báo-cáo đầy-đủ.

5)- Kỹ-nhi-viện Bắc-Ái : mới được thành-lập và đang xúc-tiến việc xin được hợp-thức-hóa.

II.- THAM-GIA CÁC CÔNG-TÁC CỨU-TRỢ VÀ ỦY LẠO

Cứu-trợ và ủy-lạo là những hành-động thông-thường của các tổ-chức từ-thiện và của tư-nhân giàu lòng bác-ái.

A)- Ủy-Lạo chiến-sĩ và thương bệnh binh :

Trong khuôn khổ chiến-dịch Hậu-phương yểm-trợ tiên-tuyến do Chánh-phủ phát-động trên toàn quốc trong năm 1971, chánh-quyền Tỉnh đã kêu gọi sự tham-gia của dân-chúng để khích lệ những chiến-sĩ đang chiến-đấu ngày đêm bảo-vệ an-ninh cho đồng-bào, cũng như để tỏ lòng biết ơn và an-ủi đối với những chiến-sĩ chẳng may bị thương-tích đang nằm điều-trị tại các quân-y-viện.

Một ủy ban mệnh-danh là Ủy Ban Hậu-Phương Yểm-trợ Tiên Tuyến, kết-hợp những đại-diện chánh-quyền và các thân-hào nhân sĩ trong Tỉnh đã được thành-lập để tiếp nhận phẩm-vật, tiền bạc, đặt kế-hoạch, phối-hợp hoạt-động.

Hưởng-ứng lời kêu gọi của Tỉnh, các đoàn-thể, hiệp-hội nhân-dân địa-phương đã gửi đến Ủy ban tiền bạc, phẩm-vật, sách báo v.v... đóng góp vào Quỹ Hậu-Phương Yểm-Trợ Tiên-Tuyến.

Các học-sinh các trường Trung-học, các đoàn-thể thanh-niên đã tích-cực hợp-tác với Tỉnh mở những cuộc lạc-quyên, gán huy hiệu v.v... lấy tiền đóng góp vào quỹ.

Nhờ sự tham-gia tích-cực của đồng-bào các giới, trong khoảng thời-gian từ 23-4-1972 đến 26-7-1972 Ủy Ban Hậu-Phương Yểm-Trợ Tiên-Tuyến của Tỉnh đã nhận được số tiền đóng góp của dân-chúng lên đến 2.103.143\$ và nhiều phẩm-vật, sách báo.

Tiếp theo đó, nhiều phái-đoàn đã đi đến những tiền đồn và các quân-y-viện để ủy-lạo các chiến-sĩ và các thương bệnh binh.

* Ủy-lạo chiến-sĩ :

- Tiểu đoàn 43 Biệt-Động-Quân	200.000\$
- Chiến-đoàn 15 - Sư-đoàn 9 Bộ-Binh	400.000\$
- Trung-đoàn 32 - Sư-đoàn 21 Bộ-Binh	200.000\$
- Trung-đoàn 33 - Sư-đoàn 21 Bộ-Binh	100.000\$
- Chiến-dịch Hựu-Thành (Quận Trà-Ôn)	50.000\$
- Khóa-sinh Địa-Phương-Quân và Nghĩa-Quân đang thụ-huân tại Cao-Lãnh (Kiến-Phong)	15.000\$

* Ủy-lạo thương bệnh binh :

- Tại Quân-y-viện Phan-Thanh-Giản nhân ngày Phật-Đản	69.000\$
- Tại Quân-y-viện Vĩnh-Long	44.000\$
- Tại Quân-y-viện Phan-Thanh-Giản	450.000\$

(1)

B)- Cứu-trợ :

Thực-hiện câu "Lá lành đùm lá rách", đồng-bào các giới trong tỉnh cũng đã đóng góp vào Quỹ Cứu-Trợ Nạn-Nhân Chiến-Cuộc do Tỉnh thành-lập, phẩm-vật và tiền bạc lên đến 1.992.387\$ trong khoảng thời-gian vốn vẹn chỉ có 3 tháng từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1972.

Số tiền này được phân-phối cho các đồng-bào ty-nạn Cộng-Sản tại các trại tạm-cư trong Tỉnh.

Ngoài việc nuôi-dưỡng thanh-thiếu-nhi, cứu-trợ, tư-nhân và đoàn-thể còn thực-hiện nhiều hoạt-động xã-hội khác nữa.

III.- CÁC HOẠT-ĐỘNG XÃ-HỘI KHÁC

Các tổ-chức thanh-niên trong Tỉnh như : Thanh-Niên Gia-Đình Phật-Tử, Thanh-Niên Công-Giáo,... đã tổ-chức những công-tác như quét rác, làm vệ-sinh trong thành-phố, giúp đồng-bào tráng xi-măng các đường hẻm lầy-lội, Hội Hồng-Thập-Tự với những công-tác y-tế v.v...

(1) Tài-liệu Ty Hành-Chánh Vĩnh-Long, 1972.

Các hoạt-động này là những đóng góp thiết-thực vào việc cải-thiện đời sống của dân-chúng và rất được đồng-bào tán-thưởng.

Trên đây là những hoạt-động tham-gia của dân-chúng trong lãnh-vực xã-hội. Nếu trong lãnh-vực này sự tham-gia được thể-hiện một cách rất cụ thể thì trong hoạt-động giáo-dục ta tự hỏi là các bậc thức giả, các bậc phụ-huynh học-sinh đã đóng góp được gì trong công-tác giáo-dục con em.

Mục II

G I Á O - D U C

Trong cuội Hội-Nghị Quốc-Tế Hành-Chánh-Học kỳ thứ 15 tại Rome tháng 9 năm 1971, vấn-đề dân-chúng tham-gia vào công việc giáo-dục là một trong những đề-tài được đem ra thảo-luận. Sự kiện này cho thấy tầm quan-trọng của vấn-đề

Thật vậy trong thông-điệp của Tổng-Thống đọc trước Quốc Hội lưỡng-viện ngày 6-10-1969, Chánh-phủ cũng đã chủ-trương địa phương-hóa giáo-dục, khuyến-khích sự tham-gia của dân-chúng để đi đến chế-độ địa-phương tự-quản trong lãnh-vực giáo-dục.

Trong mục này, ta sẽ nghiên-cứu sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt giáo-dục tại địa-phương, cùng đưa ra những nhận-xét về mức-độ tham-gia của họ.

Đoạn I.- CÁC HOẠT-ĐỘNG THAM-GIA

Vai trò của dân-chúng địa-phương ngày càng quan-trọng trong chánh-sách địa-phương-hóa giáo-dục của Chánh-phủ. Dân-chúng không những đóng vai trò hỗ-trợ cho học-đường mà còn tham-gia vào việc quản-trị Trường-Sở, cũng như một ngày gần đây dân-chúng sẽ còn được tham-dự vào việc hoạch-định chính-sách giáo-dục địa-phương trong khuôn khổ chánh-sách giáo-dục của quốc-gia.

I.- THÀNH-LẬP CÁC HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Để đảm-nhiệm vai trò hỗ-trợ cho học-đường, tham-gia vào các hoạt-động giáo-dục một cách hữu-hiệu, các phụ-huynh học-sinh đã kết-hợp thành những hội Phụ-Huynh Học-Sinh tại các trường trong Tỉnh.

Ngày nay, trong chánh-sách địa-phương-hóa giáo-dục đặt nặng vai trò tham-gia của nhân-dân, tức là của các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh các Đô, Tỉnh, Thị-Trưởng đã được yêu-cầu khuyến khích và giúp-dỡ việc thành-lập các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh cho mỗi trường tại địa-phương (Công-điện số 4015-BNV/VPTT ngày 24-11-1969 của Tổng-Trưởng Nội-Vụ).

Cho đến cuối năm 1971, tại Vĩnh-Long đã có 8 Hội Phụ-Huynh Học-Sinh các trường Trung-học được thành-lập và hoạt-động gồm 11.555 hội-viên. Ở bậc tiểu-học và sơ-cấp, có 38 Hội Phụ-Huynh Học-Sinh qui-tụ trên 29.660 hội-viên.

Các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh đảm-nhiệm các công-việc như:

- Cử đại-diện tham-gia quản-trị trường sở (trường Tỉnh Hạc)
- Cử đại-diện tham-gia Hội-Đồng Giáo-Dục địa-phương.
- Giúp "ý-kiến với nhà trường trong việc" giảng-huấn, soạn điều-lệ, nội-qui, chương-trình hoạt-động và giải-quyết các vấn-đề có liên-quan đến học-đường.
- Tài-trợ cho chánh-quyền như tặng đất để lập trường-sở cung-cấp vật-liệu, trang-bị học cụ v.v...
- Chăm-sóc sức khỏe và sự học-hành của con em.
- Củng-cố đạo-đức và phát-huy đức tính của chúng.

II.- XÂY-CÁT VÀ TRANG-BỊ TRƯỜNG-HỌC

Tại địa-phương cũng như trên toàn quốc, số học-sinh càng ngày càng gia tăng, số phòng ốc hiện tại không đủ cung-ứng cho nhu-cầu đòi hỏi.

Ở bậc tiểu-học, theo sự ước-tính của Bộ Giáo-Dục trong "Chương-Trình Phát-Triển Giáo-Dục" thì số trẻ em xin vào lớp một trong niên-khóa 1970-1971 trên toàn quốc là 609.262 em. So với niên-khóa trước gia tăng khoảng 88.714 học-sinh (1)

(1) Tài-liệu : Bộ Giáo-Dục, 1971.

Để thu-nhận số học-sinh này, cần phải có thêm 888 phòng học, chi-phí xây-cất lên tới 53.280.000\$.

Ở bậc trung-học, cũng trong niên-khóa 1970-1971, số học sinh dự-trù thi vào lớp sáu khoảng 200.000. Nếu thu nhận 100.000 thì so với niên-khóa trước số học-sinh thu vào lớp sáu gia tăng 42.000 em. Phải cần thêm 467 phòng học để thu nhận số học-sinh gia tăng này. Chi-phí xây-cất và trang-bị sẽ lên đến 386.600.000\$ (1).

Trước nhu-cầu lớn lao về trường sở đó mà ngân-sách eo hẹp của Bộ Giáo-Dục khó có thể thỏa-mãn tất cả; cũng như để thu nhận số học-sinh bị loại, tránh cho các em phải bỏ học trong trường-hợp vì hoàn-cảnh không theo học nổi tại các trường tư-thực, chánh-phủ đã phát-động phong-trào các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh tự-động cất thêm trường, mở thêm lớp, đồng thời kêu gọi dân-chúng tham-gia vào việc xây-cất thêm trường sở để thỏa-mãn nhu-cầu học-vấn con em họ.

Phong-trào này tuy mới phát-động đã được dân-chúng Vĩnh Long hưởng-ứng mạnh-mẽ.

Trong năm 1971 dân-chúng đã góp công và góp của để xây cất và trang-bị 9 trường trung-học tỉnh hạt gồm 17 phòng học, tổng cộng 24 lớp, thu nhận được 1503 học-sinh.

Đặc-biệt tại một vài xã, có những vị thân-hào nhân-sĩ tặng đất để xây-cất phòng học.

Các trường-học được xây-cất gồm :

Bản XI.- CÁC TRƯỜNG TRUNG-HỌC TỈNH-HẠT
(xây-cất năm 1971 và hoạt-động trong niên-khóa 1971-1972)

TÊN TRƯỜNG	SỐ PHÒNG HỌC	SỐ LỚP	SỐ HỌC-SINH	LỚP CAO NHẤT
<u>Trung-học Tỉnh-hạt</u>				
1. Long Đức	2	4	235	7
2. Trà Ôn	2	4	275	7
3. Tam-Bình	2	4	280	7
4. Tân Quới	2	2	128	6
5. Song-Phú	2	2	136	6
6. Phú-Quới	1	2	120	6
7. Hiếu-Phụng	2	2	130	6
8. Thanh-Phước	2	2	59	6
9. Đông-Thành	2	2	140	6
CỘNG.....	17	24	1.503	

Nguồn tin : Phòng văn-hóa xã-hội - Ty Hành-Chánh, 1972

(1) Tài-liệu : Bộ Giáo-Dục, 1971.

Các trường này hiện đang hoạt động khả-quan.

Một biến-chuyển mới trong lãnh-vực giáo-dục là hiện nay phụ-huynh học-sinh bắt đầu tham-gia vào việc quản-trị trường-sở.

III.- QUẢN-TRỊ TRƯỜNG SỞ

Trong khuôn khổ chánh-sách địa-phương-hóa giáo-dục của Chánh-phủ, dân-chúng địa-phương còn được tham-gia vào việc quản-trị các trường tỉnh hạt. Bởi vì theo đường lối giáo-dục mới này thì chánh-quyền địa-phương, phụ-huynh học-sinh và cơ-quan giáo-dục được xem là ba thành-phần quan-trọng gắn liền với nhau, để thực-hiện địa-phương-hóa giáo-dục.

Theo tinh-thần sắc-lệnh số 168-SL/GD ngày 8-10-1966, trường Tỉnh hạt chỉ được Bộ Giáo-Dục cung-cấp nhân-viên giảng-huấn và đãi thọ lương bổng còn việc xây-cất, trang-bị, tu-bổ và mọi chi-phí khác đều do phụ-huynh học-sinh và chánh-quyền địa-phương đóng góp. Trường có thể gồm 2 bậc Tiểu-học và Trung-học.

Đại-diện phụ-huynh học-sinh trường tỉnh hạt là một trong những thành-phần của Hội-Đồng Quản-Trị và Ủy Ban điều-hành trường Tỉnh hạt.

A)- Hội-Đồng Quản-Trị :

Nghị-định số 1297-GD/PC/NĐ ngày 7-6-1967 ấn-định các trường Tỉnh hạt được điều-hành bởi một Hội-Đồng Quản-Trị chung cho các trường và một Ủy Ban Điều-Hành cho mỗi trường trong Tỉnh Hạt.

Hội-Đồng Quản-Trị do Tỉnh-Trưởng (hay Đô, Thị-Trưởng) làm Chủ-Tịch và 12 hội-viên, trong số đó có 1 đại-diện của phụ huynh học-sinh tiểu-học, 1 đại-diện PHHS trung-học tỉnh hạt và 1 thân-hào nhân-sĩ địa-phương.

Nhiệm-kỳ Hội-Đồng Quản-Trị là 2 năm và có thể được tái tục.

Nhiệm-vụ của Hội-Đồng là hướng-dẫn, đôn-đốc, kiểm-soát Ban điều-hành, tìm mọi biện-pháp thích-nghi để gây quỹ, giúp phương-tiện hoạt-động cho các trường và hoạch-định chương-trình của các trường.

Hội-Đồng Quản-Trị ấn-định giá biểu học phí, quyết-định việc giảm, miễn học-phí cho học-sinh nghèo, được phép nhận tặng vật, tặng phẩm, tiền bạc của tư-nhân, hiệp-hội trong nước hay ngoại-quốc trợ giúp (Số tiền học-phí thu được sẽ phân chia như sau : 3/4 thuộc quỹ nhà trường dùng để xây-cát, trang bị và điều-hành, 1/4 thuộc quỹ Hội-Đồng Quản-Trị dùng để điều hành, trợ-cấp những trường Tỉnh hạt yếu kém hoặc khuếch-trương các trường này).

B)- Ủy Ban Điều-Hành :

Ban điều-hành do Ông Hiệu-Trưởng trường Tỉnh hạt làm Chủ-Tịch. Trong số hội-viên có 1 đại-diện Phụ-huynh học-sinh và 1 đại-diện của giáo-chức.

Ban điều-hành có nhiệm-vụ thu góp học-phí, giữ quỹ sổ-sách chi thu, thi-hành các quyết-nghị của Hội-Đồng Quản-Trị và chịu sự kiểm-soát của Hội-Đồng này.

Hiện nay, Chánh-phủ đang xúc-tiến việc tỉnh-hạt-hóa các trường công-lập ở địa-phương thành trường Tỉnh hạt. Các Tỉnh Trưởng được yêu-cầu hội ý với các Hội-đồng dân-cứ và Hội Phụ Huynh Học-Sinh để kiểm điểm khả-năng quản-trị và tinh-thần tự-lập của địa-phương mình để đề-nghị Trung-ương ban-hành việc cải biến (Thông-Tư số 510-GD/Ph.TT ngày 24-6-1970)

Với sự cải-biến các trường công-lập thành trường Tỉnh hạt, dân-chúng sẽ tham-gia cùng với chánh-quyền và giáo-chức quản-trị theo thể-thức vừa được trình-bày trên đây.

Chẳng những vậy, dân-chúng còn được dự vào việc điều-hợp và phát-triển nền giáo-dục địa-phương.

IV. - ĐIỀU-HỢP VÀ PHÁT-TRIỂN GIÁO-DỤC ĐỊA-PHƯƠNG

Để việc điều-hành phát-triển giáo-dục tại địa-phương được hữu-hiệu, Bộ Giáo-Dục đã ban-hành Nghị-định số 2139-GD/KHPC/PC/ND ngày 16-11-1971 thành-lập Hội-Đồng điều-hợp và phát-triển giáo-dục tại mỗi Đō, Tỉnh, Thị. Trong thành-phần của Hội-đồng gồm 3 đại-diện nhân-dân và phụ-huynh học-sinh.

Thành-phần Hội-Đồng Điều-Hợp và Phát-Triển Giáo-Dục địa-phương tỉnh Vĩnh-Long gồm :

- Tỉnh-Trưởng Chủ-Tịch
- Hiệu-Trưởng trường Trung-học Tổng-Phước-Hiệp Đệ I Phó C.T
- Chủ-Tịch Hội-Đồng-Tỉnh Đệ II Phó C.T
- Phó Tỉnh-Trưởng Thuyết-trình-viên
- Hiệu-Trưởng trường Trung-học Thủ-Khoa Huân Hội-viên
- Trưởng-Ty Tiểu-học Hội-viên
- Các Hội-Trưởng Hội Phụ-Huynh Học-Sinh trường Trung-học Thủ-Khoa Huân và Tổng-Phước-Hiệp Hội-viên
- Các Chủ-Tịch các Ban Điều-hành các trường trung-học Tỉnh hạt : Long-Đức, Trà-Ôn, Tam-Bình, Tân-Quới, Song-Phú, Phú-Quới, Hiếu-Phụng, Thanh-Phước, Đông-Thành Hội-viên
- Các Trưởng-Ty : Y-tế, Công-chánh, Kiến-Thiết Hội-viên
- Chủ-Sự Phòng Phát-Triển Kinh-Tế Toà Hành-Chánh Thư-ky

Hội-Đồng có nhiệm-vụ :

- Hướng-dẫn, đôn-đốc, kiểm-soát việc quản-trị các trường Tiểu học và Trung-học
- Nghiên-cứu, phối-hợp và điều-hòa phát-triển các cơ-sở và tiện nghi giáo-dục.
- Cổ-động và khuyến-khích sự tham-gia của dân-chúng vào việc phát-triển giáo-dục.

Trong tương-lai, khi các Khu học-chánh được thiết-lập đầy-đủ, Hội Phụ-Huynh Học-Sinh Vĩnh-Long còn được cử người tham-gia vào Hội-Đồng Giáo-Dục địa-phương, Hội-Đồng này sẽ hỗ-trợ Khu học chánh trong các công-việc : thiết-lập và đề-nghị chương-trình học phù-hợp với nhu-cầu và sắc-thái địa-phương;

thiết-lập kế-hoạch mở-mang trường sở; quản-trị nhân-viên, tài chính và các cơ-sở giáo-dục thuộc quyền v.v...

Sau cùng, phụ-huynh học-sinh còn giữ vai trò hỗ-trợ cho học đường.

V.- HỖ-TRỢ SINH-HOẠT HỌC-ĐƯỜNG

Các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh trong Tỉnh đã tích-cực hỗ-trợ nhà trường săn-sóc về mặt vật-chất và tinh-thần cho các học-sinh:

Những phụ-huynh học-sinh, hăng say trong thiên-chức giáo dục, đã cung-cấp vật-dụng trang-bị các phòng thí-nghiệm, sửa-sang sân chơi v.v... Đặc-biệt là Hội Phụ-Huynh Học-Sinh trường Kỹ-Thuật Vĩnh-Long đã xây-cắt một Ngõ-Phạm-Điểm tại trường để dành cho các học-sinh tạm nghỉ trưa, cũng như đã giúp thêm phương-tiện cho các học-sinh thực-tập.

Về phương-diện tinh-thần, các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh đã hợp-tác với các Trường để tổ-chức các buổi du-ngoạn, thăm viếng các cơ-xưởng kỹ-nghệ, cắm trại, diễn-kịch, chiếu bóng, trình-diễn văn-nghệ v.v... Đây là những dịp vừa giúp-đỡ học-sinh giải trí lành-mạnh sau những giờ học vất-vã, vừa tạo cơ-hội cho họ trau-dồi thêm kiến-thức tổng-quát.

Tất cả các hoạt-động trên, nếu để một mình nhà trường tự xoay sở thì nhiều khi khó mà tổ-chức được nhiều lần và chu-đáo được.

Đoạn II.- NHẬN-XÉT VÀ ĐỀ-NGHỊ

I.- NHẬN-XÉT

A)- Nhận-xét 1 :

Trước hết ta phải nhìn nhận rằng, người dân Vĩnh-Long đã tham-gia rất tích-cực vào việc xây-cắt trường-ốc, trang-bị học-cụ, tạo nên những mái trường khang-trang làm nơi chăm-sóc về trí-dục và đức-dục của các con em mình.

Dân địa-phương cũng đã hợp-tác chặt-chẽ với chánh-quyền và học-đường trong việc quản-trị trường sở, hỗ-trợ các sinh-hoạt học-đường để giúp cho nhà trường làm tròn nhiệm-vụ của mình.

Sự tham-gia tích-cực của dân-chúng có thể được giải-thích bởi 2 lý-do:

- Truyền thống văn-hóa của địa-phương.
- Những ích-lợi thực-tiến.

1)- Truyền-thống văn-hóa của địa-phương :

Duyệt lại lịch-sử, Vĩnh-Long là địa-phương có một truyền-thống văn-hóa lâu đời, văn-học rất được chú-trọng và đề-cao.

Đó là vùng đất đã phát-xuất nhiều danh-nhân liệt-sĩ thời xưa cũng như ngày nay : một Phan-Thanh-Giản, đỗ Tiến-Sĩ, là một văn-quan nêu cao thanh danh với bốn chữ "Thanh, Cần, Liêm, Chính", hết lòng vì dân, vì nước, đã từng đại-diện Nam triều thương-thuyết với Pháp; một Nguyễn-Thông, đỗ Cử-Nhân dưới đời Tự-Đức, giữ chức Đốc-Học tại Vĩnh-Long với bao công-nghiệp văn-hóa lưu-truyền lại hậu-thế và nhiều vị khác đã góp công bồi đắp cho nền văn-hóa nước nhà. Và trong số những nhân vật danh tiếng hiện nay, người ta nhận thấy đương-kim Phó Tổng Thống Trần-Văn-Hương, cựu Thủ-Tướng Nguyễn-Văn-Lộc và nhiều nhân-vật đã từng tham-gia chánh-phủ là những người sinh-quán tại Vĩnh-Long (1).

Nhiều di-tích lịch-sử tro gan cùng tuế nguyệt nhờ các thân-hào nhân-sĩ đã góp công góp của, hợp-tác với chánh-quyền tu-bổ thường xuyên. Đó là những chứng-tích của tinh-thần quý trọng văn-hóa. Ta có thể kể Văn Thánh Miếu thiết-lập từ năm 1867 để thờ Đức Khổng-Tử và các bậc thánh hiền, Công thần Miếu là đền thờ do Vua Gia-Long cho thiết-lập để phụng-tự 85 vị

(1) Địa-Phương-Chỉ Tỉnh Vĩnh-Long (Vĩnh-Long : Tòa Hành-Chánh, 1972) tr.14

khải quốc công thần giúp vua thống-nhất xứ-sở, Miếu Quốc Công là đền thờ cụ Tổng-Phước-Hiệp, một công-thần phò tá Chúa Nguyễn rất đặc-lực...

Ảnh-hưởng của tinh-thần tôn sùng văn-học lưu-truyền đến ngày nay đã là nguyên-nhân của sự tham-gia tích-cực của dân-chúng vào các hoạt-động phát-triển giáo-dục văn-hóa tại tỉnh này

2)- Những ích-lợi thực-tiến :

Bên cạnh động-lực tinh-thần đó, những ích-lợi thiết-thực mang đến cho dân đã thúc-đẩy họ tham-gia vào các công-việc giáo-dục.

Thật vậy, sự tham-gia xây-cát trường sở mang lại quyền lợi trước tiên cho các con em họ. Sự đóng góp tiền bạc để xây-cát phòng học chắc chắn sẽ ít hơn khoản tiền học-phí phải trả cho con em họ nếu phải đi học trường tư-thục vì có sự hỗ-trợ của chánh-quyền. Hơn nữa, với sự thành-lập một trường tại địa-phương, nó còn có ích lâu dài cho con cháu của họ sau này khi chúng tới tuổi đến trường.

B)- Nhận-xét 2 :

Tuy-nhiên, mức độ tham-gia của dân địa-phương còn bị trở ngại một phần nào bởi yếu-tố an-ninh và tinh-thần ỷ lại của một số người.

1)- Tình-hình an ninh : bất-ôn tại một vài nơi đã khiến cho dân-chúng e ngại khi muốn xây-cát trường-óc cho con em mình. Sự đe-doạ của bom đạn chiến-tranh khiến cho người dân phải gác lại ý định, mặc dù nhu-cầu trường-học rất cần-thiết đối với họ.

2)- Tinh-thần ỷ lại vào chánh-quyền : một số người còn mang một định-kiến sai lầm về quyền hành và trách-nhiệm giáo-dục. Họ cho rằng công-việc giáo-dục là thuộc về chánh-quyền và của học-đường. Chánh-phủ phải lo xây-cát trường sở, đào tạo và cung-ứng nhân-viên giảng-huấn v.v...

Lập-luận này có phần nào đúng vì nhiệm-vụ của chánh-quyền là phục-vụ những nhu-cầu của dân-chúng. Tuy nhiên, định kiến sai lầm đó cần phải được xóa bỏ, bởi vì với khả-năng ngân sách eo hẹp, chắc chắn chánh-phủ không làm sao thỏa-mãn kịp thời nhu-cầu giáo-dục ngày càng gia tăng nhanh chóng.

C) - Nhận-xét 3 :

Các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh là những tổ-chức giữ vai trò tối-cần-thiết là cộng-tác, hỗ-trợ học-đường. Và chỉ có các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh mới có thể tham-gia hữu-hiệu vào công-tác giáo-dục.

Nhưng hiện nay số phụ-huynh học-sinh chánh-thức tham-gia vào các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh vẫn còn ít-oi. Tại Vĩnh-Long, trong số trên 85 trường Tiểu-học và sơ-cấp chỉ mới thành lập được 38 Hội Phụ-Huynh Học-Sinh và ở bậc Trung-học chỉ có 8 Hội Phụ-Huynh Học-Sinh đang hoạt-động trong số 18 trường Trung-học công-lập, bán công và tỉnh hạt. (Tính đến cuối tháng 12-1971).

Sự tham-gia của dân-chúng tuy tích-cực nhưng riêng rẽ. Một phần vì chưa ý-thức được tầm quan-trọng của sự thành-lập Hội Phụ-Huynh Học-Sinh, một phần khác vì trước đây vai trò của các Hội này rất giới-hạn, chỉ có tánh-cách tư-vấn. Ngày nay, vai trò của các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh được đặt nặng. Các Hội gián-tiếp tham-gia vào việc hoạch-định đường lối giáo dục địa-phương bằng cách cử đại-diện vào Hội-Đồng giáo-dục cấp Khu, hợp-tác với chánh-quyền để xây-cát trường sở, phát-triển giáo-dục. Hi-vọng với sự giúp-đỡ và thúc-đẩy của chánh-quyền nhiều Hội Phụ-Huynh Học-Sinh sẽ được thành-lập và hoạt-động hữu-hiệu hơn.

II. - ĐỀ-NGHỊ

Nhìn chung, sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt giáo-dục địa-phương tương-đối khả-quan. Tuy nhiên, ta cần :

- Thúc đẩy sự thành-lập các Hội Phụ-Huynh Học-Sinh tại mỗi trường để tạo môi-trường thuận-tiện cho dân-chúng tham-gia hữu-hiệu và tích-cực vào công-tác giáo-dục.

- Gieo vào đầu óc dân-chúng ý-thức trách-nhiệm trong lãnh-vực giáo-dục. Tất-cả mọi người dân đều có nhiệm-vụ đóng góp tích-cực vào công-việc giáo-dục và tất-cả mọi người dân đều phải được hưởng sự giáo-dục đến một căn-bản tối-thiểu.

* * *

Nếu trong lãnh-vực kinh-tế, sự tham-gia của dân-chúng địa-phương tương-đối yếu kém thì trái lại các công-tác xã-hội và giáo-dục đã được người dân Vĩnh-Long tích-cực hưởng-ứng. Đặc-biệt, các hoạt-động giáo-dục của những người hàng lưu tâm đến vấn-đề đào-luyện nhân-tài và của các bậc phụ-huynh học-sinh được xem là nổi bật nhất trong các hoạt-động tham-gia của dân-chúng tại địa-phương. Hậu-quả tốt đẹp đó bắt nguồn từ truyền-thống văn-hóa cổ-hữu của Vĩnh-Long với chánh-sách giáo-dục cởi mở của chánh-quyền và những ích-lợi thiết-thực đã là những khích lệ dân-chúng tham-gia vào việc xây-dựng và phát-triển địa-phương này.

CHƯƠNG VI

NHẬN-XÉT VÀ ĐỀ-NGHỊ

NHẬN-XÉT VÀ ĐỀ-NGHỊ

Sau khi đã trình-bày về sự tham-gia của dân-chúng vào sinh hoạt địa-phương trong từng lãnh-vực : chính-trị, kinh-tế, xã-hội, giáo-dục với những nhận định và đề-nghị riêng biệt, ta có thể nêu ra những nhận-xét chung dưới đây :

Mục I NHẬN-XÉT CHUNG

Đoạn I.- MỨC-ĐỘ THAM-GIA

Nhận-xét thứ nhất là phải nói ngay rằng mức-độ tham-gia của dân địa-phương vào sinh-hoạt địa-phương tương-đối khả quan chỉ trừ lãnh-vực kinh-tế còn yếu kém.

Trong lãnh-vực chính-trị, tỷ-lệ cử-tri tham-gia các cuộc bầu-cử đã tương-đối cao : từ 60-80o/o. Các con số này đã nói lên phần nào sự thành-công của chính-quyền địa-phương trong việc vận-động quần-chúng và ý-thức về trách-nhiệm và quyền-lợi của người dân trong việc lựa chọn những người đại-diện xứng-đáng để hành-sử chủ-quyền quốc-gia và gần gũi hơn là những người thay mặt mình để quản-trị công-việc chung của địa-phương, phù-hợp với nguyện-vọng và nhu-cầu của địa-phương. Cũng trong cuộc bầu-cử đó, người ta nhận thấy sự góp mặt đông đảo của các ứng-cử-viên. Dĩ-nhiên sự tham-gia ứng-cử của những ứng-cử-viên đó không hoàn-toàn vì tinh-thần khao-khát phục-vụ quốc-gia, dân-tộc, mà có thể là vì những lý-do thầm kín liên-quan tới quyền-lợi vật-chất hay tinh-thần, nhưng ít ra nó cũng biểu-lộ tính cách dân-chủ của các cuộc bầu-cử và sự tích-cực tham-gia của dân-chúng (ứng-cử-viên).

Cụ-thể nhất và quan-trọng nhất là sự tham-gia của dân-chúng trong các công-tác phát-triển cộng-đồng và phát-triển giáo-dục. Sự tích-cực đóng góp, phương-tiện vật-chất và nhân

lực để hoàn-thành các dự-án, để xây-cát các cơ-sở giáo-dục cũng như sự hăng-hái tham-gia sự quản-trị trường sở, cộng-tác với nhà trường v.v... của các phụ-huynh học-sinh là những minh chứng hùng-hồn.

Những kết-qua trên đây sẽ không có gì khó hiểu nếu người ta hiểu biết về truyền-thống văn-hóa, về mức sống, về sự tin-tưởng của người dân địa-phương đối với cấp lãnh-đạo và nhất là nếu người ta để ý đến những lợi-ích mang lại cho dân-chúng khi họ tham-gia.

"Người viết" đã có dịp đề-cập đến truyền-thống văn-hóa ở địa-phương đã thúc-đẩy dân-chúng Vĩnh-Long tham-gia mạnh-mẽ trong các hoạt-động giáo-dục. Tiếp theo đây, "người viết" sẽ trình-bày về những yếu-tố còn lại đã mang đến một sự tham-gia tương-đối khá-quan trọng các lãnh-vực nói chung, mà nổi bật nhất là sự tham-gia của dân-chúng trong các công-tác phát triển xã ấp.

A) - Mức sống tương-đối khá :

Nhận-định này không phải là vô căn-cứ, mặc dù "người viết" không có tài-liệu dứt khoát về lợi-tức đầu người của dân chúng địa-phương. Đây là điều không thể làm khác hơn được. Bởi vì tại địa-phương không có một cơ-quan đủ công, đủ tư làm công-việc thống-kê đó và mọi người đều biết là ngay trên bình-diện quốc-gia, các tài-liệu thống-kê còn chưa được đầy-đủ, chính chính-xác nữa, huống chi là ở địa-phương.

Tuy nhiên, có ba sự kiện có thể dùng để chứng-minh. Trước tiên là căn-cứ vào sự quan-sát của "người viết" trong khi thực-tập tại địa-phương từ tháng 7 năm 1971 đến tháng 4 năm 1972. Trong thời-gian này, "người viết" đã có nhiều dịp đi quan-sát về đời sống của dân-chúng ở một số xã ấp tại 7 quận trong tỉnh. Ngoài những nhận-xét có thể có tính-cách chủ-quan của "người viết", trong những cuộc họp với Ông Phó Tỉnh-Trưởng Nguyễn-Sanh-Tiền, người nhận ủy-thác của Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh trông nom các việc thực-tập, là viên-chức hữu-quyền hiểu rõ tình-hình của địa-phương, cũng cho biết rằng mức sống của người dân địa-phương tương-đối đầy-đủ so với các

tỉnh khác. Sau cùng, nếu ngân-sách phản-ảnh được tình-hình kinh-tế, mức sống của người dân, thì tổng số thực thu dồi-dào trong ngân-sách của 65 xã trong tỉnh đã là một minh-chứng cho nhận-định được đưa ra. Trong năm 1971, tổng số thực thu của các xã này lên đến 105.014.112\$, và trong 65 xã chỉ có 7 xã không tự-túc, 11 xã hoàn-toàn tự-túc 100 o/o, 17 xã tự-túc 50 o/o và 30 xã tự-túc 25 o/o (1).

Mức sống của dân địa-phương khá đồng đều và không có những sự chênh-lệch quá đáng như tại các đô-thị-lớn. Một lý do quan-trọng là Vĩnh-Long là một tỉnh nông-nghiệp, có đến 80 o/o dân-số sống về nghề nông. Nhờ đất-đai phì-nhiều, nhiều sông rạch, tài-nguyên, nông-ngư-sản rất dồi-dào nên người dân tương-đối sống khá sung-túc và lợi-tức không quá sai biệt.

Nhờ đa-số dân-chúng đều có một mức lợi-tức vừa phải nên phần đông góp công của rất dồi-dào và nhiệt-thành. Đa-số không phải là người quá giàu để rồi thờ-ơ với việc chung. Cũng không phải quá nghèo đến nỗi không có phương-tiện đóng góp, tham-gia vào những công-tác cải-thiện đời sống của chính mình và gia-đình mặc dù đầy ý-chí.

B)- Sự tin-tưởng ở cấp lãnh-đạo địa-phương

Nếu lãnh-đạo được nhiều lý-thuyết-gia, nhiều chính-trị-gia ca-ngợi và đề-cao trong vấn-đề lãnh-đạo cộng-đồng (2) thì tại Vĩnh-Long, yếu-tố lãnh-đạo đã đóng một vai trò quan-trọng khuyến-khích dân tham-gia vào các hoạt-động công-ích.

Thật vậy, những cấp lãnh-đạo ở địa-phương đã biểu-lộ qua hành-động, ý-chí phục-vụ tích-cực, quyết-tâm xây-dựng một tỉnh Vĩnh-Long sung-túc, phồn-thịnh. Mọi người đều nhớ sau cuộc tổng tấn-công của Cộng-sản vào dịp Tết Mậu-Thân (1968) Vĩnh-Long là một trong những thành-phố bị thiệt-hại nhiều nhất, cảnh hoạn tàn đó còn in sâu vào trí nhớ của người dân Vĩnh-

(1) Ibid., tr.5

(2) Khánh, Bùi-Quang, Op. Cit., tr.5.

Long. Thế mà, trong một thời-gian ngắn ngủi, đến năm 1971 tức không đầy 4 năm, Vĩnh-Long đã đổi mới hoàn-toàn : phố-xá tân-trang, đường-sá được sửa-sang sạch-sẽ... Người khách của tỉnh Vĩnh-Long bị tàn phá bởi bom đạn ngày nào chắc chắn sẽ rất ngạc-nhiên trước sự cải-biến đó. Những tiến-bộ vượt bực đã phản-ảnh trung-thực thiện-chí của giới lãnh-đạo.

Một chính-trị gia đã có một nhận-xét chí-lý, cho rằng tất cả nghệ-thuật của nhà lãnh-đạo là làm sao truyền đạt đến tất cả mọi người trong cộng-đồng cái ý-chí của mình, thuyết-phục, tạo sự hợp-tác của nhân-dân để tiến tới mục-tiêu xây-dựng và phát-triển cộng-đồng. Ở đây, cái ý-chí của các cấp lãnh-đạo địa-phương muốn cải-thiện đời sống cho người dân được tốt đẹp hơn, sung-túc hơn đã lan truyền trong dân chúng. Nhân-dân địa-phương đã bị lôi cuốn bởi ý-chí đó để hưởng-ứng tích-cực vào các hoạt-động địa-phương về mọi mặt.

Trong những dịp tiếp-xúc với các thân-hào nhân-sĩ vào những cuộc lễ trong thời-gian thực-tập tại đây, "người viết" đã được nghe những lời ca ngợi thành-thực về ý-chí phục-vụ tích tích-cực của các nhà lãnh-đạo tại địa-phương. Dư-luận cho rằng nhân-dân cũng đã bị lợi-dụng nhiều trong quá-khứ cho quyền-lợi của những cá-nhân vô trách-nhiệm nên đã tỏ ra thờ-ơ với các các công-việc công-ích. Nhưng ngày nay, trước thiện-chí của giới hữu-trách, người dân đã tìm được ở đó một niềm tin, một sự hừng khởi và do đó, đã hợp-tác chặt-chẽ với chánh-quyền trong công cuộc phát-triển địa-phương.

C) - Những ích-lợi thực-tiến :

Những yếu-tố quan-trọng nhất đã dự-phần vào việc thúc đẩy dân-chúng háng-hái tham-gia vào các sinh-hoạt địa-phương phải kể đến là quyền-lợi của các cá-nhân.

Tâm-lý chung của mọi con người đều mưu-cầu sự ích-lợi riêng cho mình, người ta chỉ làm những việc gì có mang lại ít nhiều quyền-lợi cho mình. Dĩ-nhiên là có những ngoại-lệ như trường-hợp người ta làm việc thiện vì lòng nhân-từ chứ không vì lợi-lộc vật-chất.

Trước những chương-trình, những dự-án mà chính quyền kêu gọi sự tham-gia của người dân, trước tiên họ sẽ làm một cuộc so-sánh, nếu quyền-lợi chung do công-tác mang lại phù-hợp với quyền-lợi của cá-nhân họ, của gia-đình họ, thì họ sẽ tham-gia rất nhiều.

Nếu trái lại, rất ít người đáp lại những lời kêu gọi đó. Thật vậy, theo đà tiến-bộ của nhân-loại, càng ngày các cá-nhân càng có nhiều nhu-cầu vật-chất cần được thỏa-mãn, cá-nhân càng cố-gắng làm việc để thỏa-mãn những nhu-cầu riêng-biệt của mình. Và những vấn-đề công-ích rất ít được chú-ý nếu không mang đến lợi-ích cho bản-thân họ.

Do đó, đa-số trường-hợp, các dự-án phát-triển cộng-đồng vì mang lại những lợi-ích trước mắt là cung-cấp những tiện-nghi tối-thiểu cho mọi người, xây cầu, làm đường, xẻ mương, đào giếng, xây-cát đình làng... cũng như các dự-án xây-cát các trường-óc là nơi dạy-dỗ con em của mình, nên đã được mọi người tích-cực tham-gia.

Nhận-định được yếu điểm này, vai trò của chính-quyền nhất là các cán-bộ liên-lạc hàng ngày với dân-chúng, càng phải đặt nặng về mặt giải-thích, vạch rõ cho người dân thấy những quyền-lợi mà họ sẽ được hưởng nếu họ tích-cực tham-gia vào những dự-án, những chương-trình đề ra.

Đoạn II. - TÁC-PHONG THAM-GIA

Tuy có sự tham-gia tương-đối khả-quan vào các sinh-hoạt hoạt tỉnh Vĩnh-Long, nhưng trong thực-tế người ta nhận thấy, tác-phong của người dân vẫn còn hết-sức thụ-động.

Trong các cuộc bầu-cử, nếu cần có sự vận-động mạnh-mẽ của các cơ-quan thông-tin, các viên-chức chánh-quyền qã ấp... mới được sự hưởng-ứng mạnh-mẽ của dân-chúng, thì điều này còn có thể hiểu được. Bởi vì trình-độ văn-hóa có thể còn thấp kém nên người dân chưa ý-thức được bổn-phận và quyền-lợi của việc hành-sử quyền công-dân qua lá phiếu của mình.

Nhưng ngay đến các công-tác cộng-đồng mang lại cho người dân những tiện-nghi, những lợi-ích cần-thiết cho đời sống hàng ngày của họ, cũng cần có sự khởi-xướng của các cán bộ, các viên-chức chánh-quyền thì quả thật sự thụ-động đó quá rõ-ràng. Mục-đích của chánh-quyền khi đề ra các chương-trình phát-triển cộng-đồng là để tạo cơ-hội cho người dân tham-gia trực-tiếp vào việc cải-thiện đời sống của xóm làng mà cũng là của chính mình, của gia-đình. Theo đó, chính người dân sẽ tự nhận định những nhu-cầu của xóm làng rồi tự đứng ra đề-xướng những công-tác cũng như thực-hiện bằng những phương-tiện nhân-lực, tài-lực và vật-lực chung góp lại. Dĩ-nhiên là chánh-quyền sẽ yểm-trợ một phần về tài-chánh và kỹ-thuật. Nhưng mặc dù có sự hứa hẹn giúp-đỡ của chánh-quyền, mặc dù người dân cảm thấy được nhu-cầu của mọi người trong làng, xã (kể cả mình) cần được thỏa-mãn nhưng rất hiếm thấy một cá-nhân nào tự đứng ra khởi-xướng việc thực-hiện công-tác, nhận lãnh vai trò tiên-phong.

Tóm lại, trong các công-tác, dù có ích-lợi trực-tiếp cho người dân, họ vẫn có thái-độ thụ-động và đợi chờ có kẻ xướng xuất rồi mới tham-gia.

Người ta thường nói đến lý-do là người dân ngại về trách-nhiệm của kẻ "đứng mũi chịu sào" : biết mọi người có chịu công-tác hay không, biết mình có làm tròn được công-tác một cách tốt đẹp hay không. Vả lại, người xướng-xuất còn có thể gặp bao lời dị-ngệ trong việc sử-dụng tài-chánh, những lời ra tiếng vào của kẻ ganh-tị...

Ngoài ra, phải kể đến tinh-thần ỷ lại của một số đông dân-chúng. Họ thường nghĩ rằng, những công-việc đó là nhiệm-vụ của chánh-quyền. Chánh-quyền có bổn-phận thỏa-mãn những nhu-cầu của dân-chúng, tạo phúc lạc cho dân.

Nhưng có lẽ lý-do quan - trọng nhất là "tinh thần cộng-đồng" tức là cái tinh-thần tha-thiết với công-việc ích-lợi chung cố-hữu của người Việt-Nam ta đã bị phai lạt chăng ?

Thật-vậy, tinh-thần cộng-đồng của người Việt-Nam đã có từ bao đời rồi, nó thể-hiện qua tinh-thần gia-tộc, qua chế độ xã-thôn tự trị.

1)- Tinh-thần gia-tộc

Nếp sống đại gia-đình xưa kia khiến cho mỗi người trong đại gia-đình thương yêu, đoàn-kết, đùm bọc lẫn nhau. Tinh-thần đoàn-kết này được phản ánh trong câu "Một người làm quan cả họ được nhờ", bởi một mối liên-hệ tinh-thần hết sức chặt-chẽ. Một người trong họ, làm một điều gì tội lỗi thì những người trong họ cũng tự thấy xấu-hổ lây. Ngược lại một người trong họ đỗ đạt, vinh-hiến thì đó là niềm hãnh-diện của họ.

Nếp sống đại gia-đình ngày nay không còn nữa, nhưng tinh-thần gia-tộc vẫn còn, ngày nay, người ta vẫn thấy những người thất-nghiệp sống nhờ vào gia-đình, thân thuộc trong khi chờ đợi có công ăn việc làm. Dù nghèo đói, họ vẫn gắng chia cơm xẻ áo cho nhau. Người ta vẫn thấy "Một người làm quan cả họ được nhờ".

Ngoài ra, tinh-thần "Anh em trong nhà đóng cửa dạy nhau" trước khi nhờ đến người ngoài, chẳng những chỉ thịnh-hành trong gia-đình thôi, mà còn phản-ảnh trong công-việc làng xã nữa. Làng xã tự giải-quyết lấy công-việc nội bộ của mình, hiếm khi nhờ đến quan trên giải-quyết hộ.

2)- Chế-độ xã-thôn tự trị :

Làng xã ngày xưa gần như độc-lập đối với quốc-gia. Mọi sinh-hoạt trong làng được tự trị, câu "Phép Vua thua lệ làng" là một bằng chứng (1).

Việc điều-hành công-việc làng xã hoàn toàn do người địa-phương phụ-trách. Phí-tốn được đài-thọ do tiền thu được khi cho thuê công-điền, công thổ, tiền thuế má, tiền cho hay tiền phạt vạ v.v...

(1) Thông, Vũ-Quốc, Pháp-Chế-Sử. (Saigon : Tủ-Sách Đại-Học, 1971), tr.164.

Thường thì những số tiền đó chỉ được dùng vào việc cúng tế ở đình làng, còn những người trong Hội-Đồng Kỳ-Mục như Tiên Chỉ, Thứ Chỉ... và những chức-dịch làng xã như Lý-Trưởng, Phó Lý... đều làm việc không có thù-lao.

Các công-việc ích-lợi chung như xây-cát đình chùa, đào mương... đều do mọi người trong làng góp công, góp của thực-hiện. Về mặt an-ninh, việc tuần-phòng cũng do những trai tráng khoẻ mạnh trong làng đảm-trách gọi là các "tuần đình" đặt dưới quyền điều-khiển của một "Trưởng-Tuần". Những người này đều không hưởng thù-lao và sau mỗi mùa gặt, chỉ nhận của chủ ruộng một số "lượm lúa" gọi là "lúa sương" có tính-cách tượng-trưng mà thôi (1)

Những giới chức trong làng tuy không được hưởng thù-lao, nhưng thường được canh-tác một số công điền, công thổ, dù lợi-tức không thêm vào đâu nhưng cũng góp một phần vào lợi-tức gia-đình để các vị đó bớt bận tâm nhiều đến sinh-kế. Nói chung, họ là người của cộng-đồng khi cộng-đồng có việc, họ đứng ra giải-quyết, xong việc họ lại tan biến vào cộng-đồng và sinh-hoạt như mọi người khác.

Tóm lại, tinh-thần cộng-đồng, xây nền tảng trên ý-thức rằng cá-nhân là một phần-tử của tập-thể, cá-nhân có quyền trông cậy vào sự giúp-đỡ của tập-thể, cá-nhân có quyền hưởng-thụ những tiện-ích do tập-thể công-hiến, vậy cá-nhân có những bổn-phận phải chu-toàn với tập-thể, cá-nhân phải lo cho tập thể như tất cả mọi người trong tập-thể lo cho cá-nhân. Cái tinh-thần cộng-đồng đó đã được phát-huy dưới chế-độ xã thôn tự trị thời xưa, nhưng ngày nay, tinh-thần này đã bị phai mờ. Lý-do chính có lẽ là do sự biến đổi của khung-cảnh nông-thôn.

Nếp sống an bình của người dân nông-thôn sau lũy tre xanh đã không còn nữa kể từ cuộc chiến-đấu chống Pháp giành độc-lập (1945-1954), để rồi sau khi ngoại bang trao trả nền tự chủ cho nước nhà, thì cuộc chiến-tranh khác lại tiếp-tục giữa

(1) Ibid., tr.168.

những người Cộng-Sản và Quốc-Gia dai-dẳng suốt gần 20 năm. Chiến-tranh, loạn ly đã làm phân hóa nông-thôn. Dân-chúng trong vùng lửa đạn phải di-chuyển ra thành-thị hay đến những vùng an toàn khác. Ở thành-thị, các tầng lớp này cảm thấy lạc lõng, nếp sống biệt-lập của các người thành-thị dễ giết chết hẳn hồi tinh-thần cộng-đồng của người dân quê. Mặt khác, các làng xã còn được may mắn bình yên, phải tiếp nhận một số người khách từ nơi khác đến. Sự có mặt của những người khách lạ tạo nên một sự dè-dặt của những người dân tại đó. Trong khung-cảnh chiến-tranh, mọi người đều chỉ lo đến sự an nguy của bản-thân, của gia-đình mình, không còn tâm trí đâu mà để ý đến công-việc chung.

Thêm vào đó, dưới thời Pháp thuộc, chính-sách thâm độc của nhà cầm quyền Pháp nhằm gây chia rẽ giữa mọi người dân, đã tạo nên một tâm-trạng nghi-ngờ lẫn nhau trong mỗi người dân. Điều này đã khiến cho mọi người không còn dám hợp tác với nhau để lo phục-vụ công-ích.

Tiếp nối, sự nghi-ngờ lẫn nhau giữa mọi người dân thôn-quê lại còn mãnh-liệt hơn trong cuộc chiến-tranh giữa người Quốc-Gia và Cộng-Sản tại miền Nam. Trong cuộc chiến-tranh này, địa-bản hoạt-động của đối-phương chọn lựa là nông-thôn với chiến-thuật "Lấy nông-thôn bao vây thành-thị" và áp dụng "chiến-tranh nhân-dân" bám chặt vào dân-chúng. Người dân nông-thôn không còn dám tin ai, ngoại trừ những người có liên hệ gia-đình với mình.

Trong những vùng "xôi đậu" vì sự đe-doạ thường xuyên của đối-phương, người dân không dám tham-gia, hợp-tác với chánh-quyền quốc-gia trong các công-tác, các chương-trình nhằm cải-thiện đời sống ở thôn-quê.

Tóm lại, chiến-tranh đã làm cho nông-thôn bị phân-hóa đến tận gốc rễ, tinh-thần cộng-đồng của người dân không có dịp để thể-hiện và tự tiêu-diệt theo thời-gian.

Trước thái-độ thụ-động đó vấn-đề là làm thế nào để huy-động sự tham-gia tích-cực của dân-chúng.

Mục 11

THỦ ĐỀ-NGHỊ BIỆN-PHÁP ĐỂ HUY-ĐỘNG DÂN-CHÚNG THAM-GIA

Những "nhận-xét" được trình-bày trên đây được xem như là những quan-niệm cho biện-pháp mà "người viết" xin được đề-nghị trong phần tiếp đây.

Đoạn I.- QUAN-NIÊM

"Người viết" quan-niệm rằng :

I.- TINH-THẦN CỘNG-ĐỒNG TIỀM-TÀNG TRONG CON NGƯỜI VIỆT-NAM

Đây là một nét đặc-sắc cố-hữu, nhưng hoàn-cảnh đã làm phai nhạt dần đi.

Dưới chế-độ xã thôn tự-trị, tinh-thần cộng-đồng của dân-chúng thể-hiện mạnh-mẽ, ví như một chiếc bánh xe đang ngon tròn thì vì ảnh-hưởng của chiến-tranh, của hoàn-cảnh quốc-gia (đã trình-bày) nên hiện nay bánh xe đó bị mất đà gần như ngừng quay, điều cần làm bây giờ là bắt tròn lại cho nó.

Do đó, biện-pháp áp-dụng không phải là chỉ tạo ý-thức cộng-đồng để huy-động sự tham-gia của dân-chúng, mà còn là khôi phục lại tinh-thần cộng-đồng cố-hữu trong mỗi người dân Việt-Nam và phát-huy tinh-thần đó.

Với tinh-thần cộng-đồng "phục-hung", dân-chúng sẽ đóng góp quan-trọng trong sinh-hoạt hành-chánh.

II.- Bên cạnh tinh-thần cộng-đồng đó, tâm-lý chung của con người là mưu-lợi cho riêng mình. Ảnh-hưởng của nền văn minh vật-chất càng làm cho con người say sưa theo đuổi mục-dích quyền-lợi vật-chất hay tinh-thần.

Nhận-thức được yếu điểm này, biện-pháp áp-dụng để lôi cuốn dân-chúng tham-gia, cũng cần chú-ý để khai-thác.

Từ quan-niệm trên, 3 đề-nghị chánh-yếu được đưa ra :

- 1)- Chánh-quyền cần gây ý-thức cộng-đồng, khôi-phục và phát-huy tinh-thần cộng-đồng trong dân-chúng.
- 2)- Chương-trình kế-hoạch của chánh-quyền phải mang lại lợi-ích thiết-thực cho người dân.
- 3)- Đề-nghị thứ ba liên-quan đến vai trò của một tầng lớp cán-bộ mới.

Các công-việc trên đều thuộc về vai trò của chánh-quyền. Giả-định của ta là chánh-quyền mong muốn có sự tham-gia của dân-chúng (dù tham-gia biện cách hay nghiêm-cách) mà không có ý định ngăn cản.

Đoạn II.- VAI TRÒ CỦA CHÁNH-QUYỀN LÀ KHÔI PHỤC, PHÁT-HUY VÀ GÂY Ý-THỨC CỘNG-ĐỒNG

Một câu hỏi được nêu lên là bằng cách nào, chánh-quyền thực-hiện vai trò này ? Vai trò của chánh-quyền địa-phương là giúp-đỡ và khuyến-khích sự tham-gia. Ngoài ra, có những biện-pháp trên bình-diện quốc-gia, thuộc thẩm-quyền của chính-phủ, đó là sự cần-thiết định-chế-hóa sự tham-gia, và một chính-sách giáo-dục tinh-thần tham-gia.

I.- GIÚP-ĐỠ VÀ KHUYẾN-KHÍCH SỰ THAM-GIA

Chánh-quyền khuyến-khích dân-chúng tham-gia bằng cách

A)- Tạo cơ-hội :

Trong đoạn kỳ, chánh-quyền địa-phương (và trung-ương) cần tạo ra những cơ-hội để người dân tham-gia vào công-việc chung, để khơi dậy tinh-thần cộng-đồng cố-hữu nơi mọi người. Người dân sẽ quen dần và trong tương-lai với tinh-thần đó, chính họ sẽ tích-cực đứng ra giải-quyết những vấn-đề của địa-phương họ sinh sống.

Tuy nhiên, để tránh cho người dân thái-độ ỷ lại vào chánh-quyền nếu chánh-quyền phải đứng ra khơi xướng vấn-đề cho

người dân tham-gia, điều tốt nhất là nên nhờ các vị thân-hào nhân-sĩ, các vị có uy-tín ở địa-phương đảm-nhiệm vai trò đó và chánh-quyền sẽ yểm-trợ.

B)- Tạo điều-kiện thuận-tiện :

Chánh-quyền cần tạo những điều-kiện thuận-tiện cho dân chúng tham-gia.

1)- Trước hết cần phải loại trừ những trở ngại cố-hữu. Các trở ngại đó cũng là những đặc-điểm của nền hành-chánh Việt-Nam. Người ta thường chỉ-trích thủ-tục hành-chánh chậm-chạp, quá trọng nguyên-tắc, nặng về giấy tờ v.v... đã ngăn trở sự hăng hái tham-gia của người dân.

Vậy, chánh-quyền cố-gắng giản-dị hóa thủ-tục được chừng nào hay chừng ấy (dĩ-nhiên là không phải bỏ qua những nguyên-tắc, luật-lệ) chẳng hạn giúp người dân được dễ-dàng trong việc lập Hội bằng cách cứu-xét hồ-sơ nhanh chóng, tránh tình-trạng chậm-trễ, khiến cho các Hiệp-Hội đã chuẩn-bị đầy đủ phương-tiện và nhân sự mà không thể hoạt-động được.

Ta có thể giải-quyết vấn-đề này bằng cách ấn-định một kỳ hạn tối-đa để cứu xét hồ-sơ, nếu quá hạn đó hồ-sơ coi như đương-nhiên hợp-lệ.

2)- Việc mở những cuộc tiếp-xúc công-khai cũng cần-thiết để tạo điều-kiện cho sự tham-gia của dân-chúng.

Khi đề ra một chính-sách hay một chương-trình, chánh-quyền cần tham-khảo ý-kiến của dân-chúng qua các vị đại-diện dân cử của họ đã dành, nhưng chánh-quyền cũng cần tập-hợp dân chúng lại để trình-bày cho họ rõ về chương-trình của mình, đã thông những thắc-mắc của người dân, ghi nhận những ý-kiến xây dựng để bổ-khuyết. Có thể nhờ cuộc tiếp-xúc này mà người dân hiểu rõ chương-trình của chánh-quyền và tham-gia dễ-dàng hơn. Cũng có thể cuộc họp đó sẽ đánh tan những nghi ngờ là nguyên-nhan của thái-độ bất tham-gia. Biết chừng đâu sau khi giải-tỏa được tất cả những ấn-khuất trong lòng, những người này lại tỏ ra hợp-tác hăng say với chánh-quyền hơn.

Ngoài ra, nhờ những cuộc tranh-luận công khai, những ý-kiến cá-nhân hay của những đoàn-thể khác nhau sẽ soi sáng được tất cả các khía cạnh của vấn-đề, giúp chánh-quyền có một cái nhìn toàn-diện và tìm được giải-pháp thích-ứng với tình-trạng địa-phương. Thể-thức này đã từng được áp-dụng tại thành phố Honolulu (Hawaii) và được qui-định trong Hiến-chương của thành-phố này, đó là hình-thức "Public Notice and Public Hearing" : trước khi thừa nhận hay khuyến cáo thừa nhận một kế-hoạch... Hội-đồng thành-phố (City Council) hay Hội-đồng kế-hoạch (Planning Commission) hoặc Ủy Ban cứu-xét những thỉnh-nguyện của dân-chúng (The Zoning Board Appeals) sẽ tổ-chức một buổi "công-thỉnh" (Public hearing) về vấn-đề đó. Ở đây những người lưu-tâm đến vấn-đề sẽ có cơ-hội thuận-tiện để tham-gia Sự tổ-chức buổi "công-thỉnh" này có tính-cách bắt buộc (1).

Có khi thái-độ phục-thiện của chánh-quyền là một khích lệ dân-chúng tham-gia vào công-việc hành-chánh.

C)- Thái-độ phục-thiện :

Sự chấp nhận những khuyết điểm để sửa sai của chánh-quyền là một khích-lệ dân-chúng tham-gia.

Khi người dân than phiền hay chỉ trích những sai lầm, thiếu sót của các chương-trình, dự-án, nhà chức-trách địa-phương phải can-đảm nhìn nhận và tìm cách sửa sai. Nếu xét thấy giải pháp đề-nghị của dân-chúng là hữu-ích, áp-dụng được thì nên thi-hành ngay. Vì như thế người dân sẽ có cảm-tưởng chính mình đã đóng góp nhiều vào chương-trình đó. Họ sẽ cảm thấy mình có trách-nhiệm. Tinh-thần trách-nhiệm thôi thúc người dân quan-tâm tới thành-quả của chương-trình và cố-gắng bảo-trì, tu-bổ những thành-quả đó chớ không còn khoán trắng cho chánh-quyền nữa.

D)- Có thái-độ thích-nghị :

Thái-độ của chánh-quyền có ảnh-hưởng đến mức độ tham gia của dân-chúng.

1)- Thái-độ của chánh-quyền :

Chánh-quyền địa-phương từ trước tới nay tuy ý-thức rằng sự tham-gia của dân-chúng vào sinh-hoạt hành-chánh là cần-thiết nhưng không đặt cho nó một tầm quan-trọng đúng mức hoặc chỉ cho nó một tầm quan-trọng trên bình-diện quan-niệm, trên các văn-kiến, trên giấy tờ.

Trong thực-tế, thiếu sự tham-gia tận-tình của dân chúng thì các chính-sách, chương-trình của chánh-quyền khó đạt được thành quả hoặc có thành-công chăng nữa cũng chỉ thành công bề ngoài, trên giấy tờ, trên báo-cáo mà thôi. Bao kinh nghiệm lịch-sử đã chứng-minh rằng sự tham-gia của dân-chúng là điều tối cần-thiết cho sự thành-công của nhà lãnh-đạo mà ta đã có dịp xem qua trong phần dẫn-nhập.

Ngoài việc ý-thức đúng đắn tầm quan-trọng của vấn-đề chánh-quyền phải tỏ ra cho dân-chúng thấy rằng mình rất mong đợi với tất cả lòng thành-thật sự đóng góp của dân-chúng, chính chánh-quyền phải cần cầu cạnh dân-chúng.

Thái-độ thích-nghi cần-thiết còn liên-hệ đến tác-phong của nhân-viên chánh-quyền.

2)- Tác-phong của nhân-viên chánh-quyền :

Tại địa-phương, các viên-chức chánh-quyền là đối-tượng của hàng trăm, hàng ngàn cặp mắt dòm ngó hàng ngày. Người dân thường nhìn chánh-quyền qua sự quan-sát những tác-phong của các viên-chức. Thái-độ của người dân xa lánh hay thân-thiện với chánh-quyền và do đó, ảnh-hưởng đến sự tham-gia của dân-chúng, tùy thuộc vào những cảm-tình tốt hay xấu trong khi giao-tiếp với các viên-chức chánh-quyền hoặc do sự quan-sát những tác-phong của các người này. Về điểm này, các viên chức phải chú-trọng đến tác-phong khi giao-tiếp với dân-chúng cũng như khi hành-sử chức-vụ, quyết-định chính-sách v.v... Trong chánh-thể dân chủ, sự phục-vụ công-chúng là điều quan-trọng nhất, trách-nhiệm của người công-chức đối với nhân-dân bội phần lớn lao hơn trách-nhiệm của các công-chức trong chánh thể độc-tài. Người công-chức cần gạt bỏ tinh-thần quan-liêu

hách-dịch do quan-niệm "dân chi phụ mẫu" của Nho-Giáo và do thực-dân Pháp tạo ra. Trái lại người công-chức phải coi mình là công-bộc của dân, phục-vụ tối-đa dân-chúng. Chính tinh-thần phục-vụ đó sẽ tạo một niềm tin-tưởng nơi người dân về thiện-chí của viên-chức chánh-quyền (cũng là của chánh-quyền) khiến cho người dân sẵn-sàng hợp-tác.

Cũng chính thái-độ cởi mở của người công-chức khi tiếp xúc với dân-chúng trong phòng giấy hay trong những dịp đi kinh lý, công-cán, sẽ có tác-dụng xóa bỏ những mặc-cảm sợ-sệt còn tồn-tại nơi người dân kể từ khi thu hồi được độc-lập đến nay. Nhờ vậy hố sâu ngăn cách giữa dân-chúng và chánh-quyền càng ngày càng bị lấp bằng người dân sẽ xích lại gần với chánh-quyền hơn, do đó người dân sẽ không còn thái-độ thờ-ơ với hoạt động của chánh-quyền.

Một tác-giả đã nói rất đúng : "giao-tế tốt đẹp là quan-hệ nhân sinh tốt đẹp" (1) .

E)- Sự khen thưởng :

Để khuyến-khích dân-chúng tham-gia, những biện-pháp khen thưởng không thể bị bỏ quên. Chánh-quyền cần tưởng-thưởng cho những người có sáng-kiến về các vấn-đề hành-chánh hoặc có công lao trong các công-tác phát-triển cộng-đồng. Sự tưởng-thưởng có thể được định giá bằng tiền hay là những khích-lệ về tinh-thần.

Biện-pháp thưởng tiền thường được áp-dụng tại Hoa-Kỳ Dĩ-nhiên động-cơ thúc đẩy con người làm việc không phải chỉ là những thụ-hưởng vật-chất mà có thể vì lòng ham muốn sáng tạo hay ý-thức nghĩa-vụ đối với xã-hội. Nhưng những phần thưởng vật-chất này dù muốn dù không nó cũng là những khích-lệ đối với người đã có công tham-gia. Tại Việt-Nam, một trường hợp điển-hình là, trong nỗ lực giản-dị-hóa thủ-tục hành-chánh, Chánh-phủ dành những phần thưởng bằng hiện kim cho những đề-nghị cải-cách thủ-tục hành-chánh nào của bất cứ ai được xem là thiết-thực nhất. (Ủy Ban Cải-Cách Thủ-Tục Hành-Chánh được thành lập năm 1971).

(1) Gene A. Gregory, Một Vài Cọp-Diện Của Nền Hành-Chánh Ngày Nay, HVQGHC, đg. (Saigon : HVQGHC, 1956), tr. 104.

Bên cạnh những phần thưởng vật-chất, trong xã-hội Việt-Nam có lẽ những khích-lệ tinh-thần được ưa chuộng hơn và có hiệu-quả hơn. Chẳng hạn như tuyên-dương công-trạng trên đài phát-thanh, truyền hình, trước dân-chúng địa-phương; ban tặng huy-chương, bằng tưởng-lệ có chữ-ký của các chức-quyền cao cấp hoặc lấy tên người đã có sáng-kiến đặt tên cho công-trình liên-hệ. Những biện-pháp này có tác-dụng nâng cao uy-tín cho các đương-sự. Ai cũng biết đối với người Việt, uy-tín rất là quan-trọng. Những kẻ cảm thấy rằng địa-vị của mình sẽ được nâng cao nếu tình-nguyên đứng ra giúp-đỡ cộng-đồng, tham gia các công-việc chung, những kẻ đó sẽ là những nhân-vật hết sức đặc-lực.

Tóm lại, khen thưởng là một trong những động-cơ thúc đẩy người dân tích-cực tham-gia. Đối nghịch với biện-pháp khen thưởng, chánh-quyền có thể áp-dụng một thứ hình phạt phi chính-thức để thúc đẩy người dân tham-gia.

F)- Những hình-phạt phi chính-thức :

Trong chế-độ dân-chủ, sự tham-gia của dân-chúng đặt trên căn-bản tự nguyện cho nên những hình phạt chánh-thức đó luật-lệ qui-định không được đặt ra.

Tuy nhiên, chánh-quyền có thể lợi-dụng một thứ "hình phạt phi chánh-thức" để thúc đẩy người dân tham-gia. Hình phạt đó chính là sự phủ-nhận của tập-thể.

Thật vậy, trong nhiều trường-hợp, đứng trước sự lựa chọn một thái-độ dứt khoát, cá-nhân sẽ phải để ý đến thái-độ của kẻ khác đối với cách cư-xử của mình. Nếu sự lựa chọn ấy đi ngược lại hệ-thống các giá-trị của tập-thể, y sẽ bị chỉ-trích. Đối với hầu hết mọi người, một sự chỉ-trích như thế sẽ rất khó chịu. Do đó, sự dự đoán về những chỉ-trích ấy có khuynh hướng kềm giữ người ta trong những đường lối cư-xử được mọi người nhìn nhận. Nói khác đi, sự e ngại bị tập-thể phủ-nhận hành-vi của mình sẽ làm cho cá-nhân quyết-định khác với ý định trong thâm-tâm.

Thí-dụ trong một công-tác đào mương dẫn nước vào làng để làm ruộng, nếu người nào được hưởng tiện-ích cho sự đào mương đem lại mà không chịu tham-gia công-tác, y sẽ bị những người khác dị-nghị. Sự e ngại bị tập-thể chê-trách khiến cho người đó phải tham-gia công-tác mặc dù không tích-cực lắm.

Vậy chánh-quyền có thể sử-dụng hình phạt không chánh thức này của tập-thể để thúc đẩy các cá-nhân tham-gia. Vấn-đề là làm sao cho tập-thể chấp-nhận những giá-trị thuận-lợi cho các chương-trình, dự-án đề ra. Điều này có thể thực-hiện bằng những biện-pháp thông-tin, tuyên-truyền của chánh-quyền.

Nhằm huy-động và phát-huy tinh-thần tham-gia của dân chúng, cần phải thực-hiện việc định-chế-hóa sự tham-gia.

II.- ĐỊNH-CHẾ-HOÁ SỰ THAM-GIA

Định-chế-hóa sự tham-gia có nghĩa là cần phải có luật lệ công-nhận quyền tham-gia, minh-thị những lãnh-vực mà người dân có quyền tham-gia cùng những sự giới-hạn của sự tham-gia đó.

Định-chế-hóa của sự tham-gia cũng bao gồm sự cần-thiết của những qui-tắc thiết-lập những định-chế bảo-đảm và những định-chế phục-vụ cho sự tham-gia của dân-chúng.

A)- Thiết-lập các cơ-quan tư-vấn tại địa-phương :

1)- Hiện nay, tại địa-phương vai trò tư-vấn là một trong những thẩm-quyền các Hội-Đồng, Đô, Tỉnh, Thị-xã và các Hội-Đồng-Xã. Thẩm-quyền này bao trùm tất cả mọi lãnh-vực của sinh-hoạt địa-phương : xã-hội, kinh-tế, giáo-dục v.v... Các cơ-quan tư-vấn nằm riêng biệt tại địa-phương và chuyên-trách về một lãnh-vực hầu như là không có. Ta chỉ có các định-chế hiến định trên bình-diện quốc-gia, đó là các Hội-Đồng Kinh-Tế Xã-Hội, Văn-Hoá Giáo-Dục và Hội-Đồng các Sắc-Tộc. Mỗi Hội-Đồng đảm-trách một lãnh-vực chuyên-biệt thuộc thẩm-quyền của mình. Những khuyến cáo của các Hội-Đồng có thể được chánh-phủ nghe theo hay không. Hơn nữa, nếu những khuyến cáo đó được chánh-phủ áp-dụng sẽ có ảnh-hưởng tới tất cả mọi địa-phương trong quốc-gia.

Tuy nhiên, những khuyến cáo của các cơ-quan trên thường chỉ có tánh-cách tổng-quát, nó cần được thích-ứng với hoàn-cảnh của mỗi địa-phương.

Do đó, chánh-quyền cần thành-lập tại địa-phương các cơ-quan tư-vấn về những địa hạt chuyên-biệt, không nên trao cho các cơ-quan quyết-nghị ở cấp bậc Đô-Tỉnh-Thị và ở cấp xã gánh vác tất cả. Người ta thấy rằng các cơ-quan này đã tỏ ra không hữu-hiệu trong vai trò tư-vấn bao trùm tất cả mọi lãnh-vực này. Lý-do là các Nghị-viên và các hội-viên Hội-Đồng-Xã phần lớn không phải là người ở trong ngành liên-hệ, nên họ không am tường tất cả mọi vấn-đề chuyên-môn.

Mỗi cơ-quan tư-vấn chỉ cần một số ít hội-viên, nhưng là những người hiểu biết rõ-ràng về các vấn-đề liên-hệ. Chính họ sẽ tham-gia vào việc hoạch-định chính-sách, chương-trình của chánh-quyền, giúp chánh-quyền giải-quyết các vấn-đề bằng cách giúp ý-kiến trong lãnh-vực của cơ-quan.

Gần đây, sự ra đời của "Hội-Đồng Điều-Hợp và Phát-Triển Giáo-Dục Địa-Phương", tại mỗi tỉnh (1) là tiêu-biểu cho khuynh-hướng thiết-lập tại mỗi địa-phương khác cơ-quan tư-vấn riêng biệt cho mỗi lãnh-vực sinh-hoạt.

2)- Ngoài việc thiết-lập những cơ-quan tư-vấn, đối với những vấn-đề quan-trọng luật-lệ cũng cần trù-liệu thủ-tục bắt buộc chánh-quyền phải hỏi ý-kiến của cơ-quan tư-vấn. Thí dụ trong lãnh-vực lao-động, Cộng-Đồng Hiệp-Uớc ký-kết giữa nghiệp-đoàn công-nhân và chủ-nhân xí-nghiệp có tính-cách quan-trọng vì nó là một đạo-luật nghề-nghiệp cho nên điều 74-LLĐVN đã qui-định một sự tham-khảo ý-kiến bắt buộc như sau : một cộng-đồng Hiệp-Uớc chỉ được áp-dụng khi nào được Tổng-Trưởng Lao-Động chuẩn nhận bằng Nghị-định sau khi hỏi ý-kiến của Ủy Ban Tư-Vấn Lao-Động Quốc-Gia. Và Ủy Ban Tư-Vấn Lao-Động Quốc Gia gồm 3 đại-diện công-nhân và 3 đại-diện chủ-nhân (điều 313 Luật Lao-Động) (2).

(1) Kế-hoạch ngũ-niên phát-triển giáo-dục.

(2) Quỳnh, Nguyễn-Quang, Luật Lao-Động và An-Ninh Xã-Hội (Saigon : Hội Cựu Sinh-Viên OGHC, 1969), tr.95.

B)- Các định-chế bảo-đảm cho người dân tham-gia :

1)- Quyền tự-do tư-tưởng, ngôn-luận và báo-chí, quyền tự-do hội họp và lập hội phải được tôn-trọng

Đây là những quyền căn-bản của công-dân đã được các nhà lập-hiến ghi vào Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 1-4-1967 trong điều 12 và 13. Những quyền này, đồng thời là những phương tiện pháp-lý, được người dân sử-dụng để tham-gia vào sinh-hoạt hành-chánh.

Nhưng sự công-nhận của Hiến-pháp về hai quyền này chưa đủ bảo-đảm cho dân-chúng tham-gia khi mà nhà cầm quyền chưa có thái-độ cởi mở, chấp-nhận những ý-kiến chỉ-trích xây-dựng, những lập-trường khác với chánh-quyền. Bằng chứng là sắc-luật qui-chế báo-chí số 007/TT/SLU do Tổng-Thống ban-hành ngày 4-8-1972 đã có nhiều sự hạn-chế, nhiều điều khoản không rõ-ràng những yếu-tố phạm-pháp không được rành-mạch, do đó, khiến cho người làm báo nói riêng và mọi người dân nói chung có một thái-độ hết sức dè-dặt khi phát-biểu ý-kiến, nhất là những ý-kiến khác với chánh-quyền, mà như ta đã biết những ý-kiến đó nhiều khi đã giúp-ích rất nhiều cho nền hành-chánh. Lý-do thường được nhà cầm quyền viện dẫn là để ngăn chặn những phần-tử Cộng-Sản len lỏi tuyên-truyền phá hoại có hại cho an-ninh Quốc-Gia. Nhưng trong giai-đoạn hiện-tại lập luận này có thể chấp-nhận được. Nhà cầm quyền không nên quá lạm-dụng mục-tiêu chống Cộng mà bóp chẹt quá đáng những quyền tự-do kể trên. Vì như thế, chánh-quyền đã hủy bỏ trong thực-tế những bảo-đảm cho dân-chúng tức là đã ngăn chặn sự tham-gia của dân-chúng trong sinh-hoạt hành-chánh. Điều này thật không có lợi cho việc điều-hành guồng máy hành-chánh.

2)- Ngoài ra, chánh-quyền cũng cần qui-định những sự bảo-đảm cho người dân khi họ tham-gia vào sinh-hoạt hành-chánh chẳng hạn như bảo-đảm giữ bí-mật tuyệt-đối lai-lịch của người tố cáo những tệ-đoan trong bộ máy hành-chánh như tham-những, hối-lộ, sách-nhiều dân lành v.v... để tránh sự trả thù của những viên-chức bị trừng phạt do sự tố-cáo đó.

Cũng vậy, những biện-pháp an-ninh phải hữu-hiệu để bảo đảm người dân khỏi bị thanh toán do sự tham-gia trong công-tác diệt trừ những tệ-đoan xã-hội : như du-đăng, cướp giết, đi điếm, cờ bạc v.v... Một khi có những bảo-đảm chắc chắn, người dân mới có thể an lòng tích-cực tham-gia.

Mặt khác, các định-chế phục-vụ cho sự tham-gia phải hữu-hiệu.

C)- Cải-thiện các định-chế phục-vụ cho sự tham-gia của người dân.

Tại địa-phương chánh-quyền còn cần phải cải-thiện những định-chế để phục-vụ cho sự tham-gia của nhân-dân.

Một vài hình-thức đã được thiết-lập từ trước đến nay nhưng hầu như không được hữu-hiệu. Chẳng hạn như : hộp thư dân ý, phòng tiếp dân v.v... Hộp thư dân ý được thiết-lập tại địa-phương nhưng chánh-quyền ít nhận được thư ngỏ ý-kiến của dân-chúng. Lý-do là một phần người dân e dè sẽ bị chánh-quyền lưu-ý khi làm "phật ý" nhà cầm quyền, một phần khác vì không mấy tin-tưởng ở những ý-kiến của mình có chắc gì được chánh-quyền để ý và nghe theo. Do đó, như đã nói ở trên, những định-chế bảo-đảm cho người dân rất cần-thiết do sự tham-gia của dân chúng.

Ngoài ra, đối với những đề-nghị của dân-chúng, nếu vì lý-do nào đó mà cơ-quan không thể thực-hiện được thì cũng nên phúc đáp, giải-thích rõ-ràng lý-do. Điều này sẽ làm thỏa-mãn người dân vì những ý-kiến của họ ít ra cũng được chú-ý tới. Đó là một khích-lệ dân-chúng tham-gia.

Định-chế quan-trọng phục-vụ cho sự tham-gia của dân chúng mà chánh-quyền cần lưu-ý là "Phòng tiếp dân". Phòng tiếp dân còn được gọi là "Phòng chỉ dẫn" hay "Phòng giao-tế dân-sự".

Nhiệm-vụ của Phòng Tiếp Dẫn là chỉ dẫn cho người khách của công sở lối ra vào một phòng, sở hay một viên-chức muốn gặp; nói chung chỉ dẫn những điều mà người ấy hỏi, kể cả việc

giải-thích cặn kẽ thay các Phòng, Sở trong và nhất là ngoài giờ làm việc (1). Nói cách khác vai trò của Phòng Tiếp Dẫn còn tế-nhi hơn nhiều. Nó giữ một nhiệm-vụ giao-tế. Giao-tế là một cực diện của thông-tin, nhưng hướng ngoại : từ cơ-quan xuất phát ra ngoài để cho bên ngoài biết tình-trạng của cơ-quan. Nói đến giao-tế là nói đến khía cạnh tâm-lý : nó làm dịu ngay sự gay cấn về tâm-lý vốn sẵn có giữa công-sở và dân-chúng, tạo sự thông cảm trong mối tương quan giữa người dân có việc đến công-sở và người công-chức. Phòng Tiếp Dẫn sẽ đóng vai trò tạo sự thiện-cảm và tin-tưởng nơi người dân đối với chánh-quyền. Thái-độ thân-thiện hay xa cách với công-sở của người dân sẽ tùy thuộc sự thành-công hay thất-bại của Phòng Tiếp Dẫn. Và thái-độ này sẽ ảnh-hưởng nhiều đến sự hợp-tác tham-gia của người dân trong hoạt-động của cơ-quan.

Ngoài ra, trong cuộc đối-thoại giữa nhân-viên phụ-trách với dân-chúng, họ có thể cho biết những ý-kiến, đề-nghị hoặc những đòi hỏi... cấu-tạo thành một nguồn "tài-liệu phản đưỡng" (feedback) giúp-ích cho công-sở sửa đổi chiều hướng hoạt-động để phù-hợp hơn với nhu-cầu của đa-số dân-chúng.

Tóm lại, Phòng Tiếp Dẫn vừa là một định-chế phục-vụ cho sự tham-gia của dân-chúng, vừa ảnh-hưởng nhiều đến thái-độ tham-gia hay bất tham-gia của người dân.

Tuy nhiên, vấn-đề thiết-lập các Phòng Tiếp Dẫn hình như không được lưu-ý trong nền hành-chánh Việt-Nam (2). Vì vậy chánh-quyền cần phải quan-niệm đúng đắn vai trò của Phòng Tiếp Dẫn để cải-tổ lề-lối làm việc hiện nay của các Phòng này.

Trong trường-kỳ, người ta đã nghĩ đến biện-pháp giáo-dục tinh-thần tham-gia cho các công-dân tương-lai ngay khi các trẻ còn cắp sách đến trường.

(1) Thận, Lê-Văn. Op.Cit., tr.86.

(2) Ibid., tr.87.

III.- GIÁO-DỤC THAM-GIA

A)- Trước tiên là sự cần-thiết của một đường lối giáo dục nhằm gây ý-thức cộng-đồng :

Trong tương-lai, muốn cho người dân tham-gia tích-cực vào sinh-hoạt hành-chánh nói chung, ngay từ bây giờ ta phải đặt nặng vấn-đề tạo cho thế-hệ mới một tinh-thần cộng-đồng.

Muốn vậy, người ta chỉ có, thể trông cậy vào biện-pháp giáo-dục trường-kỳ. Nói đến giáo-dục không có nghĩa là cần phải có một sự giáo-dục chuyên về sự tham-gia. Thật khó có được một sự giáo-dục như vậy. Điều cần-thiết là đường lối giáo-dục - bên cạnh việc trau-dồi khả-năng trí-tuệ - cần tạo cho người công-dân khi vừa bước chân đến ngưỡng cửa học đường một tinh-thần cộng-đồng, quen nếp sống tập-thể, ý-thức trách-nhiệm của cá nhân đối với xã-hội, và do đó, tự thấy có bổn-phận phải tham-gia gánh vác các vấn-đề của tập-thể xã-hội.

Nhưng đối-tượng của đường lối giáo-dục tham-gia gồm những thành-phần nào ?

B)- Đối-tượng của sự giáo-dục :

Giáo-dục tinh-thần tham-gia có nghĩa rộng. Nó không phải chỉ giới-hạn ở học đường, mà có tính-cách đại-chúng.

Đối-tượng của sự giáo-dục này phải bao gồm tất cả mọi người công-dân không phân biệt người lớn tuổi hay người ít tuổi. Đối với lớp người có tuổi, biện-pháp này sẽ giúp sửa đổi thái-độ thụ-động của họ, hoặc củng-cố và phát-huy tinh-thần tham-gia sẵn có nơi họ. Sự thụ-động nơi lớp người lớn tuổi nếu có, sẽ rất khó sửa đổi. Những lý-do có thể kể như : họ đã bị lừa phỉnh trong quá-khứ, bận sinh-kế, tinh-thần cầu an v.v... Nhưng khó không có nghĩa là không thể cải-tạo được.

Tuy-nhiên, chúng ta nên chú-trọng hơn đến việc trang-bị một tinh-thần cộng-đồng cho người mới để hi-vọng trong tương lai họ sẽ tham-gia tích-cực vào sinh-hoạt chung.

Muốn vậy, cần phải có những cơ-quan đảm-trách vấn-đề giáo-dục tham-gia.

C)- Các định-chế đảm-trách giáo-dục tinh-thần tham-gia

Sự giáo-dục tinh-thần cộng-đồng không phải chỉ có học đường đảm-nhiệm, mà phải do gia-đình, các đoàn-thể, sách-vở, báo-chí tiếp tay.

1)- Gia-đình : các bậc phụ-huynh có thể hướng-dẫn con em mình quen với nếp sống tập-thể, thích làm việc tập-thể, có tinh-thần trách-nhiệm đối với gia-đình... Vấn-đề giáo-dục gia đình đòi hỏi người đi trước phải nêu gương cho trẻ em.

2)- Học đường : học-đường là môi-trường thích-hợp nhất để tạo cho học-sinh, sinh-viên một tinh-thần tập-thể, một nếp sống tập-thể trong khi học tập cũng như trong các sinh hoạt học-đường như : thể-thao, văn-ngệ, xã-hội v.v...

Tuy-nhiên, từ trước đến nay, việc đào tạo cho sinh-viên, học-sinh một ý-thức trách-nhiệm đối với cộng-đồng chưa được chú-trọng và quan-niệm đúng mức. Thật vậy, môn công-dân giáo-dục có dạy cho các học-sinh các bổn-phận của người công dân tốt đối với quốc-gia, xã-hội, dạy cho các học-sinh tôn-trọng luật-pháp v.v... nói chung là những yếu-tố gián-tiếp giúp họ tham-gia vào sinh-hoạt hành-chánh trong tương-lai, nhưng đã không nhấn mạnh đến bổn-phận của mỗi một công-dân tham-gia gánh vác vào công-việc chung của xã-hội. Và lại, môn công-dân giáo-dục cũng không được đặt nặng, nó chỉ chiếm một số giờ ít ỏi trong thời-lượng của tất cả các môn học, và không được coi là môn chính-yếu trong các cuộc thi. Vì vậy mà các học-sinh xem thường môn này và không chú-ý lắm. Ngoài ra, nhà trường thường dạy môn công-dân giáo-dục hoàn-toàn lý-thuyết, từ-chương hơn là vạch rõ những trường-hợp ứng-dụng cũng như tạo cơ-hội để học-sinh thực-hành những điều đã học.

Do đó, thiết-tưởng chương-trình công-dân giáo-dục cần đặc-biệt nhấn mạnh đến bổn-phận tham-gia của người công-dân. Nhà trường cần tạo những dịp để học-sinh tham-gia vào các công việc công ích hầu gây ý-thức cộng-đồng rất cần-thiết để phát-triển quốc-gia.

3) - Các đoàn-thể thanh-thiếu-niên : những buổi sinh-hoạt tập-thể của các đoàn-thể này có tác-dụng giúp cho các đoàn-viên quen lối sống tập-thể, có ý-thức trách-nhiệm và những đức-tính rất cần-thiết cho sự tham-gia của họ trong tương-lai như : tôn-trọng kỷ-luật, óc cầu-tiến, tinh-thần ganh đua thương võ v.v...

Vã lại, những dịp hoạt-động xã-hội là dịp mà họ thể hiện tinh-thần tham-gia một cách tích-cực nhất.

Vậy chánh-quyền cần khuyến-khích và yểm-trợ những hoạt-động của các đoàn-thể này.

Sau hết ta phải kể đến báo-chí, sách-vở cũng đóng một vai trò quan-trọng trong việc giáo-dục dân-chúng tham-gia.

4) - Sách-vở, báo-chí : thường thường báo-chí, sách-vở không trực-tiếp giáo-dục người dân tham-gia, nhưng qua những điều trình-bày, người dân có thể rút tĩa những bài học quý giá. Chẳng hạn như nêu lên những trường-hợp điển-hình theo đó các địa-phương đã thực-hiện được những sự tiến-bộ nhờ sự tham-gia của dân-chúng, sự hợp-tác với chính-quyền, hoặc trình bày những sự tham-gia của dân-chúng tại các quốc-gia khác trong sự sinh-hoạt hành-chánh, để dân-chúng thấy rõ những sự khác biệt tại nước mình, đồng thời thấy rõ sự thụ-động của mình cũng như những tai hại của sự không tham-gia hay tham-gia bừa bãi.

Điều-kiện thứ ba để qui-tụ sự tham-gia tích-cực của dân-chúng là các chương-trình của chánh-quyền phải có ích-lợi thiết-thực cho họ.

Đoạn III.- CHƯƠNG-TRÌNH , KẾ-HOẠCH PHẢI MANG LẠI ÍCH-LỢI THIẾT-THỰC CHO NGƯỜI DÂN

Các chương-trình kế-hoạch của chánh-quyền địa-phương đề ra chỉ được dân-chúng hưởng-ứng tham-gia khi nó phục-vụ thực sự cho quyền-lợi người dân, cho sự an-sinh chung của họ.

I.- PHỤC-VU AN-SINH CHUNG CỦA NHÂN-DÂN

Trong khi dự-trù, thảo-hoạch chánh-sách cũng như khi thi-hành chánh-sách ấy, yếu-tố hướng-dẫn người công bộc phải

là sự an-sinh chung của nhân-dân. Trong chế-độ dân-chủ, không thể có sự tư-vị, mà cũng không thể có sự dụ-thảo những chương-trình không phù-hợp với yếu-tố an-sinh chung. Một chương-trình như thế chắc-chắn dân-chúng sẽ "tẩy chay", không tham-gia.

Chúng ta được nhiều người kể cho nghe những thí-dụ về sự thiên-vị dưới thời Pháp thuộc : người ta thường nói rằng chính-quyền thời đó đã làm nhiều đường lộ rất tốt, nhưng mỗi con đường ấy lại đưa tới một sở cao-su hay một ấp trại nào khác của thực dân.

Người ta cũng đã kể một câu chuyện tương-tự về thành phố Mạc-Tư-Khoa ở Nga-Sô, nơi đây, con đường tốt tráng nhựa độc-nhất là con đường chạy từ điện Cẩm-Linh đến vùng ngoại-ô Ritzy, là nơi các "đồng-chí" ủy-viên cao cấp nhất có nhà villa. Và con đường đó luôn luôn bị cấm để dành riêng cho xe-cộ chở các cán-bộ cao cấp Nga-Sô đi lại (1).

Hai thí-dụ vừa kể cho chúng ta một kinh-nghiệm là một dự-án làm đường cần có sự tham-gia đóng góp công của nếu không vì ích-lợi chung cho dân-chúng trong xã mà thực sự là để cho Ông Xã-Trưởng chẳng hạn, được tiện-lợi khi di-chuyển từ nhà đến sở và ngược lại, thì chắc-chắn dân-chúng sẽ không tham-gia, trừ trường-hợp bị đe-doạ hay cưỡng-bách.

Nói chung, một chương-trình, một dự-án nếu không thực sự phục-vụ quyền-lợi chung của dân-chúng địa-phương, mà chỉ nhằm phục-vụ quyền-lợi của một cá-nhân, một thiểu-số sẽ không được sự ủng-hộ của dân-chúng. Nhà cầm-quyền cần ý-thức điều này.

Thêm vào đó, hệ-thống thông-đạt giữa chánh-quyền và dân-chúng phải hữu-hiệu.

II.- HỆ-THỐNG THÔNG-ĐẠT

Hệ-thống thông-đạt phải vạch rõ ích-lợi của sự tham-gia và cung-cấp đầy-đủ các dữ-kiện cần-thiết.

(1) Gene A. Gregory, Op.Cit., tr.101.

A) - Vạch rõ lợi-ích khi tham-gia :

Một chương-trình, một dự-án mà sự thực-hiện sẽ mang đến những ích-lợi cho người dân cũng có khi chưa đủ hấp-dẫn dân-chúng tham-gia, trừ phi những lợi-ích của nó có tánh-cách cụ-thể. Nhiều khi chánh-quyền cần phải tận-dụng những phương-tiện thông đạt cho dân-chúng hiểu rõ những kết-quả tốt đẹp nếu họ chịu hợp-tác thực-hiện. Những phương-tiện thông đạt hiện nay thường dùng là truyền thanh, truyền hình, loa phóng thanh. Nhưng hữu-hiệu hơn cả phải kể đến những cán-bộ thông tin, các cán-bộ phát-triển nông-thôn trong vai trò này.

Đôi khi người dân đòi hỏi được thông đạt những minh-chứng cụ-thể về sự thành-công của một dự-án, một chương-trình. Lúc đó, chánh-quyền, nhất là các cán-bộ, sẽ phải viện dẫn một vài thí-dụ cụ-thể ở địa-phương kề cận như là những bảo-đảm cho dân-chúng tin-tưởng mà tham-gia.

B) - Cung-cấp tin-tức đầy đủ dữ-kiện để tham-gia :

Chánh-quyền địa-phương cần cung-cấp đầy-đủ và mau chóng các tài-liệu, tin-tức, tình-hình hoạt-động của cơ-quan, nói chung là những dữ-kiện giúp dân-chúng có đủ yếu-tố để tham-gia.

Nhiều khi vì lý-do không am-hiểu vấn-đề, trình-độ văn hóa còn thấp kém, người dân đã không biết mà tham-gia vào sinh hoạt hành-chánh.

Tóm lại, hệ-thống thông đạt phải hữu-hiệu để thúc đẩy và hướng-dẫn dân-chúng tham-gia.

Trong vai trò gạch nối giữa chánh-quyền và dân-chúng, ta cần để ý tới các cán-bộ, những người có nhiều ảnh-hưởng đối với sự tham-gia của dân-chúng.

Đoạn IV. - SỰ CẦN-THIỆT CỦA MỘT TẦNG LỚP CÁN-BỘ CHUYÊN-NGHIỆP

Trong giai đoạn hiện tại, khi mà người dân địa-phương hãy còn thụ-động, chưa ý-thức rõ-ràng trách-nhiệm của mình đối với cộng-đồng, cần có một loại cán-bộ mới để giữ vai trò

chủ-yếu là vận-động và hướng-dẫn dân-chúng tham-gia vào sinh hoạt hành-chánh. Dĩ-nhiên các cán-bộ đó phải hội đủ một số điều-kiện chuyên-nghiệp.

I.- NHỮNG ĐIỀU-KIỆN CHUYÊN-NGHIỆP CỦA CÁN BỘ

Để đảm-nhiệm hữu-hiệu vai trò trong lãnh-vực này, người cán-bộ đòi hỏi phải có một số điều-kiện về tác-phong và khả-năng.

A)- Về tác-phong :

Trước hết, người cán-bộ phải thân dân, hoà mình với dân để thu phục dân tâm. Có thu phục được cảm-tình, lời nói của người cán-bộ mới đưa đến để được dân-chúng chấp-nhận, nghe theo. Có thân-dân, cán-bộ mới hiểu rõ nhu-cầu, nguyện-vọng của dân để hướng-dẫn dân-chúng đề-nghị dự-án thích-hợp, giúp cấp lãnh-đạo hoạch-định chương-trình, chánh-sách hợp với nguyện vọng của nhân-dân địa-phương.

Người cán-bộ phải khách-quan. Vai trò của người cán bộ đòi hỏi một thái-độ trung-lập, tuyệt-đối không ủng-hộ phe phái này chống lại phe phái kia, hay giới-thiệu một chương-trình này chống lại một chương-trình kia (1).

Người cán-bộ cần phải có một tinh-thần phục-vụ tích-cực, một ý-chí tha-thiết muốn giúp-đỡ dân-chúng cải-thiện đời sống của họ được đẹp hơn. Người cán-bộ còn phải có đầy-đủ tác phong đạo-đức (2).

B)- Về khả-năng :

Người cán-bộ phải có một trình-độ học-vấn khá, một kiến-thức tổng-quát khá đầy đủ.

Các cán-bộ lại phải được huấn-luyện chuyên-môn và nhất là những kỹ-thuật trong công-tác cộng-đồng, chẳng hạn như kỹ-

(1) T.R.Batten, 'Yếu-Tổ Nhân-Sự trong Công-Tác Phát-Triển Cộng-Đồng', Phùng-Thị-Nghĩa, dg (Saigon: Tủ Sách Xã-Hội, 1972) tr.272.

(2) Ibid., tr.274.

thuật hướng-dẫn dân-chúng thiết-lập dự-án, thái-độ của người cán-bộ trong những cuộc bàn cãi, bình-nghị dự-án v.v...

Người cán-bộ phải có tài dân vận để chóng gây cảm-tình với mọi người, có khả-năng thuyết phục dân-chúng tham-gia.

Người cán-bộ cũng phải có óc sáng-kiến để tạo điều-kiện thúc đẩy dân-chúng tham-gia.

Các điều-kiện chuyên-nghiệp đòi hỏi nơi người cán-bộ khá nhiều bởi vì vai trò của họ rất nặng-nề.

II.- VAI TRÒ CHUYÊN-NGHIỆP CỦA CÁN-BỘ

Người cán-bộ chuyên-nghiệp sẽ đóng vai trò :

A)- Gây ý-thức cộng-đồng trong dân-chúng bằng cách giảng giải cho người dân hiểu trách-nhiệm của mình đối với xã-hội là cần phải tham-gia vào các công-việc chung.

B)- Vận-động dân-chúng tham-gia các dự-án phát-triển cộng đồng. Nhiệm-vụ khó khăn nhất của người cán-bộ là gặp những cộng-đồng bạc nhược phó mặc cho định-mệnh, không muốn phấn đấu chút nào. Nhiều cộng-đồng khác cam phận thiếu-thốn, nghèo nàn mà không muốn làm gì để thay đổi. Không những không muốn thay đổi mà còn chống lại các sự thuận-tiện để thay đổi. Trong trường-hợp này, người cán-bộ cần có sáng-kiến để gây ra được cảm-giác đau-khổ vì điều-kiện sinh sống hiện tại nơi dân chúng. Có cảm thấy thiếu thốn, đau khổ mới mong khắc phục sự thu-động của cộng-đồng, mới mong có sự thay đổi xảy ra; người dân mới thấy cần phải tham-gia công-tác cải-thiện điều-kiện sinh-hoạt của mình.

Ngay đến các cộng-đồng tương-đối khá giả, người cán-bộ còn phải vận-dụng óc sáng-kiến để nêu ra những sự trạng chưa tốt đẹp cần phải cải-thiện nhưng vì quá quen thuộc mà cộng-đồng không còn nghĩ đến.

Người cán-bộ đưa ra sáng-kiến và khuyến-dụ nhưng quyền chọn lựa và quyết-định vẫn ở nơi cộng-đồng.

C)- Vai trò hướng-dẫn và giúp-đỡ :

Người cán-bộ chuyên-nghiệp là người có bổn-phận hướng dẫn cộng-đồng tự phát hiện nhu-cầu, thiết-lập các mục-tiêu và tìm ra biện-pháp thực-hiện các mục-tiêu ấy. Hướng dẫn có nghĩa là tận-lực giúp-đỡ cộng-đồng tiến về hướng họ đã tự-do lựa chọn. Người cán-bộ sẽ dùng kiến-thức chuyên-môn để làm sáng tỏ các mục-tiêu để dân-chúng quyết-định.

Tập cho cộng-đồng tự phát-hiện các nhu-cầu không khác nào tập cho cộng-đồng quản-trị công-việc ích-lợi chung (1).

Đôi khi các cá-nhân hay nhóm thiếu tin-tưởng, nghi kỵ lẫn nhau, bất-đồng ý-kiến với nhau, người cán-bộ còn phải giúp-đỡ các nhóm đi đến một sự thỏa-thuận. Thí-dụ như khi các nhóm tranh-chấp về thứ-tự ưu tiên của các dự-án, các cán-bộ sẽ phải tổ-chức những cuộc hội họp để các bên trao đổi ý-kiến hầu đi đến một sự đồng lòng chấp nhận dự-án ưu tiên.

Ngoài vai trò hướng-dẫn và giúp-đỡ cộng-đồng, ta không quên vai trò chuyên-môn của các cán-bộ.

D)- Vai trò chuyên-môn : (2)

Với tư-cách nhà chuyên-môn có thẩm-quyền, người cán-bộ cung-cấp tài-liệu hay ý-kiến một cách trực-tiếp. Tài-liệu để nghiên-cứu hay kinh-nghiệm và ý-kiến về phương-pháp hay thủ-tục. Người cán-bộ nói thẳng, đưa ra sự kiện hay ý-kiến để làm sáng tỏ vấn-đề. Vai trò giúp-đỡ và vai trò chuyên-môn bổ-túc lẫn nhau.

Không có ý-kiến chuyên-môn, cộng-đồng có thể đi sai đường lối làm hỏng việc.

Vậy ta cần phải đào tạo cấp thời một tầng lớp cán-bộ chuyên-nghiệp.

(1) Đông, Cao-Hữu, Phát-Triển Cộng-Đồng. (Saigon : k.t., 1959, tr.39)

(2) Ibid., tr.40

IV. - CẦN ĐÀO-TẠO MỘT LỚP CÁN-BỘ CHUYÊN-NGHIỆP

Ta có thể giao phó trọng-trách này cho các cán-bộ phát-triển nông-thôn không ?

Hiện nay loại cán-bộ đi sát với dân-chúng nhất là các cán-bộ phát-triển nông-thôn (PTNT). Công-tác phát-triển cộng đồng đang được giao phó cho loại cán-bộ này, họ có nhiệm-vụ vận động dân-chúng tham-gia các dự-án phát-triển. Họ am hiểu về các sinh-hoạt ở nông-thôn cũng như được huấn-luyện về tác-phong, về kỹ-thuật vận-động quần-chúng. Do đó, các cán-bộ phát-triển nông-thôn thỏa-mãn được một số điều-kiện về tác-phong và kiến-thức chuyên-môn của người cán-bộ chuyên-nghiệp mà "người viết" đã trình-bày trên đây.

Tuy nhiên, tiếc rằng các cán-bộ PTNT không có được một khả-năng văn-hóa tương-đối khá, một kiến-thức phổ-thông đủ rộng để đảm-đương vai trò của một người cán-bộ chuyên-nghiệp. Công-tác gây ý-thức cộng-đồng, vận-động dân-chúng và hướng-dẫn dân-chúng tham-gia vào sinh-hoạt hành-chánh nói chung rất quan-trọng và khó khăn đòi hỏi người cán-bộ phải có một sự hiểu biết khá rộng rãi để có thể nghiên-cứu các yếu-tố văn-hóa, chính-trị, kinh-tế, xã-hội v.v... riêng biệt của từng địa-phương hầu áp-dụng những biện-pháp thích-ứng, nhằm tác-động tinh-thần tham-gia của dân-chúng.

Các công-tác phát-triển cộng-đồng mà các cán-bộ PTNT hiện nay đang đảm-trách chỉ là một phần nhiệm-vụ của các cán-bộ chuyên-nghiệp.

Tóm lại, ta cần đào tạo một loại cán-bộ chuyên-nghiệp với những điều-kiện về tác-phong tương-tự như loại cán-bộ phát-triển nông-thôn, nhưng đồng thời phải có một trình-độ văn-hóa ít ra cũng ở bậc Tú-Tài và một kiến-thức tổng-quát khá. Các cán-bộ này phải được huấn-luyện chuyên-môn.

Do đó, chúng ta có hai phương-cách :

- hoặc tuyển-dụng những cán-bộ phát-triển nông-thôn hội đủ điều-kiện về trình-độ văn-hóa và kiến-thức. Ta chỉ cần tái huấn-luyện họ trong một thời-gian ngắn về kỹ-thuật chuyên-môn mà thôi.

- hoặc sẽ tuyển-dụng những người ở ngoài vào.

Cách thứ nhất sẽ tiết-kiệm được ngân-sách và thời-gian huấn-luyện lại ngắn hơn cách thứ hai.

Ngoài ra, có điều lợi là các cán-bộ am hiểu tình-hình địa-phương hơn không bỏ-ngờ như các cán-bộ mới tuyển-dụng và được đưa xuống địa-phương.



KẾT LUẬN

Tác-phong của người dân thường thụ-động, không phải chỉ hiện-hữu trong con người Việt-Nam mà cả trong các dân-tộc Á-Đông nữa. Do đó, vai trò của chính-quyền rất quan-trọng trong sự vận-động dân-chúng tham-gia vào các công-việc chung của cộng-đồng. Tuy-nhiên, những biện-pháp của chính-quyền chưa đủ để huy-động sự tham-gia tích-cực của dân-chúng, người ta đòi hỏi nhân-dân phải tự trau dồi đạo-đức của người công-dân : cô ọc công-thiện, công-ích, tận tâm trong khi làm việc, v.v...

Nói đến vấn-đề trau-dồi đạo-đức trong cuộc sống vật-vã, chuộng vật-chất như hiện nay, có lẽ sẽ khiến cho mọi người nghĩ rằng đó là việc viển-vông, có tánh-cách lý-thuyết chăng ? Vì sao, có đủ ăn, có tư-tưởng ở cấp lãnh-đạo, được thông-đạt đầy-đủ người dân mới dễ-dàng tham-gia mạnh-mẽ vào sinh-hoạt của địa-phương; chương-trình kế-hoạch của nhà cầm quyền có phù-hợp với quyền-lợi nhân-dân, phục-vụ nhân-dân mới có thể qui-tụ được sự tham-gia tích-cực của dân-chúng. Đó là những kinh-nghiệm thu-thập được sau khi nghiên-cứu về sự tham-gia của dân chúng trong các sinh-hoạt tại Tỉnh Vĩnh-Long. Những kinh-nghiệm này có thể là một vài chỉ-dẫn tổng-quát trong cố-gắng huy-động sự tham-gia của dân-chúng vào công-việc chung tại các địa-phương khác.

Sinh-hoạt của các địa-phương hợp-thành sinh-hoạt quốc-gia. Việt-Nam Cộng-Hòa đang bước sang giai đoạn mới. Đó là thời-kỳ xây-dựng hoà-bình. Sau hơn 20 năm của chiến tranh, của đói vỡ, tàn phá, ảng mây đen của tai-họa đã nhường chỗ cho ánh dương rực-rỡ của tái-thiết và phát-triển.

Tái-thiết và phát-triển là nhu-cầu sinh tử của quốc-gia và của toàn dân nếu muốn sinh-tồn. Nhưng muốn tái-thiết và phát-triển, ngoài sự giúp-dỡ của ngoại-quốc về vật-chất và kỹ-thuật, ... chính nhân-dân Việt-Nam mỗi người đều phải tham-gia vào công-cuộc đó. Đã đến lúc mọi người phải "xay tay" hàng-hải gánh-vác trách-nhiệm, phải tham-gia trong việc tìm kiếm giải-pháp cho những vấn-đề của xứ-sở hiện nay.

Chẳng những để phát-triển, trong công-cuộc đấu-tranh chánh-trị với Cộng-sản nay mai, sự tham-gia của dân chúng là một nhu-cầu khẩn-thiết để làm sáng tỏ chánh-nghĩa của miền Nam, để bảo-vệ phần đất tự-do còn lại này, không phải bằng vũ-lực mà bằng đường lối hoà-bình.

Vấn-đề của chánh-quyền là làm sao vận-động được sự tham-gia của dân-chúng, đưa được dân-chúng tham dự vào "cuộc chơi" dân-chủ này với đối-phương của chúng ta./-

Saigon, $\frac{9}{4}$ 73

THƯ TỊCH

SÁCH

ALMOND, GABRIEL A. and JAMES COLEMAN.

Politics in the Developing Areas. Princeton, N.J.
Princeton University Press, 1960.

BATTEN, T. R.

Yếu-Tố Nhân-Sự Trong Công-Tác Phát-Triển Cộng-
Động. Phùng-Thị-Nghĩa, dg. Saigon : Tủ-sách Xã-
Hội, 1972

BUI-QUANG-KHÁNH

Vấn-Đề Chỉ-Huy. Saigon : Khai-Trí, 1968.

CAO-HỮU-ĐỒNG

Giao-Tiếp với Quần-Chúng. Saigon : Học-Viện QGHC,
1960.

Phát-Triển Cộng-Động. Saigon : K.t., 1959

CHARTER.

City and Country of Honolulu. Honolulu : n.p., 1959

DE GRAZIA, ALFRED.

Politics and Government; The Elements of Political
Science. NewYork : Colliers Books, 1962

GREGORY, GENE A.

"Phục-Vụ Nhân-Dân". Một Vài Góc-Diễn của Nền Hành Chánh Ngày Nay. Học-Viện QGHC.dg. Saigon : Học-Viện QGHC, 1956.

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

A Functional Approach to Comparative Politics.
Học-Viện QGHC.dg. Saigon : Học-Viện QGHC, 1972.

KHOSLA, JAGAN NATH

La Participation des Usagers ou des Personnes Directement Intéressées à l'Administration.
Bruxelles : L'I.I.S.A., 1971.

MEYNAUD, JEAN

Les Groupes de Pression en France.
Paris : A. Colin, 1958.

NGUYỄN-NGỌC-HUY

Lịch-sử các Học-Thuyết Chánh-Tri. Saigon : Cấp-Tiến, 1970.

NGUYỄN-QUANG-QUÝNH

Luật Lao-Động và An-Ninh Xã-Hội. Saigon : Hội Cựu Sinh-Viên QGHC, 1969.

NGUYỄN-VAN-TIẾT

Thực-Trạng Nền Hành-Chánh Địa-Phương tại Việt-Nam
Saigon : Hội Cựu Sinh Viên QGHC, 1969.

PHAN-TẤN-CHỨC

Kinh-Tế-Học. Saigon : Đại-Học Luật Khoa, 1971.

SIMON, H. and D.W. SMITHBURG and V.A. THOMPSON.

Hành-Chánh Công-Quyền. Trung-Tâm Nghiên-Cứu Việt-Nam.dg. Saigon : Trung-Tâm Nghiên-Cứu Việt-Nam, 1962

SOYSAL.

L'action des Administrés sur le Fonctionnement de l'Administration, à l'Exclusion du Droit Électoral
Bruxelles : L'I.I.S.A., 1966.

TOAN-ÁNH.

Nếp Cũ Làng Xóm Việt-Nam. Saigon : Phương-Quỳnh, 1968

TRẦN-VAN-DƯƠNG.

Kinh-Nghiệm Bầu-Cử. Saigon : Hội Cựu Sinh-Viên QGHC, 1970.

TRƯƠNG-TIẾN-ĐẠT

Hiến-Pháp Chú-Thích. Saigon : Hoà-Bình, 1967.

VŨ-QUỐC-THÔNG

Pháp-Chế-Sử . Saigon : Tủ-sách Đại-Học, 1971.

GIẢNG-VĂN

LÊ-VAN-THẬN

Tổ-Chức và Phương-Pháp. Giảng-Văn Ban Đốc-Sự.
Saigon : Học-Viện QGHC, 1973.

NGUYỄN-KHÁC NHÂN

Luật Hành-Chánh. Giảng-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon :
Học-Viện QGHC, 1972.

NGUYỄN-VAN-HẢO

Phát-Triển Kinh-Tế. Giảng-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon :
Học-Viện QGHC, 1972.

LUẬN-VĂN

HUYNH-THỊ-YẾN.

Vấn-Đề Hợp-Tác-Xã. Luận-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon :
Học-Viện QGHC, 1971.

LƯƠNG-ANH-DŨNG

Ngân-Hàng Nông-Thôn. Luận-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon :
Học-Viện QGHC, 1972.

NGÔ-THỊ-HIỀN

Hệ-Thống Ngân-Hàng Nông-Thôn Việt-Nam. Luận-Văn Ban
Đốc-Sự. Saigon : Học-Viện QGHC, 1972.

NGUYỄN-ĐẦU.

Sự Tham-Gia của Dân-Chúng trong Sinh-Hoạt Giáo-Dục.
Luận-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon : Học-Viện QGHC, 1972.

NGUYỄN-CƯ-TRINH.

Sự Tham-Gia của Dân-Chúng Địa-Phương vào Công-Việc
Hành-Chánh. Luận-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon : Học-
Viện QGHC, 1972

NGUYỄN-VAN-NGHĨA

Các Tổ-Chức Nông-Dân. Luận-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon
Học-Viện QGHC, 1970.

PHẠM-XUÂN.

Nghiên-Cứu những Cơ-Sở Xã-Hội tại Tỉnh Gia-Định
Luận-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon : Học-Viện QGHC, 1969.

PHẠM-XUÂN-THÀNH

Hiệp-Hội Nông-Dân. Luận-Văn Ban Đốc-Sự. Saigon :
Học-Viện QGHC, 1971.

TRẦN-VAN-DŨNG

Tương-Quan giữa Chánh-Quyền và Dân-Chúng. Luận-Văn
Ban Cao Học. Saigon : Học-Viện QGHC, 1967.

ẤN-PHẨM ĐỊNH-KỶ

BÙI-QUANG-KHÁNH

"Nạn Tham-Nhũng". Nghiên-Cứu Hành-Chánh, số 2 tập
XIV (tháng 4,5,6-1971).

Mathiot, A.

"Les 'Pressure-Group' aux État-Unis". Revue
Française de Science Politique No 3 (1952)

NGUYỄN-CHÍNH-ĐOAN

"Các Khuynh-Hướng Chánh-Trị tại Việt-Nam qua Cuộc
Bầu-Cử Bán Phần Thượng-Nghị-Viện ngày 30-8-1970".
Nghiên-Cứu Hành-Chánh, số 2 tập XIV (tháng 4,5,6-
1971).

NGUYỄN-HỮU-LÀNH

"Các Đoàn-Thể Áp-Lực trong Chế-Độ Dân-Chủ Ngày Nay"
Nghiên-Cứu Hành-Chánh, tập 1 số 1 (tháng 1,2,3-1969)

ẤN-PHẨM CỦA CHÁNH-PHỦ

Địa-Phương-Chí Vĩnh-Long. Vĩnh-Long : Toà Hành-Chánh, 1972

Kế-Hoạch Tứ-Niên Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển Tỉnh Vĩnh-Long (1971-1975), Vĩnh-Long : Hội-Đồng Bình-Định và Phát-Triển, 1971.

Kỷ-Yếu Hai Năm Hoạt-Động. Saigon : khối Huấn-Kế Kế-Hoạch Xây Đồi Mới, 1967.

Những Ý-Tưởng Trên Đường Xây-Dựng Quê-Hương. Tập 1,2,3,4 Vũng-Tàu : Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ XDNT, 1969.

Nông-Thôn Vùng Đáy, số 22, 23, 24 (tháng 2,3,4-1970)

CÁC TÀI-LIỆU KHÁC

Luật số 002/70 do Tổng-Thống ban-hành ngày 5-3-1970 về thể-thức bầu-cử các Nghị-Viên Hội-Đồng Đô-Tỉnh-Thị, nhiệm-kỳ 1970-1974.

Luật số 007/71 do Tổng-Thống ban-hành ngày 5-6-1971 về thể-thức bầu-cử dân-biểu Hạ-Nghị-Viện nhiệm-kỳ 1971-1975.

Luật số 009/71 do Tổng-Thống ban-hành ngày 23-6-1971 về thể-thức bầu-cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống VNCH nhiệm-kỳ 1971-1975.

Sắc-Luật số 018/CT/LĐQG của Chủ-Tịch Ủy Ban Lãnh-Đạo Quốc Gia ngày 24-10-1964 về qui-chế Ngân-Hàng.

Sắc-Lệnh số 560-TTP do Tổng-Thống ban-hành ngày 17-12-1958 ấn-định qui-chế Hiệp-Hội Nông-Dân.

Sắc-Lệnh số 58-TTP ngày 11-3-1959 của Tổng-Thống về qui-chế Hợp-Tác-Xã.

Sắc-lệnh số 68/NV ngày 9-4-1965 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ và các văn-kiện kế tiếp thiết-lập Hội-Đồng-Tỉnh.

Sắc-lệnh số 198/SL-ĐUHC do Chủ-Tịch Ủy Ban Hành-Pháp Trung Ương ban-hành ngày 24-12-1966 và các văn-kiện kế tiếp, về cải-tổ Hành-Chánh xã ấp.

Nghị-Định số 524-BKT/VP/K/NĐ của Bộ Kinh-Tế ngày 14-5-1959 về thể-thức thành-lập, chấp-thuận, đệ nạp và công-bố Hiệp Hội Nông-Dan.

Nghị-Định số 12-TU/NĐ ngày 16-5-1959 của Bộ-Trưởng Kinh-Tế qui-định thủ-tục thành-lập Hợp-Tác-Xã và các văn-kiện bổ-túc.

Sự-Vụ Văn-Thư số 84a/PTNT/41/SVVT ngày 14-2-1970 và số 341-PTNT ngày 21-1-1971 của Bộ Phát-Triển Nông-Thôn về Chương-Trình Tự-Túc Phát-Triển Xã.

Các báo-cáo hàng tháng (năm 1971 và 1972) của :

- Ty Nội-An tỉnh Vĩnh-Long.
- Ty Hành-Chánh tỉnh Vĩnh-Long
- Hội-Đồng Bình-Định Phát-Triển tỉnh Vĩnh-Long
- Ty Hợp-Tác-Xã Liên Tỉnh Vĩnh-Bình - Vĩnh-Long - Sa-Đéc.

